

Mục lục

Tin tức và sự kiện

10 sự kiện nổi bật trong lĩnh vực NLNT của Việt Nam năm 2014

Hoạt động của Cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia

Vương Hữu Tấn: Các kết quả nổi bật của Cục ATBXHN trong năm 2014

Lê Quang Hiệp, Nguyễn Trung Tính: Công tác đào tạo của Cơ quan pháp quy hạt nhân và vấn đề triển khai thực hiện thông tư đào tạo an toàn bức xạ mới.

Đinh Ngọc Quang: Hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực NLNT: hiện trạng và những vấn đề đặt ra

Nguyễn Việt Hùng, Nguyễn Thanh Nga: Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong công tác cấp phép

Lương Văn Hùng, Hoàng Thị Phương: Hoạt động thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân ở trung ương và địa phương: kết quả và các kiến nghị liên quan

Nguyễn Nữ Hoài Vi: Hoạt động quản lý nhà nước về an ninh và thanh sát hạt nhân: kết quả và các kiến nghị liên quan

Nguyễn An Trung: Công tác chuẩn bị và tổ chức thẩm định báo cáo phân tích an toàn dự án điện hạt nhân Ninh Thuận

Mã Văn Quang: Sự cố mất nguồn tại thành phố Hồ Chí Minh và nâng cao công tác đảm bảo an toàn, an ninh nguồn phóng xạ tại Việt Nam

Vũ Thị Dân Huyền, Lưu Nam Hải: Đoàn IRRS 2014 và các khuyến cáo về cơ sở hạ tầng an toàn cho Việt Nam

Dương Hồng Anh: Hoạt động của Hội đồng ATHNQG và Tiểu ban ATANHN trong năm 2014

Lâm Thị Hà Mi: Thông tin tuyên truyền Cục ATBXHN – nhìn lại một năm hoạt động

Nghiên cứu về pháp quy hạt nhân

Nguyễn Tuấn Khải: Nghiên cứu đánh giá phát tán phóng xạ từ nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận (tóm tắt kết quả đề tài KC-05)

Nguyễn Văn Nội: Nghiên cứu xây dựng hệ thống pháp quy cho Lào (đề tài Nghị định thư)

Trao đổi và thảo luận

Lương Bá Viên: Kinh nghiệm về việc tổ chức đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn cho nhân viên vận hành lò phản ứng nghiên cứu: Hiện trạng và kiến nghị, đề xuất

Kinh nghiệm quốc tế

Dương Hồng Nhật: Kinh nghiệm về xây dựng Trung tâm Điều hành ứng phó sự cố bên ngoài nhà máy điện hạt nhân của Nhật Bản và Hàn Quốc

Nguyễn Thị Lan Anh: Kinh nghiệm thông tin tuyên truyền của Cơ quan pháp quy hạt nhân Pháp (ASN)

Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật

Nguyễn Thị Hồng Nhung: Các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực NLNT được ban hành trong năm 2014

Trang địa phương và các doanh nghiệp

Nguyễn Hoàng Dũng: Hoạt động quản lý nhà nước về an toàn bức xạ tại Cần Thơ

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VIỆT NAM NĂM 2014

1. **Hội nghị Thượng đỉnh an ninh hạt nhân La Hay, Hà Lan tháng 3 năm 2014.** Hội nghị lần này với sự tham dự của 53 nước và 4 tổ chức quốc tế được cho là rất thành công với việc các Nhà lãnh đạo cùng cam kết ngăn chặn khủng bố hạt nhân. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã dẫn đầu đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị và đọc tham luận tại các Phiên toàn thể.



2. **Hiệp định hợp tác giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về sử dụng hòa bình năng lượng hạt nhân đã được ký tại Hà Nội ngày 6/5/2014** và có hiệu lực từ ngày 03/10/2014. Việc ký kết Hiệp định đánh dấu bước tiến quan trọng trong quan hệ hợp tác tin cậy giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình từ nhiều năm qua, đồng thời mở ra những triển vọng to lớn cho cả hai bên trong việc thúc đẩy những dự án hợp tác cụ thể về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử, đặc biệt là hợp tác phát triển điện hạt nhân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước.



3. **Việt Nam hoàn thành xuất sắc cương vị Chủ tịch Hội đồng thống đốc của IAEA nhiệm kỳ 2013-2014.** Thành công của Việt Nam trong nhiệm kỳ Chủ tịch đã để lại các kết quả quan trọng cho hoạt động của IAEA và nâng cao đáng kể vị thế của Việt Nam

tại IAEA cũng như diễn đàn quốc tế, tạo cơ hội thuận lợi lớn để có thể tranh thủ các hỗ trợ của IAEA.



4. Việt Nam nhận 3 giải thưởng thành tựu do IAEA trao tặng trong đó có 1 giải thưởng thành tựu xuất sắc của IAEA và FAO trong lĩnh vực đột biến tạo giống lúa trong tổng số 23 giải thưởng của toàn thế giới.



5. Đoàn đánh giá tích hợp pháp quy hạt nhân (IRRS), Đoàn đánh giá tích hợp cơ sở hạ tầng điện hạt nhân (INIR) và Đoàn đánh giá kế hoạch hỗ trợ tích hợp an ninh hạt nhân (INSSP) của IAEA đã đến làm việc với Việt Nam để xem xét đánh giá công tác chuẩn bị của Việt Nam phục vụ triển khai dự án điện hạt nhân.



6. Việt Nam hỗ trợ Lào xây dựng hạ tầng pháp quy cho phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử và giúp bạn khảo sát phóng xạ môi trường thành phố Viên Chăn, qua đó đã giúp bạn phát hiện và thu hồi các nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát, tránh được rủi ro chiếu xạ lâu dài cho người dân.



7. Khởi công xây dựng Hệ thống cấp điện phục vụ thi công nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 ngày 12/12/2014. Việc khởi công xây dựng Hệ thống cấp điện đã ghi nhận một dấu mốc quan trọng của quá trình triển khai công trình xây dựng NMDHN tiên của Việt Nam.



8. Đại hội Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam nhiệm kỳ II đã thành công tốt đẹp và bầu ra Ban chấp hành mới để thúc đẩy các hoạt động phát triển ứng dụng NLNT và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân ở Việt Nam.



9. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **Quyết định số 45/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 quy định Chế độ ưu đãi nghề nghiệp** đối với người làm việc trong các đơn vị thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

10. **Sự cố mất nguồn phóng xạ của công ty APAVE tháng 9 năm 2014.** Đây là bài học kinh nghiệm về công tác quản lý an ninh nguồn phóng xạ, mặc dù nguồn phóng xạ đã nhanh chóng được tìm lại, không gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và môi trường. Sau sự cố này Bộ KH&CN đã kịp thời chấn chỉnh công tác quản lý an ninh nguồn phóng xạ bằng Chỉ thị của Bộ trưởng và tiến hành sửa đổi bổ sung Thông tư 23/2010/TT-BKH&CN về quản lý an ninh nguồn phóng xạ, trong đó yêu cầu các nguồn phóng xạ di động có hoạt độ lớn sử dụng trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp và khi vận chuyển phải có hệ thống giám sát an ninh./.

KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN NĂM 2014

Vương Hữu Tấn, Cục trưởng Cục ATBXHN

1. Đẩy mạnh công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Đây là nhiệm vụ trọng tâm của Cục phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân. Rút kinh nghiệm từ các năm trước, Lãnh đạo Cục ngay từ đầu năm đã phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong Ban lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo và phân công cho lãnh đạo các đơn vị chủ trì soạn thảo từng văn bản, hàng tháng giao ban đều có điểm tin về tình hình soạn thảo văn bản, các khó khăn vướng mắc đã kịp thời được giải quyết. Vì vậy năm 2014 tổng cộng 7 văn bản đăng ký trong kế hoạch thì tính đến đầu tháng 12/2014 đã có 5 văn bản được ban hành, còn 2 văn bản đã hoàn thành xin ý kiến các Bộ, ngành và đã làm thủ tục để trình ký ban hành. Tuy nhiên, sau đó Vụ Pháp chế có ý kiến cần ban hành văn bản về yêu cầu an toàn trong lựa chọn địa điểm của lò nghiên cứu dưới dạng quyết định cá biệt vì đối tượng áp dụng chỉ ở trong Bộ KH&CN. Còn đối với thông tư quy định về phân tích an toàn nhà máy điện hạt nhân, Vụ Pháp chế cũng đề nghị ban hành dưới dạng quyết định cá biệt vì chỉ là các nội dung kỹ thuật. Tuy nhiên Cục ATBXHN chưa thống nhất vì văn bản này sẽ được chủ đầu tư và cơ quan pháp quy áp dụng không chỉ cho giai đoạn phê duyệt địa điểm và dự án đầu tư mà cả cho các giai đoạn sau của dự án điện hạt nhân. Do đó, hai đơn vị kiến nghị xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ trước khi ban hành văn bản này dưới dạng thông tư hay quyết định cá biệt.

Ngoài các văn bản theo kế hoạch đăng ký đã được phê duyệt, do nhu cầu quản lý nhà nước trong năm 2014, Cục đã chủ trì soạn thảo 2 văn bản bổ sung là sửa đổi thông tư quản lý an ninh nguồn phóng xạ và sửa đổi quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh mục các văn bản quy phạm phục vụ điện hạt nhân.

Ngoài ra, Cục vẫn tiếp tục thực hiện việc sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử (NLNT) và đã hoàn thành phiên bản số 1 của dự thảo Luật NLNT sửa đổi, đã báo cáo với Hội đồng ATHNQG. Cục cũng đã phối hợp với Viện NLNTVN nghiên cứu xây dựng các chính sách quốc gia về quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, hoàn thiện một số văn bản phục vụ dự án lò nghiên cứu mới để chuẩn bị đưa vào kế hoạch soạn thảo trong năm 2015.

2. Tích cực chuẩn bị và tổ chức thẩm định báo cáo phân tích an toàn dự án điện hạt nhân Ninh Thuận

Đã đề xuất trình Bộ trưởng ban hành quyết định thành lập 14 nhóm chuyên gia kỹ thuật để hỗ trợ công tác chuẩn bị và tổ chức thẩm định. Đã xây dựng và trình Bộ đề xuất nhiệm vụ KH&CN hỗ trợ công tác chuẩn bị và tổ chức thẩm định, đang chờ Quỹ phát triển KH&CNQG tổ chức xét duyệt. Đã hoàn thiện và trình phê duyệt hồ sơ chào năng lực các nhà thầu hỗ trợ thẩm định, tổ chức đánh giá hồ sơ và đề xuất danh sách ngắn các nhà thầu tiềm năng để tham gia đấu thầu hạn chế hoặc chào thầu cạnh tranh. Đã xây dựng Hồ sơ mời thầu và yêu cầu thẩm định, làm việc với

các bộ phận chuyên môn của IAEA để tham vấn hoàn thiện trên cơ sở các yêu cầu an toàn của IAEA, cập nhật các quy định mới sau tai nạn Fukusshima và kinh nghiệm thực tiễn tốt trên thế giới. Toàn bộ hồ sơ sẽ được hoàn thiện và trình Bộ trưởng phê duyệt làm cơ sở tổ chức đấu thầu tư vấn thẩm định báo cáo phân tích an toàn.



Đoàn công tác tại IAEA tham vấn hoàn thiện Hồ sơ mời thầu và yêu cầu thẩm định

3. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho việc phát triển Cục cả trước mắt và lâu dài

Đã xây dựng và trình Bộ từ tháng 9 năm 2014 Đề án phát triển Cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia theo chỉ đạo của Bộ trưởng để báo cáo với Hội đồng Khoa học và Quản lý của Bộ. Đã xây dựng dự án đầu tư tăng cường năng lực kỹ thuật cho Cơ quan pháp quy hạt nhân sử dụng nguồn vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư từ tháng 8 năm 2014 theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo Nhà nước dự án điện hạt nhân Ninh Thuận. Đã được Bộ trưởng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động mới của Cục với 8 đơn vị quản lý nhà nước và 3 đơn vị hỗ trợ kỹ thuật. Đang triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm của Cơ quan pháp quy hạt nhân và đề án đào tạo cán bộ Cơ quan pháp quy hạt nhân.

4. Năng lực của đội ngũ cán bộ Cục được phát triển đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu nhiệm vụ của Cơ quan pháp quy hạt nhân

Thông qua các khóa đào tạo, đào tạo qua công việc, tự đào tạo và các sinh hoạt học thuật tại các đơn vị, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ Cục đã được nâng cao thể hiện qua việc thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước ngày càng được chuyên nghiệp hóa như xây dựng văn bản quy phạm, chuẩn bị và tổ chức thẩm định, cấp phép, thanh tra an toàn, thanh sát hạt nhân, hợp tác quốc tế, thông tin tuyên truyền, xử lý sự cố mất nguồn phóng xạ,... Tuy nhiên, Cục còn thiếu các cán bộ chuyên môn về kỹ thuật xây dựng dân dụng, kỹ thuật điện, hệ thống điều khiển và kiểm soát, địa chất, khí tượng, thủy văn, hải văn,.. để hỗ trợ xây dựng các

yêu cầu công việc cho các cơ quan hỗ trợ kỹ thuật bên ngoài trợ giúp cơ quan pháp quy về các nội dung kỹ thuật liên quan.

5. Tham gia và chủ trì nhiều sự kiện hợp tác quốc tế quan trọng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử của quốc gia

Năm 2014 đánh dấu bằng nhiều sự kiện hợp tác quốc tế quan trọng về năng lượng nguyên tử có sự tham gia hay chủ trì của Cục. Đã tham gia các cuộc họp trụ bị và công tác chuẩn bị cho Thủ tướng Chính phủ tham dự Hội nghị Thượng đỉnh an ninh hạt nhân tại La Hay, Hà Lan tháng 3 năm 2014. Đã tham gia chuẩn bị tổ chức ký kết và chuẩn bị hồ sơ đề nghị Chính phủ phê chuẩn Hiệp định hợp tác hạt nhân dân sự giữa Việt Nam và Hoa Kỳ (Hiệp định 123). Đã hỗ trợ tích cực cho Đại sứ Việt Nam tại Công hóa Áo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng Thống đốc của IAEA. Đã có đóng góp quan trọng vào các hoạt động của Đoàn Việt Nam tham dự Đại hội đồng IAEA lần thứ 58 tại Viên tháng 9 năm 2014. Đã hỗ trợ thủ tục cho các đơn vị đăng ký xét giải và các đơn vị trong nước nhận được 3 giải thưởng của IAEA về đột biến tạo giống lúa. Đã chuẩn bị và chủ trì các cuộc họp với Đoàn đánh giá pháp quy tích hợp (IRRS-2014), Đoàn đánh giá kế hoạch hỗ trợ an ninh hạt nhân tích hợp cho Việt Nam (INSSP-2014) và tham gia làm việc với Đoàn đánh giá cơ sở hạ tầng (INIR-2014). Đã chủ trì công tác chuẩn bị báo cáo quốc gia và thay mặt quốc gia tham dự các cuộc họp về Công ước an toàn hạt nhân và Công ước chung về an toàn chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.



Đoàn đánh giá kế hoạch hỗ trợ an ninh hạt nhân tích hợp cho Việt Nam (INSSP-2014)

6. Xử lý kịp thời và mang tính chuyên nghiệp cao đối với sự cố nguồn mất phóng xạ và hỗ trợ phía Lào trong việc thu gom nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát

Đã kịp thời báo cáo Bộ KH&CN, Văn phòng Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sự cố mất nguồn trên quan điểm của Cơ quan pháp quy hạt nhân, chuẩn bị ngay phương án để hỗ trợ công tác tìm kiếm và thu hồi nguồn phóng xạ, kiến nghị việc ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý an toàn bức xạ, sửa đổi thông tư quản lý an ninh nguồn phóng xạ, đề xuất phương án kỹ thuật phục vụ giám sát an ninh nguồn phóng xạ di động và tổ chức để triển khai thực hiện

nhiệm vụ này trong toàn quốc từ năm 2015. Việc này đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Bộ KH&CN ghi nhận và tặng bằng khen.



Đã hỗ trợ Lào xây dựng hạ tầng quản lý an toàn bức xạ và khảo sát đánh giá hiện trạng phóng xạ môi trường tại Viên Chăn, qua đó đã giúp bạn phát hiện và thu hồi được nguồn phóng xạ nằm ngoài sự kiểm soát pháp quy và ngăn ngừa hiểm nguy cho người dân. Việc này đã được phía Lào đánh giá cao.

7. Công tác cấp phép, thanh tra, quản lý an ninh và thanh sát hạt nhân đáp ứng tốt các yêu cầu đòi hỏi của nhiệm vụ quản lý nhà nước của Cục, được các cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân và Cơ quan NLNT quốc tế đánh giá cao trong điều kiện nguồn nhân lực còn rất hạn chế

Đã xử lý và cấp trên 1.000 giấy phép và chứng chỉ các loại, không để trễ về thời gian theo quy định, không để các cơ sở có bất kỳ phàn nàn nào, chất lượng xử lý hồ sơ được nâng lên, có những cải tiến trong xử lý hồ sơ cấp phép và tuân thủ đầy đủ các quy định của hệ thống quản lý chất lượng theo ISO đã được cấp chứng nhận.

Đã hoàn thành kế hoạch thanh tra năm 2014 theo kế hoạch đã được phê duyệt, trong đó có các đợt thanh tra quan trọng như thanh tra lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt, thanh tra Ban quản lý dự án điện hạt nhân Ninh Thuận và một số cơ sở bức xạ lớn. Phối hợp và hỗ trợ kỹ thuật cho các Sở tổ chức thanh tra các cơ sở bức xạ trên địa bàn các tỉnh thành trong cả nước. Thông qua hoạt động thực tế, năng lực thanh tra của cán bộ Cục đã được nâng cao.

Thực hiện tốt công tác quản lý an ninh các nguồn phóng xạ cường độ cao cũng như phối hợp với Cơ quan hải quan trong quản lý an ninh nguồn phóng xạ tại một số cửa khẩu. Xây dựng năng lực quản lý an ninh và thanh sát hạt nhân trong triển khai dự án điện hạt nhân Ninh Thuận. Thực hiện tốt trách nhiệm đầu mối quốc gia trong triển khai các điều ước quốc tế về an ninh và không phổ biến hạt nhân.

8. Công tác thông tin tuyên truyền tiếp tục được duy trì và phát triển đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ thông tin tuyên truyền của Cơ quan pháp quy hạt nhân

Duy trì tốt Trang thông tin điện tử của Cục với trên 6 triệu lượt người truy cập và thường xuyên cập nhật, đổi mới thông tin trên trang web. Thường xuyên cung cấp tin cho trang thông tin điện tử của Bộ, năm 2014 đã cung cấp 71 tin vượt quá chỉ tiêu quy định. Hàng tuần thực hiện việc điểm tin tức hạt nhân quan trọng trong tuần phục vụ công tác của lãnh đạo. Xây dựng và phát hành Tập san Thông tin Pháp quy hạt nhân số 3,4 và 5 và Báo cáo quốc gia về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân năm 2014. Chuẩn bị nội dung, chương trình cho Hội nghị pháp quy hạt nhân toàn quốc lần thứ 2, Hội nghị cán bộ quản lý an toàn bức xạ và Diễn đàn quốc tế an toàn điện hạt nhân năm 2015. Chuẩn bị kế hoạch triển khai đề án 370 đối với lĩnh vực thông tin pháp quy hạt nhân.

9. Công tác kế hoạch và quản lý việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Cục được thực hiện ngày càng chuyên nghiệp và đáp ứng yêu cầu quản lý của Bộ trong điều kiện nguồn nhân lực còn hạn chế

Việc tổ chức xây dựng kế hoạch công tác năm, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch năm được thực hiện theo đúng hướng dẫn và yêu cầu của Bộ. Việc tuân thủ các quy định về nộp báo cáo tuần, báo cáo tháng cho Bộ bảo đảm đúng quy định, chưa có bất kỳ tuần hay tháng nào không nộp hay nộp chậm báo cáo. Việc xử lý và đơn đốc xử lý các công văn, chỉ đạo của cấp trên được thực hiện theo đúng yêu cầu về thời gian và chất lượng. Công tác quản lý ngày, giờ lao động của cán bộ được cải tiến nhằm tăng cường kỷ luật lao động của Cơ quan pháp quy hạt nhân. Việc kiểm kê tài sản được thực hiện hàng năm theo đúng quy định.

10. Công tác tạo nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp như đào tạo, dịch vụ an toàn bức xạ vẫn bảo đảm được các chi phí cho ăn trưa, lễ tết, nghỉ mát cho cán bộ công nhân viên.

Vẫn duy trì cơ chế hợp tác và phối hợp với các cơ sở đào tạo an toàn bức xạ và đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên bức xạ trong quản lý công tác đào tạo và cấp chứng nhận đào tạo. Đây là lĩnh vực tạo nguồn thu lớn nhất hiện nay cho Quỹ đời sống của Cục. Với việc Bộ ban hành Thông tư mới về đào tạo an toàn bức xạ, Cục cần chuẩn bị xây dựng năng lực đội ngũ cán bộ đào tạo về pháp quy để hỗ trợ cho các cơ sở đào tạo bảo đảm vẫn duy trì được nguồn thu cho Quỹ đời sống. Ngoài ra, các hoạt động dịch vụ an toàn bức xạ vẫn được duy trì bảo đảm tăng cường nguồn thu cho Quỹ đời sống. Đây là những hoạt động rất quan trọng bảo đảm một phần cho thu nhập tăng thêm của cán bộ công nhân viên mà Cục vẫn duy trì tốt cho đến nay./.

HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ – HIỆN TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

ThS. Đinh Ngọc Quang
Trưởng phòng Pháp chế và Thông tin, Cục ATBXHN

Để bảo đảm tính hiệu lực và hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (NLNT) nhằm thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động ứng dụng NLNT vào mục đích hòa bình và bảo đảm an toàn, an ninh và không phổ biến vũ khí hạt nhân cho các hoạt động đó, nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật (VBPL) NLNT theo chuẩn mực quốc tế và hài hòa với tổng thể hệ thống pháp luật Việt Nam có ý nghĩa sống còn. Hệ thống VBPL (văn bản quy phạm pháp luật) bao gồm: Luật, Nghị quyết của Quốc hội (Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội), Nghị định của Chính phủ, Quyết định (quy phạm) của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư (Thông tư liên tịch) của Bộ trưởng (các Bộ trưởng). Có thể chia thành hai loại hình ứng dụng NLNT: năng lượng (VD: hoạt động của nhà máy điện hạt nhân (NMDHN),...) và phi năng lượng (VD: ứng dụng nguồn/ thiết bị bức xạ trong y tế, công nghiệp, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, nghiên cứu, đào tạo,...).

Đối với các ứng dụng phi năng lượng, hệ thống VBPL đã có quá trình nhiều thập niên phát triển và hoàn thiện, nhất là từ khi Pháp lệnh an toàn và kiểm soát bức xạ được ban hành năm 1996 và được tăng cường mạnh mẽ sau khi Luật Năng lượng nguyên tử được Quốc hội thông qua năm 2008. Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) cũng đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng và ban hành một số Thông tư cần thiết cho công tác quản lý về an toàn bức xạ (Trong đó có các Thông tư thay thế cho các Thông tư cũ) phù hợp với quy định của Luật NLNT và các khuyến cáo mới của IAEA. (*Tham khảo Website: <http://varans.vn/> Văn bản pháp luật*).

Ngược lại, đối với việc quản lý nhà nước về ĐHN cũng như lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu (LPUHNNC), hoạt động xây dựng pháp luật mới chỉ thực sự được triển khai khoảng 5 năm trở lại đây, thời điểm Quốc hội thông qua Nghị quyết số 41/2009/QH12 ngày 25/11/2009 về chủ trương đầu tư Dự án ĐHN Ninh Thuận và Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2010/NĐ-CP ngày 22/6/2010 quy định việc thi hành Luật NLNT về NM.ĐHN (Nghị định 70). Hoạt động này đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận và đồng thời đang đặt ra một số vấn đề cần phải tháo gỡ, giải quyết. Sau khi Luật NLNT được thông qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành công văn số 1543/TTg-PL ngày 17/9/2008 về việc soạn thảo, trình các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NLNT. Triển khai thi hành Nghị định 70, Thủ tướng Chính phủ đã chấp nhận cho triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng các văn bản QPPL phục vụ dự án ĐHN Ninh Thuận (Công văn số 8957/VPCP-KTN ngày 9/12/2010 của Văn phòng Chính phủ).

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công văn 248/TTg-KTN ngày 19/02/2013 phê duyệt kế hoạch soạn thảo văn bản QPPL về ĐHN cho giai đoạn 2013-2020. Số

lượng các văn bản bao gồm việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật NLNT, 01 nghị định của Chính phủ, 7 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 29 thông tư (Trong đó Bộ KH&CN chủ trì 17 thông tư, Bộ Công Thương chủ trì 6 thông tư).

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 124/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực NLNT. Thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực NLNT.

Trong hai năm 2013-2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 4 quyết định quan trọng: Quyết định số 1504/QĐ-TTg ngày 28/8/2013 về việc ban hành cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Dự án ĐHN Ninh Thuận; Quyết định số 09/2014/QĐ-TTg ngày 23/01/2014 quy định nghĩa vụ tài chính của tổ chức có NM.ĐHN, phương thức quản lý nguồn tài chính bảo đảm chấm dứt hoạt động và tháo dỡ NM.ĐHN; Quyết định số 45/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 quy định Chế độ ưu đãi nghề nghiệp đối với người làm việc trong các đơn vị thuộc lĩnh vực NLNT của Bộ KH&CN; Quyết định số 2241/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển cơ sở hạ tầng ĐHN giai đoạn đến năm 2020.

Cùng thời gian trên, Bộ KH&CN đã ban hành được 9 thông tư, Bộ Công Thương đã ban hành 2 thông tư phục vụ cho chương trình ĐHN, đặc biệt đối với giai đoạn chuẩn bị phê duyệt địa điểm và phê duyệt báo cáo đầu tư (FS) NM.ĐHN. Như vậy, trong giai đoạn 2009-2014 (tính đến ngày 15/12/2014), Bộ KH&CN đã ban hành được 23 thông tư.

Bên cạnh các văn bản QPPL về ĐHN, Bộ KH&CN tiếp tục hoàn thiện các văn bản phục vụ QLNN về ATBX, an ninh nguồn phóng xạ; triển khai soạn thảo các văn bản về quản lý LPUHNNC, đón đầu dự án Trung tâm KH&KT hạt nhân, xây dựng LPUHNNC mới. Bộ KH&CN và Bộ Y tế đã ban hành Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKH&CN-BYT ngày 9/6/2014 quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế. Trong năm 2014, Bộ KH&CN cũng đã ban hành: Thông tư số 22/2014/TT-BKH&CN ngày 25/8/2014 hướng dẫn quản lý chất thải, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng; Thông tư số 22/2014/TT-BKH&CN ngày 08/10/2014 quy định về chuẩn bị thực hiện ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân và gần đây nhất là Thông tư số 34/2014/TT-BKH&CN ngày 27/11/2014 quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ.

Nhìn chung các Bộ ngành đã có những nỗ lực trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phục vụ phát triển ứng dụng NLNT nói chung và chương trình ĐHN nói riêng. Nhờ vậy mà hệ thống văn bản QPPL về NLNT đã dần dần được hình thành

*

* *

Tuy nhiên, nếu nghiêm túc nhìn nhận hiện trạng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chúng ta dễ dàng nhận thấy còn một số tồn tại như sau:

Thứ nhất, ngay thời điểm Luật NLNT có hiệu lực, lẽ ra phải có một nghiên cứu bài bản để đề xuất danh mục các văn bản cần phải ban hành để thi hành Luật một cách hệ thống, khoa học; tránh việc chỉ liệt kê các nhiệm vụ được giao tại các điều khoản của Luật, việc xé lẻ một nội dung thành nhiều văn bản, đi ngược lại xu thế nhất thể hóa.

Thứ hai, Luật NLNT còn có quy định chưa phù hợp, thiếu tính khả thi; mặt khác chịu sự ảnh hưởng của một số hệ thống luật khác như Luật đầu tư, Luật xây dựng, Luật điện lực, Luật đất đai, Luật bảo vệ môi trường... Hiện nay một số Luật đã được sửa đổi, bổ sung. Vì vậy cần phải sớm sửa đổi Luật NLNT, tạo sự hài hòa với các Luật liên quan khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Các chuyên gia thuộc Đoàn đánh giá pháp quy tích hợp (IRRS) và Đoàn đánh giá cơ sở hạ tầng ĐHN (INIR) của IAEA cũng đã khuyến cáo mạnh mẽ việc sớm sửa đổi Luật NLNT.

Thứ ba, NLNT nói chung và ĐHN là lĩnh vực công nghệ cao đa ngành phức tạp và rất mới đối với Việt Nam; chúng ta lại bị sức ép tiến độ trong lúc đó còn thiếu nhân lực có đủ chuyên môn và kinh nghiệm, thiếu thời gian nghiên cứu sâu và thiếu kinh phí. Đây là một thách thức lớn để bảo đảm hoàn thiện khung pháp lý cho sự phát triển của các ứng dụng NLNT. Yếu tố này đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của một số văn bản được ban hành trong thời gian qua.

*

* *

Nhằm phát triển và hoàn thiện công tác xây dựng văn bản pháp luật cả về số lượng và chất lượng, xin được đề xuất 5 giải pháp đồng bộ như sau:

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu, cập nhật các văn bản, các yêu cầu của quốc tế (nhất là IAEA và các nước đối tác) và xây dựng một cách tiếp cận thống nhất trong việc xây dựng văn bản. Dựa trên kết quả nghiên cứu để đề xuất một kế hoạch khoa học, khả thi và ổn định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tránh sự thường xuyên điều chỉnh, đảo lộn.

Thứ hai, hình thành, tập hợp và phát triển một đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, có kỹ thuật lập pháp để nâng cao chất lượng văn bản, giảm sự phụ thuộc vào chuyên gia bên ngoài. Tăng cường đào tạo ở trong và ngoài nước để nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ này; tăng cường khả năng phối hợp, làm việc nhóm.

Thứ ba, có cơ chế phối hợp giữa các Bộ ngành trong việc xây dựng văn bản QPPL về NLNT, tạo ra sự thống nhất, đồng thuận, hài hòa giữa Luật năng lượng nguyên tử với các luật chuyên ngành khác có liên quan.

Thứ tư, sớm sửa đổi Luật năng lượng nguyên tử để làm căn cứ hoàn thiện hệ thống QPPL về NLNT. Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục chủ trì việc hoàn thiện dự thảo Luật năng lượng nguyên tử (sửa đổi) và hồ sơ trình; gửi Bộ Tư pháp tổng hợp trình Chính phủ trong năm 2015 để xem xét, quyết định trước khi trình Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 (Nhiệm kỳ XIV).

Thứ năm, có cơ chế tài chính đặc thù cho việc xây dựng văn bản QPPL, tiêu chuẩn về ĐHN vì hầu hết đều phải tham khảo tài liệu nước ngoài, tham vấn chuyên gia trong và ngoài nước về nội dung văn bản. Cụ thể cho phép các Bộ, ngành được giao soạn thảo các văn bản QPPL được phép thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (hợp đồng trên cơ sở thỏa thuận về chi phí) trong việc xây dựng văn bản pháp luật dưới hình thức khoán đến sản phẩm cuối cùng. Tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của quốc tế về chuyên gia và tài chính trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về hợp tác quốc tế trong xây dựng pháp luật./.

ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO TRONG CÔNG TÁC CẤP PHÉP

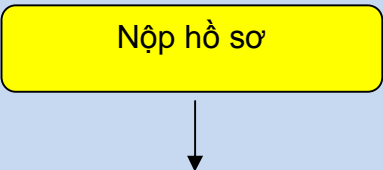
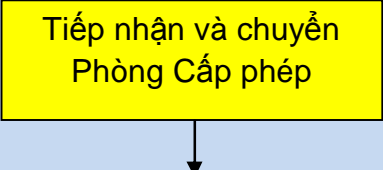
Nguyễn Việt Hùng, Nguyễn Thanh Nga
Phòng Cấp phép, Cục ATBXHN

Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 đã và đang được triển khai vào công tác quản lý tại các cơ quan hành chính công trong cả nước. Từ ngày 05/9/2013, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) là một trong các đơn vị đi đầu của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào công tác quản lý hành chính của Cục.


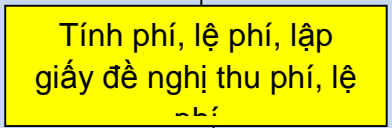
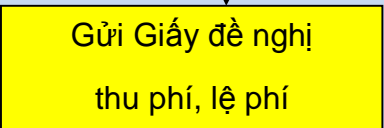
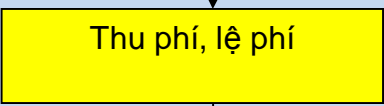
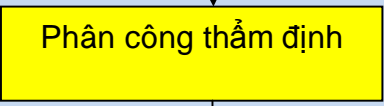
Nhờ việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, các hoạt động quản lý của Cục ATBXHN đã phát huy được hiệu quả góp phần tích cực trong giải quyết các công việc chuyên môn của từng đơn vị thuộc Cục, giúp lãnh đạo các đơn vị điều hành nội bộ và kiểm soát công việc tốt hơn. Điển hình nhất là áp dụng áp dụng hệ thống ISO 9001:2008 vào công tác cấp phép.

Các Quy trình giải quyết công việc liên quan đến cấp phép như: Quy trình khai báo, Quy trình cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, chứng chỉ nhân viên bức xạ, Quy trình cấp giấy đăng ký, Quy trình thẩm định cấp phép được ký ban hành. Các Quy trình này đã mô tả cụ thể các bước thực hiện, thời gian thực hiện, xác định rõ trách nhiệm của các phòng có liên quan. Do đó, góp phần tích cực trong việc xử lý hồ sơ cấp phép, từng bước nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, giúp giảm bớt các thủ tục không cần thiết, tăng cường sự phối hợp giữa các phòng nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng trong công tác quản lý của Cục, phục vụ các cơ sở được tốt hơn.


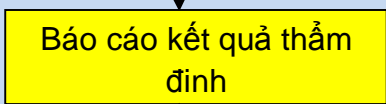
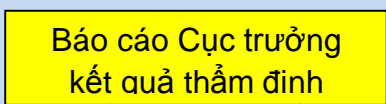
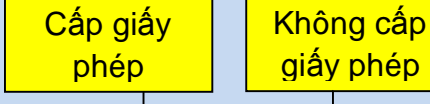
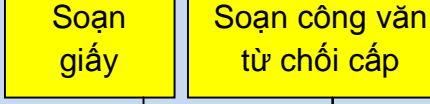
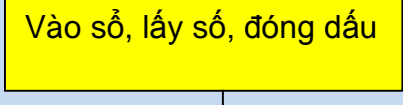
Quy trình thẩm định cấp phép

Trách nhiệm	Tiến trình	Mô tả/ Biểu mẫu
Tổ chức, cá nhân		Cá nhân, tổ chức đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, chứng chỉ nhân viên bức xạ nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Văn phòng – Cục ATBXHN
Văn phòng		Văn phòng tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục theo quy định tại Quy trình Công văn đi/đến và chuyển toàn bộ hồ sơ sang phòng Cấp phép – Cục ATBXHN

HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN PHÁP QUY HẠT NHÂN

Phòng Cấp phép		<p>Cán bộ tiếp nhận hồ sơ ghi nhận thông tin vào Sổ theo dõi hồ sơ cấp phép.</p> <p>Trưởng phòng Cấp phép phân công cán bộ chịu trách nhiệm giải quyết hồ sơ.</p> <p>Cán bộ được phân công tiến hành kiểm tra sơ bộ hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đủ số lượng về thành phần hồ sơ và số lượng bộ hồ sơ theo quy định tại các điều tương ứng với loại hình công việc đề nghị cấp giấy phép, chứng chỉ được nêu tại Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN. + Hợp lệ: Sử dụng đúng biểu mẫu theo quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN <p>Nếu hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Phòng Cấp phép yêu cầu bổ sung hồ sơ (thông báo trực tiếp/gọi điện/công văn)</p>
Cán bộ được phân công phòng Cấp phép		<p>Cán bộ được phân công tiến hành tính phí và lệ phí theo Thông tư 76/2010 của Bộ tài chính và lập Giấy đề nghị thu phí, lệ phí chuyển bộ phận Văn phòng.</p>
Văn phòng		<p>Văn phòng chịu trách nhiệm lấy dấu và gửi tổ chức cá nhân theo quy trình quản lý công văn đi đến.</p>
Bộ phận kế toán văn phòng		<p>Tổ chức, cá nhân đề nghị có thể nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản. Bộ phận kế toán thu phí, lệ phí theo bảng tính của Phòng cấp phép, sau đó chuyển bản sao Giấy đề nghị thu phí/lệ phí xác nhận đã thu cho phòng cấp phép</p>
Trưởng phòng cấp phép		<p>Trưởng phòng cấp phép phân công cán bộ chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN PHÁP QUY HẠT NHÂN

Cán bộ được phân công phòng Cấp phép		Cán bộ được phân công phòng Cấp phép thẩm định lại toàn bộ về tính đầy đủ và nội dung của hồ sơ theo Quy trình thẩm định.
Cán bộ được phân công phòng Cấp phép		Cán bộ được phân công phòng Cấp phép báo cáo kết quả thẩm định tới Trưởng phòng.
Trưởng phòng cấp phép		Trưởng phòng Cấp phép báo cáo Cục trưởng kết quả thẩm định và đề xuất cấp phép/không cấp phép.
Cục trưởng		Cục trưởng quyết định cấp phép/không cấp phép
Cán bộ được phân công phòng Cấp phép/Trưởng phòng cấp phép Cục trưởng/Lãnh đạo Bộ		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp phép trong thẩm quyền của Cục ATBXHN : <ul style="list-style-type: none"> + Đủ điều kiện, Phòng cấp phép tiến hành soạn thảo giấy phép và trình Cục trưởng ký ban hành. + Không đủ điều kiện cấp giấy phép, Phòng cấp phép soạn công văn từ chối cấp phép và trình Cục trưởng ký ban hành. - Trường hợp cấp phép thuộc thẩm quyền của Bộ KHCN : <ul style="list-style-type: none"> + Đủ điều kiện, Phòng cấp phép tiến hành soạn thảo giấy phép, trình Cục trưởng xem xét và trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành. + Không đủ điều kiện cấp giấy phép, Phòng cấp phép soạn công văn từ chối cấp phép, trình Cục trưởng xem xét và trình Lãnh đạo Bộ ban hành.
Văn phòng Cục/Văn phòng Bộ		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp phép trong thẩm quyền của Cục ATBXHN: Văn phòng Cục thực hiện vào sổ, lấy số, đóng dấu giấy phép/công văn (theo Quy trình công văn đi/đến) - Trường hợp cấp phép thuộc thẩm quyền

		của Bộ KHCN : Văn phòng Bộ thực hiện vào sổ, lấy số, đóng dấu giấy phép/công văn
Phòng Cấp phép	Lưu hồ sơ	Phòng Cấp phép lưu toàn bộ hồ sơ liên quan đến cấp phép, chứng chỉ.

Thời gian thẩm định cấp phép

STT	Loại hình cấp phép	Thời gian cho thẩm định hồ sơ cấp phép	Thời gian cấp phép
1.	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - xuất nhập khẩu chất phóng xạ	10 ngày	15 ngày
2.	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ khác	45 ngày	60 ngày
3.	Chứng chỉ nhân viên bức xạ	5 ngày	10 ngày
4.	Giấy đăng ký dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử	25 ngày	30 ngày

Nhờ thực hiện theo ISO 9001:2008 nên công tác cấp phép được chuyên môn hóa. Từng cán bộ cấp phép được giao xử lý theo từng mảng công việc giúp việc xử lý hồ sơ cấp phép được chuyên sâu hơn. Có một cán bộ được giao phụ trách riêng mảng quản lý hồ sơ xin cấp phép đến và giấy phép đã được ban hành. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến cấp phép được cập nhật và đăng tải đầy đủ trên trang Web của Cục. Thông tin trong giấy phép được cập nhật kịp thời vào hệ thống dữ liệu Raisvn giúp ích rất lớn cho công tác quản lý, tra cứu thông tin liên quan đến các cơ sở tiến hành công việc bức xạ.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, giấy đăng ký và chứng chỉ nhân viên bức xạ của các cơ sở từ Văn Phòng chuyển sang bộ phận Cấp phép được thống kê vào file điện tử. Hồ sơ lưu giấy phép của các cơ sở được đánh số, lưu vào tủ, giá hồ sơ theo từng cơ sở, từng tỉnh và cũng được lưu dưới dạng file điện tử để dễ dàng tra cứu.

HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN PHÁP QUY HẠT NHÂN

STT	Tổ chức/cá nhân	Loại hồ sơ	Số hồ sơ đến	Ngày hồ sơ đến	Tên cán bộ xử lý hồ sơ	Hiện trạng xử lý hồ sơ	Ngày kết hạn của GP (đối với giấy phép Giấy phép)	Ngày nộp phí, lệ phí	Ngày hoàn thiện hồ sơ	Ngày trả GP, GDK, CCNVBX	Ghi (phản hồi k lưu ý)
42	Trường đại học tự nhiên Hà Nội	Gia hạn GP					31/01/2014			Đã ra GP số 48, ngày 28/02/2014	
43	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18	Sử dụng và vận chuyển 01 nguồn	144	17/02/2014	Nguyễn Tiến Mạnh			19/02/2014		Đã ra GP số 177, ngày 15/3/2014	
43	Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh	Lưu giữ 04 nguồn phòng xạ	128	12/2/2014	Phạm Xuân Linh	Bổ sung hồ sơ ngày 18/4/2014		28/02/2014		GP 223 (30/3)	
44	Công ty TNHH Liên doanh kỹ thuật giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes	Sửa GP	131	13/02/2014	Nguyễn Thanh Nga			28/02/2014		Đã ra GP số 86, 93, ngày 15/3/2014	
44	Công ty TNHH Liên doanh kỹ thuật giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes	Nhập khẩu và vận chuyển 02 nguồn phòng xạ	129	13/02/2014	Nguyễn Việt Hùng					Đã ra GP số 101, ngày 14/3/2014	
45	Công ty TNHH PIC Việt Nam	gia hạn GP	141	14/02/2014	Phạm Xuân Linh	Ngày 19/2/2014, Cục đã có công văn yêu bổ sung hồ sơ làm lại đơn theo đúng mẫu, gửi lại các bản	31/5/2014	29/4/2014		GP 231 (30/3)	
45	Công ty TNHH S.C Johnson & Sen	Sử dụng 01 nguồn phòng xạ	140	14/02/2014	Nguyễn Tiến Mạnh			28/02/2014		Đã ra GP số 186, ngày 28/02/2014	
46	Công ty TNHH MTV An Phú - Bình Minh	02 chứng chỉ nhân viên bức xạ	136	14/02/2014	Phạm Xuân Linh	Đã soạn chứng chỉ ngày 19/2/2014		19/02/2014		Đã ra CC số 86, 87, ngày 28/02/2014	

Hình1: File theo dõi hồ sơ cấp phép

Kết quả đạt được trong công tác cấp phép năm 2014 (tính đến ngày 30/11/2014) là 616 giấy phép, 504 chứng chỉ nhân viên bức xạ và 33 giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử./.

HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN Ở TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG CÁC KẾT QUẢ VÀ KIẾN NGHỊ LIÊN QUAN

Lương Văn Hùng, Hoàng Thị Phương
Thanh tra Cục ATBXHN

Hoạt động thanh tra và xử lý vi phạm là một trong những chức năng chính của cơ quan quản lý các cấp nhằm tăng cường ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức và cá nhân. Thanh tra an toàn bức xạ và hạt nhân là hoạt động thanh tra mang tính chất đặc thù có nhiều nội dung, yếu tố phức tạp khác với các hoạt động thanh tra thông thường trong các lĩnh vực chuyên ngành khác. Những năm gần đây, công tác này ngày càng được đẩy mạnh ở cả trung ương và địa phương. Trong năm 2014, nhằm tăng cường sự kiểm soát của cơ quan quản lý đối với các đơn vị sử dụng thiết bị X-quang y tế, Bộ KH-CN cụ thể là Thanh tra Bộ KH-CN đã phối hợp với các Sở KH-CN tỉnh/thành phố triển khai hoạt động thanh tra chuyên đề diện rộng đối với các cơ sở X-quang y tế. Song song với đó Cục ATBXHN tiếp tục triển khai hoạt động thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch đã được Bộ trưởng Bộ KH-CN phê duyệt. Các kết quả thu được sau thanh tra đã góp phần chỉ rõ thực trạng đảm bảo an toàn bức xạ và hạt nhân hiện nay, đồng thời đưa ra các đề xuất kiến nghị quý báu phục vụ công tác quản lý tiếp theo.

1. Hoạt động thanh tra của Cục ATBXHN

Trong năm 2014, Cục ATBXHN đã thực hiện được 12 đoàn thanh tra với tổng số 52 cơ sở trên địa bàn 11 tỉnh và thành phố, trong đó có 08 đợt thanh tra đột xuất. Số cơ sở công nghiệp được thanh tra chiếm 46,2%, cơ sở y tế chiếm 30,8%, cơ sở dịch vụ ATBX chiếm 9,6%, cơ sở giáo dục đào tạo, hải quan, địa chất chiếm 5,8%, cơ sở hạt nhân chiếm 4%, cơ sở nghiên cứu chiếm 2% và cơ sở sa khoáng chiếm 2%. [1]

Trọng tâm Thanh tra năm 2014 của Cục ATBXHN là tập trung vào các cơ sở công nghiệp, đặc biệt là các cơ sở sử dụng các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ hoạt động trên nhiều địa bàn; các cơ sở y tế lớn sử dụng nhiều nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ; các cơ sở chưa thực hiện tốt các quy định về xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ. Ngoài ra, Cục tiếp tục tiến hành hoạt động thanh tra đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt và thanh tra hoạt động khảo sát đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận. Các cơ sở X-quang y tế không chiếm trọng số lớn trong hoạt động thanh tra của Cục ATBXHN do các địa phương đã phối hợp với Thanh tra Bộ KH-CN triển khai hoạt động thanh tra chuyên đề diện rộng về thiết bị X-quang y tế.



a. Những điểm nổi bật trong hoạt động thanh tra năm 2014

Hoạt động thanh tra của Cục ATBXHN trong năm 2014 đã nhanh chóng phát hiện và xử lý tốt trong chức năng và thẩm quyền những sự cố và vụ việc vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử như sự cố mất nguồn phóng xạ Ir-192 của Công ty TNHH APAVE Châu Á Thái Bình Dương, vụ việc nguồn phóng xạ không giấy phép của Công ty TNHH Công nghiệp nặng Hyundai bị phát hiện và tạm giữ tại sân bay Tân Sơn Nhất, phát hiện các nguồn phóng xạ chưa được khai báo cấp phép của Công ty cổ phần Giải pháp công nghệ kiểm tra không phá hủy dầu khí Việt Nam và Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ, thiết bị và Kiểm định xây dựng – CONINCO,.... Qua thanh tra đã phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm nên đã ngăn ngừa được những rủi ro bức xạ đáng tiếc có thể xảy ra cho người dân và môi trường từ những sự việc nêu trên.

Năm 2014, Cục ATBXHN tiếp tục tiến hành thanh tra với nội dung chuyên sâu về an toàn hạt nhân đối với Lò phản ứng nghiên cứu hạt nhân thuộc Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt bao gồm những nội dung sau: Quản lý thải phóng xạ và quan trắc môi trường; Tổ chức vận hành và các hoạt động vận hành, bảo dưỡng; Việc bảo đảm độ kín nước tại các kênh ngang; Kế hoạch ứng phó khẩn cấp; Các chứng chỉ, văn bằng chuyên môn, kiểm tra y tế; Chương trình quản lý lão hóa; Việc đứt dây cáp thanh điều khiển tự động; Việc thực hiện các yêu cầu và kiến nghị của Đoàn thanh tra năm 2013. Hoạt động thanh tra đã đưa ra những khuyến cáo sát với thực tế hoạt động của Viện và có ý nghĩa đối với việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn hạt nhân đối với Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt.

Đối với hoạt động thanh tra an toàn hạt nhân trong khảo sát đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân. Trong năm 2014, nội dung thanh tra tập trung vào: Việc thực hiện các yêu cầu kiến nghị của Đoàn thanh tra năm 2013 của ban QLDA; Các hoạt động khảo sát nằm trong kế hoạch khảo sát bổ sung năm 2014; Việc xây dựng, triển khai Quy trình đảm bảo chất lượng; Các nội dung khảo sát chuyên sâu trong các lĩnh vực: địa chất, địa chấn, khí tượng, thủy văn, hải văn. Mục đích thanh tra nhằm đánh giá việc chấp hành các quy định pháp luật của chủ đầu tư về đảm bảo an toàn hạt nhân trong hoạt động khảo sát, đánh giá, thu thập số liệu đối với địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2. Điều này đặc biệt có ý nghĩa khi chủ đầu tư Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Ban Quản lý dự án điện hạt nhân Ninh Thuận (Ban QLDA) đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ nộp Bộ KH-CN thẩm định trước khi trình Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt địa điểm Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2.

b. Xử lý vi phạm hành chính

Trong năm 2014 Cục ATBXHN đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với 09 đơn vị; Chuyển hồ sơ đề nghị Sở KH&CN ra quyết định xử phạt 02 đơn vị. Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 190 triệu đồng. Các lỗi vi phạm, thiếu sót điển hình phát hiện trong năm 2014 là: chưa tuân thủ đúng theo quy định tổ chức đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 1 lần trong 3 tháng, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ mà không có giấy phép tiến hành công việc bức xạ. [1]

c. Đánh giá công tác đảm bảo an toàn bức xạ tại các đơn vị

Qua kết quả thanh tra năm 2014 cho thấy công tác đảm bảo an toàn bức xạ đã có nhiều tiến bộ. Việc chấp hành các quy định của Pháp luật đã dần đi vào nề nếp. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại như sau:

+ Việc tổ chức theo dõi liều xạ cá nhân tại nhiều cơ sở vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật;

+ Việc khai báo và xin cấp giấy phép tiến hành công việc đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn trường hợp sử dụng thiết bị bức xạ không có giấy phép hoặc giấy phép đã hết hạn;

+ Việc báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ hàng năm của các cơ sở bức xạ cho cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân chưa được thực hiện đầy đủ.

2. Thanh tra chuyên đề năm 2014

Dựa trên báo cáo công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ năm 2013 của Sở KH&CN các tỉnh/thành phố, năm 2014, Bộ KH&CN đã tổ chức, phối hợp với các Sở KH&CN địa phương triển khai hoạt động thanh tra chuyên đề diện rộng về an toàn bức xạ đối với các cơ sở sử dụng thiết bị X-quang y tế. Với việc tổ chức triển khai nghiêm túc từ trung ương đến địa phương và được sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo các cấp, sau 3 tháng triển khai và thực hiện, cuộc thanh tra đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

a. Kết quả thanh tra

Tính đến ngày 31/10/2014, qua số liệu tổng hợp từ các Sở KH&CN, cuộc Thanh tra diện rộng chuyên đề về an toàn bức xạ đối với các cơ sở sử dụng thiết bị X-quang y tế năm 2014 đã thu được các kết quả cụ thể như sau: [2]

- Số lượng cơ sở được thanh tra, kiểm tra là 1.493 cơ sở, trung bình mỗi địa phương xấp xỉ 24 cơ sở được thanh tra.

- Tổng số có 821 lượt hành vi vi phạm với 323 cơ sở bị xử phạt hành chính chiếm 21.6% số cơ sở được thanh tra, tổng số tiền phạt là 862.300.000 đồng. Ngoài xử phạt hành chính, cơ quan thanh tra đã áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với các cơ sở vi phạm như đình chỉ sử dụng thiết bị, tước quyền sử dụng giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

- Các hành vi vi phạm điển hình được phát hiện và xử lý qua Cuộc thanh tra chuyên đề là: Vi phạm quy định về kiểm soát liều chiếu xạ các nhân (152/821, chiếm 18.5%); Vi phạm về giấy phép tiến hành công việc bức xạ (82/821, chiếm 10.0%); Vi phạm về kiểm định máy (83/821, chiếm 10.1%); Vi phạm về đánh giá an toàn phòng chụp (41/821, chiếm 5.0%); Một số địa phương phát hiện được nhiều vi phạm như: Bình Phước (20/27 cơ sở được thanh tra, chiếm 74.1%), Khánh Hòa (15/21 cơ sở được thanh tra, chiếm 71.4%), Đắk Nông (10/15, chiếm 66.7%), Ninh Bình (3/5, chiếm 60%)...

b. Đánh giá kết quả triển khai thanh tra chuyên đề 2014

Sau 3 tháng triển khai hoạt động thanh tra chuyên đề đã thu được những kết quả tích cực. Cụ thể: [2]

- Cuộc thanh tra đã ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn bức xạ đối với các cơ sở sử dụng thiết bị X-quang trong y tế, phát hiện và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật.

- Cuộc thanh tra đã đạt được mục tiêu nâng cao trách nhiệm và tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về an toàn bức xạ đối với các cơ sở sử dụng thiết bị X-quang y tế.

- Cuộc thanh tra chuyên đề năm 2014 một lần nữa khẳng định sự phối hợp hiệu quả của các cơ quan quản lý nhà nước về KHCN từ Trung ương đến địa phương. Mặc dù hệ thống văn bản quản lý có những thay đổi và khi áp dụng còn có những vướng mắc, song với sự nỗ lực cố gắng khắc phục khó khăn của các ngành tại địa phương, đặc biệt là của Sở KHCN và sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, đã góp phần tạo nên kết quả tích cực của cuộc thanh tra diện rộng chuyên đề 2014.

- Cuộc thanh tra cũng đã nhận được sự tham gia có hiệu quả của các cơ quan thông tin đại chúng từ các báo, đài Trung ương và địa phương. Sự tham gia và ủng hộ đó đã tạo dư luận tốt, động viên, giám sát những người tham gia trực hiện nghiêm túc, trách nhiệm và hiệu quả, đồng thời tạo áp lực xã hội mạnh mẽ, đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm trong lĩnh vực KH&XH nói chung, vi phạm về an toàn bức xạ nói riêng.

c. Một số tồn tại phát hiện qua kết quả thanh tra

Đánh giá của Thanh tra Bộ KHCN qua hoạt động thanh tra chuyên đề năm 2014 đã phát hiện ra một số bất cập trong công tác quản lý về an toàn bức xạ như: Các quy định và chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe; Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử của các cơ sở sử dụng thiết bị X-quang y tế còn chưa nghiêm túc; Có trường hợp, tổ chức, cá nhân cố tình không thực hiện đúng qui định của pháp luật. Nguyên nhân dẫn tới những tồn tại kể trên là do lực lượng thanh tra KHCN mỏng, công tác thanh tra chưa được thực hiện thường xuyên, trong khi đó, sự phối hợp của cơ quan quản lý tại một số địa phương chưa chặt chẽ và chưa chủ động. Sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước chưa thực sự tốt đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn chưa hiệu quả.

3. Các đề xuất kiến nghị qua công tác thanh tra an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn cả nước trong năm 2014

Một số đề xuất kiến nghị rút ra từ kết quả các cuộc thanh tra như sau:

a. Kiến nghị từ hoạt động thanh tra chuyên đề năm 2014

- Theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Y tế quy định diện tích phòng đặt máy X-quang là 12m², mỗi chiều tối thiểu 3,5m. Qua triển khai thực hiện trên thực tế đã có nhiều bất cập nảy sinh trong việc thực hiện quy định trên. Cụ thể, những phòng đã cấp phép theo quy định cũ (mỗi chiều tối thiểu 3,0m) nay đề nghị gia hạn giấy phép gặp khó khăn trong việc đảm bảo quy định này, Sở KHCN các tỉnh/thành cũng gặp khó khăn trong việc giải quyết trong những trường hợp như vậy, ngoài ra với quy định trên thì diện tích tối thiểu là 12,25m² (3,5m*3,5m) chứ không phải 12m². Để đảm bảo các quy định pháp luật đi vào thực tế đề nghị Cục ATBXHN, Bộ KHCN điều chỉnh lại những quy định chưa phù hợp trong Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT.

- Kiến nghị các Sở KHCN tỉnh/ thành phố đẩy mạnh hơn nữa sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chức năng, đặc biệt sự phối hợp giữa Sở KHCN với Sở Y tế trong công tác thanh tra, kiểm tra an toàn bức xạ đối với các cơ sở sử dụng thiết bị X-quang y tế.

b. Kiến nghị từ hoạt động thanh tra của Cục ATBXHN

- Lực lượng thanh tra Cục ATBXHN còn mỏng, thiếu cán bộ có đủ năng lực tham gia tốt các đoàn thanh tra và thiếu cán bộ có thể là trưởng các đoàn thanh tra. Theo quy định của Thanh tra Chính phủ, trưởng đoàn thanh tra phải là cán bộ từ cấp Trưởng phòng trở lên hoặc phải là chuyên viên chính. Đây sẽ là một khó khăn, bất cập đối với việc tổ chức các cuộc thanh tra của Cục ATBXHN. Do đó, Thanh tra Cục ATBXHN đã kiến nghị với Lãnh đạo Cục, Lãnh đạo Bộ quan tâm, tạo điều kiện phát triển lực lượng cán bộ Thanh tra Cục. Có cơ chế tài chính đặc thù để tăng thêm số lượng cán bộ hợp đồng làm việc tại Thanh tra Cục đồng thời bổ sung cho Thanh tra Cục (qua Cục ATBXHN) một số chỉ tiêu biên chế để xây dựng lực lượng khung, nòng cốt của Thanh tra Cục.

- Một số thiết bị chuyên dụng, đặc thù phục vụ cho yêu cầu kiểm tra ngay tại chỗ của Đoàn thanh tra hiện vẫn chưa được trang bị đầy đủ. Vì vậy, kiến nghị các cấp có thẩm quyền tạo điều kiện trang bị, bổ sung các phương tiện ghi đo phù hợp cho các đoàn thanh tra của Cục ATBXHN và Sở KHCN các tỉnh/thành phố.

- Lực lượng cán bộ Thanh tra Cục đa số là cán bộ trẻ, trong đó có những cán bộ chưa được đào tạo về nghiệp vụ thanh tra cơ bản. Để nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra kiến nghị Thanh tra Bộ KHCN tạo điều kiện cho các cán bộ của Thanh tra Cục ATBXHN được tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ cơ bản và nâng cao về quản lý nhà nước và thanh tra./.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo công tác thanh tra năm 2014 của Thanh tra Cục ATBXHN.
2. Báo cáo tổng kết thanh tra chuyên đề năm 2014 – Thanh tra Bộ KHCN.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH SÁT VÀ AN NINH HẠT NHÂN

Nguyễn Nữ Hoài Vi
Phòng Thanh sát hạt nhân, Cục ATBXHN

Cục An toàn và bức xạ hạt nhân (ATBXHN) là cơ quan có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn, thanh sát và an ninh hạt nhân. Sau đây xin tóm lược các hoạt động đã được thực hiện trong năm 2014 đối với hai lĩnh vực thanh sát và an ninh hạt nhân.

1. Hoạt động thanh sát hạt nhân

Hiện nay, hoạt động thanh sát hạt nhân được thực hiện chủ yếu là nhằm tuân thủ các nghĩa vụ của Việt Nam theo *Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân* (sau đây gọi tắt là Hiệp định Thanh sát) (Việt Nam ký năm 1989, bắt đầu thực hiện tháng 2/1990) và *Nghị định thư bổ sung* cho Hiệp định này (Việt Nam ký năm 2007, phê chuẩn tháng 9/2012).

Hiện tại, Việt Nam có một cơ sở hạt nhân là Lò phản ứng nghiên cứu thuộc Viện Nghiên cứu hạt nhân và ba địa điểm ngoài cơ sở (hạt nhân) là Viện Công nghệ Xạ - Hiếm, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân và Viện Nghiên cứu hạt nhân chịu thanh sát theo Hiệp định Thanh sát và Nghị định thư bổ sung. Cả ba Viện này đều trực thuộc Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

Theo Hiệp định Thanh sát, hàng năm Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) sẽ thực hiện thanh sát một lần nhằm kiểm chứng về việc các vật liệu hạt nhân được khai báo của Việt Nam không có sự chuyển hướng sử dụng từ mục đích hòa bình sang mục đích vũ khí hạt nhân. Theo Nghị định thư bổ sung, IAEA có thể vào Việt Nam thực hiện tiếp cận bổ sung nhằm kiểm chứng các khai báo của Việt Nam về các hoạt động hạt nhân là đầy đủ và chính xác. Trên cơ sở các báo cáo kế toán hạt nhân, các khai báo của Việt Nam và hoạt động thanh sát của IAEA tại các cơ sở cũng như từ các nguồn thông tin khác, hàng năm IAEA sẽ xây dựng Báo cáo về tình hình thực hiện thanh sát của từng Quốc gia Thành viên và trình Hội đồng Thống đốc IAEA thông qua.

Trong năm 2014, với trách nhiệm là cơ quan có thẩm quyền về thanh sát hạt nhân và là đầu mối về thanh sát với IAEA, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã thực hiện các hoạt động sau:

- Tiếp nhận và thực hiện tốt thanh sát định kỳ của IAEA tại Lò phản ứng Đà Lạt.
- Tiếp nhận và thực hiện thành công 03 tiếp cận bổ sung của chuyên gia IAEA theo Nghị định thư bổ sung. Một điểm cần nhấn mạnh ở đây là theo Nghị định thư bổ sung, khi IAEA thực hiện tiếp cận bổ sung, IAEA chỉ báo trước cho ta 24 giờ. Trong năm 2014, IAEA đã thực hiện tiếp cận bổ sung ở cả Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Việc thu xếp để chuyên gia IAEA vào thực hiện tiếp cận bổ sung cần phải nhanh chóng, kịp thời để đáp ứng yêu cầu của IAEA, đồng thời cũng phải tuân thủ các thủ tục trong nước và bảo đảm lợi ích quốc gia. Do có quy trình tiếp nhận hiệu quả và với sự phối

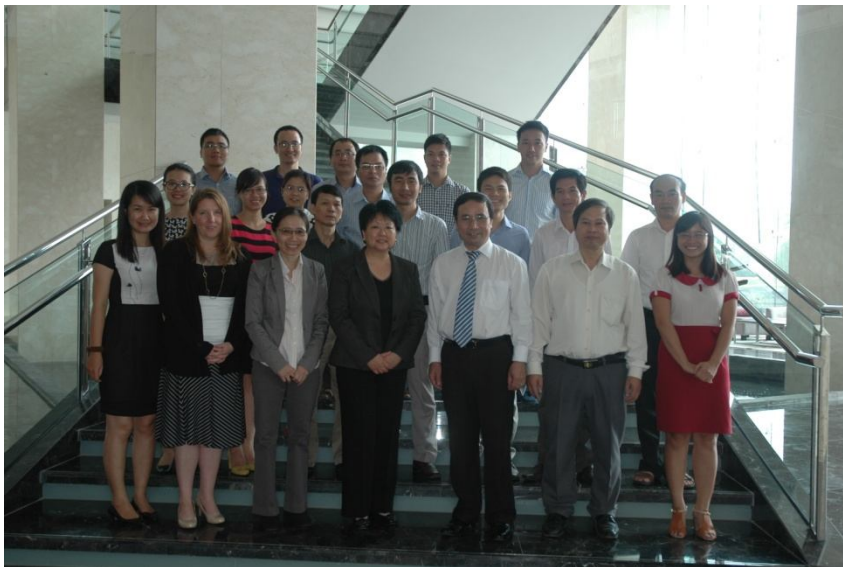
hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi của các cơ sở, việc tiếp nhận các tiếp cận bổ sung của IAEA đã diễn ra tốt đẹp. Đặc biệt, kênh thông tin bảo mật trực tiếp giữa Cục ATBXHN và IAEA thiết lập năm 2008 đã giúp Cục nhận được thông báo của IAEA hầu như tức thời, và do đó có thêm thời gian để thực hiện các thủ tục cần thiết trước khi chuyên gia IAEA vào. Và do đó duy trì hoạt động của kênh thông tin này 24/7 là rất quan trọng.

- Xây dựng và gửi đúng thời hạn hơn 10 báo cáo kế toán vật liệu hạt nhân và 18 khai báo theo Nghị định thư bổ sung, đưa tổng số khai báo kể từ khi ta bắt đầu thực hiện Nghị định thư bổ sung lên 38 khai báo. Hiện tại, IAEA đánh giá báo cáo kế toán hạt nhân năm 2014 của ta đã đáp ứng được yêu cầu về thanh sát.

- Làm thủ tục chấm dứt thanh sát cho Thô-ri của Viện Công nghệ Xạ - Hiếm được sử dụng làm màng phủ trên các lưới nhôm xuất khẩu.

- Làm thủ tục miễn trừ thanh sát cho hơn 3000 kg urani nghèo lưu giữ tại Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân và các cơ sở sử dụng urani nghèo làm che chắn nguồn phóng xạ.

- Ngoài ra, năm 2014 Cục ATBXHN, với sự hợp tác của Chương trình INSEP của Bộ Năng lượng Hoa Kỳ, đã tổ chức được một Hội thảo giới thiệu về các yêu cầu của Nghị định thư bổ sung cho cán bộ giảng dạy, nghiên cứu của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, nhằm bảo đảm khai báo đầy đủ, nếu có, các hoạt động nghiên cứu cần phải khai báo theo Nghị định thư.



Việc tiếp nhận thành công chuyên gia IAEA vào thực hiện thanh sát và tiếp cận bổ sung cũng như việc gửi các báo cáo và khai báo đúng thời hạn, thể hiện sự nghiêm túc của Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết, nghĩa vụ quốc tế. Đồng thời, thể hiện sự minh bạch của ta trong các hoạt động hạt nhân, và do đó củng cố lòng tin của cộng đồng quốc tế đối với chương trình hạt nhân của Việt Nam. Thêm vào đó, việc thông tin được IAEA chấp nhận chấm dứt thanh sát và urani nghèo được chấp nhận miễn trừ thanh sát đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

2. Hoạt động an ninh hạt nhân

An ninh hạt nhân là vấn đề tương đối mới. Từ sau sự kiện 11/9/2001 tại Hoa Kỳ, công tác bảo đảm an ninh hạt nhân, chống buôn bán, vận chuyển trái phép vật liệu hạt nhân, vật liệu phóng xạ đã thực sự trở thành mối quan tâm hàng đầu của cộng đồng quốc tế.

- Trong khuôn khổ Dự án an ninh hạt nhân hợp tác với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế, IAEA đã hỗ trợ Việt Nam thiết lập Mạng An ninh hạt nhân tích hợp với việc lắp đặt 08 cổng phát hiện bức xạ tại Sân bay quốc tế Nội Bài, lắp đặt Trung tâm Phân tích dữ liệu quốc gia tại Tổng cục Hải quan và Trạm Hỗ trợ cảnh báo đặt tại Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật về an toàn bức xạ và ứng phó sự cố thuộc Cục ATBXHN. Dự kiến, IAEA sẽ hỗ trợ thêm các cổng phát hiện phóng xạ tại Nhà ga 2, Sân bay quốc tế Nội Bài và Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã phối hợp với Tổng cục Hải quan xây dựng Hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ hải quan và dự thảo Thông tư liên tịch về cơ chế phối hợp giữa cơ quan hải quan và Cục An toàn bức xạ và hạt nhân khi có cảnh báo phóng xạ.

Đây là lần đầu tiên các cổng phát hiện phóng xạ loại này được lắp đặt tại Việt Nam, góp phần vào việc phòng, chống buôn bán trái phép vật liệu phóng xạ, bảo đảm an ninh hạt nhân, đồng thời thể hiện trách nhiệm quốc tế của Việt Nam đối với vấn đề này. Việc ban hành các văn bản đã bảo đảm các thiết bị được vận hành theo đúng quy trình chuẩn, có sự phối hợp nhịp nhàng trong các trường hợp có cảnh báo phóng xạ, bảo đảm tính bền vững của toàn bộ hệ thống.



- Cục ATBXHN đã chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và IAEA tổ chức các Hội thảo về yêu cầu đối với hệ thống bảo vệ thực thể và phương pháp luận đánh giá các mối nguy cơ để làm cơ sở thiết kế hệ thống bảo vệ thực thể, bảo đảm an ninh cho các cơ sở hạt nhân, đặc biệt là nhà máy điện hạt nhân sẽ được xây dựng.

Đây là một phương pháp tiếp cận mới, có tính khoa học hơn, sẽ góp phần vào việc xây dựng hệ thống bảo vệ thực thể, bảo đảm an ninh cho các cơ sở hạt nhân, đặc biệt là nhà máy điện hạt nhân, đồng thời từng bước thực hiện theo yêu cầu của Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân mà ta đã tham gia năm 2012 và các khuyến cáo của IAEA.

- Cục ATBXHN đã chủ trì tổ chức đợt làm việc với chuyên gia của IAEA với sự tham gia của đại diện Bộ Công an, EVN và các đơn vị liên quan khác để xây “Kế hoạch động hỗ trợ Việt Nam xây dựng khung pháp quy về an ninh hạt nhân cho Chương trình

điện hạt nhân” cho giai đoạn 2014-2017. Đây là một nội dung quan trọng nhằm xây dựng hệ thống các văn bản pháp quy về bảo vệ thực thể phục vụ các giai đoạn cấp phép nhà máy điện hạt nhân.

- Cục ATBXHN đã chủ trì, phối hợp với Bộ Năng lượng Hoa Kỳ tổ chức Hội thảo về Cơ sở nền tảng cho Bảo vệ thực thể. Hội thảo đã cung cấp các kiến thức cơ bản cho cán bộ của các Bộ ngành liên quan như Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong công tác bảo vệ nhà máy điện hạt nhân.

- Đặc biệt, Cục đã tổ chức Hội thảo Cập nhật Bản Kế hoạch Hỗ trợ An ninh hạt nhân tích hợp (INSSP) (8-12/12/2014), làm cơ sở cho các hoạt động hỗ trợ của IAEA trong lĩnh vực an ninh hạt nhân. Hội thảo đã có sự tham gia của đại diện Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Biên phòng, Cảnh sát biển, Bộ Giao thông - Vận tải và các đơn vị liên quan của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Kết luận và Đề xuất

Trong năm qua, công tác thanh sát hạt nhân vẫn tiếp tục hoạt động đều tay. Các hoạt động liên quan đến an ninh hạt nhân, đặc biệt cho nhà máy điện hạt nhân đã bắt đầu được thực hiện, làm cơ sở cho việc xây dựng năng lực cho cơ quan pháp quy hạt nhân cũng như hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

Hiện nay, ta đang chuẩn bị xây dựng nhà máy điện hạt nhân. Một khi bắt đầu xây dựng, công tác thanh sát và an ninh hạt nhân sẽ trở nên rất nhiều. Tuy nhiên, hiện tại, lực lượng cán bộ dành cho hai lĩnh vực này còn rất mỏng và trang thiết bị để thực hiện hoạt động thanh sát và an ninh hạt nhân còn rất hạn chế. Do đó, để bảo đảm hoạt động thanh sát và an ninh hạt nhân được tốt, cần tăng cường nhân lực cũng như đào tạo cho các cán bộ chịu trách nhiệm về kế toán và kiểm soát vật liệu hạt nhân, cả đối với cơ quan quản lý lẫn cơ sở, cũng như đào tạo cho các cán bộ thực hiện việc thẩm định, đánh giá hệ thống bảo vệ thực thể cơ sở hạt nhân.

Ngoài ra, để chủ động trong các hoạt động thanh sát, cũng như kiểm chứng các hoạt động thanh sát của IAEA, cần trang bị các thiết bị đặc chủng cần thiết cho cơ quan quản lý nhà nước về thanh sát hạt nhân. Theo Hiệp định Thanh sát và Nghị định thư bổ sung, IAEA có quyền lấy mẫu môi trường để từ đó phân tích xác định loại vật liệu hạt nhân có trong cơ sở của một quốc gia. Để có thể đối chứng với các kết quả phân tích của IAEA, ta cần xây dựng phòng thí nghiệm có đủ năng lực để phân tích các mẫu vi lượng của các nguyên tố như plutoni, urani, thori với độ chính xác cực kỳ cao. Phòng thí nghiệm này cũng có thể sẽ thực hiện việc giám định hạt nhân, phục vụ công tác bảo đảm an ninh hạt nhân./.

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO PHÂN TÍCH AN TOÀN DỰ ÁN ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN

Nguyễn An Trung
Trưởng phòng An toàn Hạt nhân, Cục ATBXHN

Trong thời gian vừa qua, công tác chuẩn bị và tổ chức thẩm định báo cáo phân tích an toàn dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận đã được gấp rút chuẩn bị với các hoạt động chính như sau:

1. Công tác mời thầu tư vấn quốc tế

Tại văn bản chỉ đạo số 07/TB-VPCP ngày 08/01/2014, số 111/TB-VPCP ngày 19/03/2014 và số 220/TB-VPCP ngày 02/6/2014 thông báo kết luận phiên họp thứ 9, 10, 11 của Ban chỉ đạo Nhà nước điện hạt nhân Ninh Thuận, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương xây dựng một gói thầu tư vấn chung để thuê nhà thầu tư vấn độc lập quốc tế thẩm định đồng thời cả Báo cáo phân tích an toàn (SAR) và Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận trong giai đoạn phê duyệt địa điểm và phê duyệt dự án đầu tư.

Ngày 9/7/2014, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) phối hợp với Cục Thẩm định đánh giá tác động môi trường xây dựng và đã trình Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt yêu cầu đối với hồ sơ chào năng lực của các nhà thầu tham gia thực hiện gói thầu “Dịch vụ tư vấn nhằm hỗ trợ Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thẩm định các Báo cáo phân tích an toàn và Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho việc Phê duyệt địa điểm và Dự án đầu tư Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận” và đã được Bộ trưởng đồng ý phê duyệt ngày 12/7/2014.

Ngày 30/7/2014, Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1917/QĐ-BKH&CN phê duyệt Bộ tiêu chí đánh giá năng lực các nhà thầu trong các hồ sơ chào năng lực các nhà thầu tham gia thực hiện gói thầu “Dịch vụ tư vấn nhằm hỗ trợ Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thẩm định các Báo cáo phân tích an toàn và Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho việc Phê duyệt địa điểm và Dự án đầu tư Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận”. Quyết định này sau đó đã được sửa đổi bằng Quyết định số 3072/QĐ-BKH&CN ngày 07/11/2014 trên cơ sở đề nghị của Cục ATBXHN.

Ngày 15/8/2014, Cục ATBXHN đã tổ chức mở hồ sơ chào năng lực của các công ty/tổ chức nước ngoài tham gia thực hiện gói thầu nêu trên vào lúc 14h00. Trong số các công ty/tổ chức nộp hồ sơ chào năng lực chỉ có đại diện Viện An toàn hạt nhân Hàn Quốc cử đại diện tham dự. Ngoài ra, còn có đại diện của Đại sứ quán Anh Quốc cũng tham dự buổi mở hồ sơ chào năng lực. Có 11 tổ chức/ công ty quốc tế đến từ Anh, Mỹ, Hàn Quốc, Ý, Bỉ, Pháp, Slovakia, Séc, v.v. tham gia gửi hồ sơ quan tâm.

Ngày 14/08/2014, Bộ trưởng Bộ KH&CN ký Quyết định số 2092/QĐ-BKH&CN thành lập Tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ chào năng lực của các nhà thầu tham gia thực

hiện gói thầu “Dịch vụ tư vấn nhằm hỗ trợ Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thẩm định các Báo cáo phân tích an toàn và Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho việc Phê duyệt địa điểm và Dự án đầu tư Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận” với các thành viên đến từ Bộ KH&CN và Bộ TNMT.

Hiện tại, Tổ chuyên gia đánh giá đã lựa chọn được danh sách ngắn gồm 3 đối tác tiềm năng và đang trong quá trình trình Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt.

Về việc xây dựng hồ sơ mời thầu tư vấn quốc tế, căn cứ vào quy định của Nhà nước về đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật an toàn liên quan, Bộ KH&CN đã giao Cục ATBXHN chuẩn bị dự thảo hồ sơ mời thầu tư vấn quốc tế để trợ giúp Bộ KH&CN và Cục ATBXHN thẩm định Báo cáo phân tích an toàn. Cục ATBXHN đã phối hợp với Cục Thẩm định Đánh giá tác động môi trường (Bộ TNMT) xây dựng dự thảo Bản tham chiếu hồ sơ thầu (TOR).

Trong tuần 10-21/11/2014, Bộ KH&CN đã giao Cục ATBXHN tổ chức đoàn công tác tới trụ sở IAEA để tham vấn chuyên gia IAEA để hoàn thiện các yêu cầu thẩm định an toàn và bản TOR. Hai tuần trước chuyến công tác, Cục ATBXHN đã chuyển trước cho IAEA bản dự thảo TOR mà Cục chuẩn bị để các chuyên gia của IAEA có thời gian nghiên cứu trước. Trong tuần làm việc, Đoàn công tác đã cùng các chuyên gia IAEA rà soát lại nội dung bản TOR, đặc biệt là các phần liên quan đến các yêu cầu về kinh nghiệm, năng lực của các nhà thầu cũng như các yêu cầu trong quá trình giám sát hoạt động của nhà thầu (về bảo mật thông tin, văn hóa an toàn, giám sát việc sử dụng tư vấn từ bên thứ 3, trao đổi thông tin, v.v..) theo Tài liệu hướng dẫn mới ban hành của IAEA GSG-4 Use of External Experts by the Regulatory Body (2013). Các nội dung nêu tại tài liệu GSG-4 này cũng sẽ được tham khảo để đưa vào điều khoản hợp đồng khi đàm phán ký kết hợp đồng triển khai dự án với tư vấn quốc tế sau này. Tại phiên họp toàn thể với toàn bộ các nhóm chuyên gia vào ngày cuối cùng của chuyến công tác, bản TOR đã được rà soát lại thêm một lần cuối cùng.



Hiện tại sản phẩm của chuyến công tác đã được chuyển tới các tổ chuyên gia thuộc nhiệm vụ chuẩn bị và tổ chức thẩm định để rà soát lần cuối, cũng như thống nhất lại nội dung với Cục Thẩm định Đánh giá tác động môi trường trước khi trình Bộ trưởng

Bộ KH&CN và Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt (dự kiến trình vào tháng 01/2015).

2. Xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ hỗ trợ công tác chuẩn bị và tổ chức thẩm định

a) Nội dung chuyên môn của nhiệm vụ

- Đánh giá tính đầy đủ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn pháp quy và tiêu chuẩn an toàn cần thiết phục vụ công tác thẩm định Báo cáo SAR và Báo cáo EIA;
- Đánh giá tính đầy đủ của hồ sơ Báo cáo SAR và Báo cáo EIA do EVN trình có thể chấp nhận tiến hành thẩm định;
- Nghiên cứu đề xuất các nội dung, yêu cầu thẩm định để đưa vào Hồ sơ mời thầu tư vấn quốc tế;
- Nghiên cứu xây dựng chương trình quản lý chất lượng để giám sát hoạt động của nhà thầu tư vấn quốc tế;
- Tổ chức thực hiện quản lý, giám sát việc thực hiện hợp đồng của nhà thầu tư vấn quốc tế theo chương trình quản lý chất lượng đã được phê duyệt;
- Tổ chức phối hợp làm việc giữa nhà thầu tư vấn quốc tế với đại diện chủ đầu tư (EVN hoặc tư vấn của EVN) để thảo luận về các nội dung thẩm định mà nhà thầu tư vấn quốc tế của Bộ KH&CN và Bộ TN&MT yêu cầu;
- Tổ chức các hội thảo chuyên đề để cho nhà thầu tư vấn quốc tế của Bộ KH&CN và Bộ TN&MT báo cáo về các kết quả thẩm định Báo cáo SAR và Báo cáo EIA;
- Thẩm tra các kết quả thẩm định Báo cáo SAR và Báo cáo EIA do nhà thầu tư vấn quốc tế của Bộ KH&CN và Bộ TN&MT đệ trình;
- Xây dựng hồ sơ trình phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo SAR và Báo cáo EIA để trình Hội đồng thẩm định Nhà nước Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

b) Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ này, Bộ KH&CN đề xuất phối hợp với Bộ TN&MT thành lập 14 nhóm chuyên gia kỹ thuật. Các nhóm chuyên gia kỹ thuật bao gồm trưởng nhóm, các chuyên gia chủ chốt và các trợ lý giúp việc của các nhóm. Trưởng nhóm và các chuyên gia chủ chốt là các chuyên gia đầu ngành của Việt Nam trong các lĩnh vực có liên quan của Báo cáo SAR và Báo cáo EIA được huy động từ các cơ quan khác nhau ở trong nước. Các trợ lý giúp việc phần lớn là cán bộ của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và Cục Thẩm định đánh giá tác động môi trường. Các trợ lý giúp việc đã có thời gian được đào tạo về các nội dung có liên quan trong Báo cáo SAR và Báo cáo EIA.

Thông qua nhiệm vụ này, Việt Nam sẽ đào tạo đội ngũ chuyên gia, để trong các dự án điện hạt nhân tiếp theo chuyên gia Việt Nam có thể từng bước tự thực hiện được việc thẩm định Báo cáo SAR và Báo cáo EIA.

Hình thức hoạt động của các nhóm chuyên gia là nghiên cứu hồ sơ, tài liệu của Báo cáo SAR và Báo cáo EIA; trao đổi thảo luận với các nhà thầu tư vấn quốc tế và tổ chức các buổi làm việc giữa nhà thầu tư vấn quốc tế với chủ đầu tư EVN về các nội dung liên quan của Báo cáo SAR và Báo cáo EIA để có thể đi đến thống nhất kết quả thẩm định Báo cáo SAR và Báo cáo EIA; phối hợp các hoạt động thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực địa. Trong trường hợp cần thiết, phải phối hợp các công việc kiểm tra phương pháp và kết quả thực nghiệm, mô phỏng.

Đây là một loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất mới phát sinh phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân và công tác quản lý nhà nước về môi trường đối với dự án điện hạt nhân Ninh Thuận. Các chuyên gia trưởng nhóm và chuyên gia chủ chốt đều là các cán bộ kiêm nhiệm, thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng liên quan đến bảo đảm an toàn dự án điện hạt nhân, vì vậy nên có chế độ đãi ngộ đặc thù, tính theo sản phẩm khoa học đặc thù, không thể dựa theo các quy định hiện hành được tính theo sản phẩm khoa học là các chuyên đề nghiên cứu như hiện nay đối với các đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Công tác xây dựng văn bản yêu cầu thẩm định

Theo hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA), các tài liệu hiện có của Việt Nam vẫn chưa đầy đủ để có cơ sở thẩm định Báo cáo phân tích an toàn. Để có cơ sở yêu cầu tư vấn quốc tế làm căn cứ thẩm định Báo cáo phân tích an toàn, Bộ KH&CN đã giao Cục ATBXHN tư vấn trợ giúp IAEA xây dựng bản các yêu cầu thẩm định.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, các văn bản mang tính kỹ thuật của Việt Nam cần bám sát các quy định của IAEA, bản yêu cầu thẩm định Báo cáo phân tích an toàn đã được chuẩn bị theo tinh thần này và căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đã được ban hành. Như vậy, các văn bản của Việt Nam sẽ mang tính hệ thống và có thể áp dụng phù hợp với các công nghệ điện hạt nhân khác nhau được nhập khẩu từ nước ngoài.

Trên cơ sở Thông tư số 29/2012/TT-BKHCN ngày 19/12/2012 và Thông tư số 08/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 quy định nội dung Báo cáo PTAT trong Hồ sơ phê duyệt địa điểm và Dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân, Cục ATBXHN đã dự thảo Bản yêu cầu thẩm định báo cáo phân tích an toàn cụ thể cho từng chương của Báo cáo PTAT dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam, các yêu cầu an toàn của IAEA, cập nhật các yêu cầu mới của IAEA được đưa ra sau tai nạn Fukushima và áp dụng các kinh nghiệm thực tiễn tốt hiện nay trên thế giới.

Trong tuần 10-21/11/2014, Bộ KH&CN đã giao Cục ATBXHN tổ chức đoàn công tác tới trụ sở Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) làm việc với Phòng thẩm định an toàn (IAEA/SAS) và các bộ phận có liên quan của IAEA để hoàn thiện các yêu cầu thẩm định an toàn theo các chương của Báo cáo phân tích an toàn. Hai tuần trước chuyển công tác, Cục ATBXHN đã chuyển trước cho IAEA bản dự thảo mà Cục chuẩn bị để các chuyên gia của IAEA có thời gian nghiên cứu trước. Trong hai tuần làm việc tích cực, đoàn công tác đã làm việc với từng bộ phận cụ thể của IAEA:

- Phòng Thẩm định an toàn (SAS): Chương về các khía cạnh thiết kế chung; Chương về mô tả các hệ thống chính của nhà máy; Chương về phân tích an toàn. Các

chương này được chuyên gia SAS và đoàn công tác rà soát theo tài liệu IAEA GSR Part 4, SSR 2/1;

- Phòng các hoạt động pháp quy (RAS): Chương về quản lý an toàn. Chương này được chuyên gia RAS và đoàn công tác rà soát theo tài liệu IAEA GS-R-3;

- Trung tâm An toàn địa chấn quốc tế (ISSC): Chương về đặc trưng địa điểm. Chương này được chuyên gia ISSC và đoàn công tác rà soát theo tài liệu IAEA NS-R-3;

- Trung tâm Ứng phó sự cố quốc tế (IEC): Chương về Chuẩn bị và ứng phó sự cố. Chương này được chuyên gia IEC và đoàn công tác rà soát theo tài liệu IAEA GS-R-2;

- Vụ An toàn bức xạ, vận chuyển và chất thải (NSRW): Chương về bảo vệ bức xạ, Chương về các khía cạnh môi trường; Chương về quản lý chất thải phóng xạ; Chương về tháo dỡ và chấm dứt hoạt động. Các chương này được chuyên gia NSRW và đoàn công tác rà soát theo tài liệu IAEA GSR Part 3 và SSR-5.

Tại phiên họp toàn thể với toàn bộ các nhóm chuyên gia vào ngày cuối cùng của chuyến công tác, bản yêu cầu thẩm định Báo cáo phân tích an toàn đã được hoàn thiện lần cuối cùng.

Hiện tại sản phẩm của chuyến công tác đã được chuyển tới các tổ chuyên gia thuộc nhiệm vụ chuẩn bị và tổ chức thẩm định để rà soát lần cuối trước khi trình Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt.

4. Công tác kiểm tra, đánh giá địa điểm Dự án ĐHN Ninh Thuận của Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia, Bộ KH&CN và Cục ATBXHN

Trong thời gian qua, các hội thảo liên quan đến an toàn địa điểm NMDHN Ninh Thuận 1 & 2 đã được Cục ATBXHN phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước như EVN, IAEA, Rosatom, Rostechнарzor, Nga, Nhật Bản, Pháp, v.v. như sau:

- Hội thảo quốc tế về "Các vấn đề liên quan đến động đất và sóng thần trong việc phê duyệt địa điểm Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận" đã diễn ra trong 3 ngày từ 26-28/7/2011 tại Hà Nội. Hội thảo do Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Cục ATBXHN và Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) tổ chức, với sự tham dự của hàng trăm nhà khoa học, nhà quản lý, nhà tư vấn trong nước và quốc tế đến từ Nga, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Armenia, cùng các chuyên gia IAEA.

- Hội thảo về khảo sát địa chất và đánh giá động đất địa điểm Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2 tổ chức tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) ngày 16/7/2013.



- Hội thảo Đánh giá an toàn địa điểm nhà máy điện hạt nhân (NMĐHN) Ninh Thuận 1 và 2 diễn ra từ ngày 20-22/5/2014, do Cục ATBXHN phối hợp với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) tổ chức.

- Hội thảo về an toàn trong lựa chọn địa điểm nhà máy điện hạt nhân (NMĐHN) Ninh Thuận diễn ra từ ngày 20-22/10/2014, do Cục ATBXHN phối hợp với Ban quản lý Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận tổ chức.

Với vai trò là cơ quan giúp việc cho Hội đồng An toàn hạt nhân Quốc gia (ATHNQG), Cục ATBXHN đã tổ chức 03 đoàn công tác thực địa tại địa điểm NMĐHN Ninh Thuận với sự tham gia của các thành viên Hội đồng ATHNQG cùng với các nhà khoa học trong và ngoài nước:

- Đoàn công tác lần một của Hội đồng ATHNQG: Trong hai ngày 18-19/7/2012 tại Ninh Thuận, Đoàn công tác đã đi kiểm tra công tác khảo sát của Chủ đầu tư (EVN) và Tư vấn tại địa điểm dự kiến xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2.

- Đoàn công tác lần hai của Hội đồng ATHNQG: Trong hai ngày 14-15/3/2013 Đoàn công tác đã đi kiểm tra công tác khảo sát của Chủ đầu tư (EVN) và Tư vấn tại địa điểm dự kiến xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2, nghe báo cáo của tư vấn Nga và Nhật Bản, đi thực tế địa điểm cũng như thảo luận sau khi đi hiện trường tại Trụ sở Ban quản lý Dự án.

- Đoàn công tác lần ba của Hội đồng ATHNQG: Trong hai ngày 9 – 11/6/2014, Hội đồng ATHNQG đã tổ chức kiểm tra công tác khảo sát của Chủ đầu tư và Tư vấn tại địa điểm dự kiến xây dựng NMĐHN Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2. Đoàn công tác đã nghe Tư vấn Nhật Bản và Tư vấn Nga báo cáo, đi thực địa và tham quan kho chứa lõi khoan, cũng như thảo luận với các chuyên gia sau khi đi thực địa tại hiện trường.

Ngoài ra, từ ngày 21/11 đến ngày 05/12/2013, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn hạt nhân trong hoạt động khảo sát, đánh giá, thu thập số liệu về địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân đối với Ban Quản lý dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, mục tiêu của đợt thanh tra nhằm đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật của chủ đầu tư về đảm bảo an toàn hạt nhân trong hoạt động khảo sát, đánh giá, thu thập số liệu đối với địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2./.

SỰ CỐ MẤT NGUỒN PHÓNG XẠ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ NÂNG CAO CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN, AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ TẠI VIỆT NAM

Mã Văn Quang
Trung tâm HTKT, Cục ATBXHN

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây việc ứng dụng năng lượng nguyên tử vào cuộc sống đã được đẩy mạnh. Theo thống kê mới nhất nước ta có khoảng hơn 4000 cơ sở có các hoạt động liên quan đến bức xạ và hạt nhân, trong đó có hơn 3000 cơ sở X-quang y tế thuộc diện quản lý và cấp phép của các Sở Khoa học và Công nghệ, hơn 900 cơ sở có các hoạt động ứng dụng Năng lượng nguyên tử, như các hoạt động: thăm dò, khai thác dầu khí; thăm dò khai thác quặng phóng xạ; công nghiệp; y tế; chụp ảnh phóng xạ công nghiệp (NDT); nghiên cứu và đào tạo... thuộc diện quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Để tăng cường quản lý, Bộ KH-CN, Sở KH-CN địa phương đã ban hành nhiều thông tư quy định cũng như hướng dẫn về an toàn và an ninh cho các cơ sở tiến hành công việc bức xạ như: Thông tư số 23/2010/TT-BKH-CN hướng dẫn đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ; Thông tư số 19/2012/TT-BKH-CN quy định kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng; Thông tư số 25/2014/TT-BKH-CN quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân....vv.

Theo quy định của pháp luật hiện hành các cơ sở khi tiến hành công việc bức xạ phải xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố phù hợp với các nguy cơ, tình huống có thể xảy ra nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro, hậu quả do công việc bức xạ đem lại. Bên cạnh đó các cơ sở còn phải nâng cao các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh các nguồn phóng xạ. Tuy công tác quản lý an toàn, an ninh tại các cơ sở tiến hành công việc bức xạ đã được nâng cao nhưng vẫn còn nhiều bất cập cần được giải quyết và cải thiện.

2. Sử dụng nguồn phóng xạ trong chụp ảnh không phá hủy: thuận lợi và nguy cơ và công tác ứng phó khi có sự cố xảy ra

Cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, việc sử dụng các thiết bị bức xạ, đặc biệt là các thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp (NDT) để kiểm tra chất lượng công trình ngày càng trở nên phổ biến. Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp là một trong những phương pháp quan trọng để kiểm soát chất lượng trong quá trình chế tạo nhiều loại thiết bị và các công trình xây dựng quan trọng. Đây là phương pháp được thế giới công nhận để đánh giá chất lượng sản phẩm và là các bằng chứng pháp lý để nghiệm thu công trình.



Hình 1. Các thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Thiết bị dùng trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp có rất nhiều loại và thường có khả năng vận hành trong các điều kiện làm việc khác nhau. Thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp có tính linh động cao. Kỹ thuật sử dụng trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp thường sử dụng nguồn phóng xạ mạnh kết hợp với một quy trình thao tác bằng tay. Chính điểm này đã làm tăng khả năng xảy ra các sự cố phóng xạ trong các hoạt động chụp ảnh phóng xạ công nghiệp. Theo cơ quan Năng lượng nguyên tử thế giới (IAEA) số các sự cố trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp chiếm 40% số các sự cố phóng xạ đã xảy ra.

Tại Việt Nam đã xảy ra rất nhiều sự cố mất an toàn, an ninh liên quan đến nguồn phóng xạ sử dụng trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp. Cụ thể đó là sự cố mất an toàn tại Công ty Anpha tại Hyundai Vinashin ở Khánh Hòa tháng 10/2002, tại cảng Hạ lưu Bà Rịa - Vũng Tàu tháng 12/2007, việc không kiểm soát đầy đủ khi lập rào chắn khu vực chụp ảnh phóng xạ của Công ty Lilama - Thí nghiệm Cơ điện tại khu công nghiệp Nhà máy Lọc dầu Dung Quất tháng 4/2008 và mới đây nhất là sự cố mất nguồn phóng xạ tại Công ty TNHH APAVE Châu Á – Thái Bình Dương - chi nhánh TP. HCM. Sự cố này lại một lần nữa đã gióng lên hồi chuông cảnh báo về việc quản lý đảm bảo an toàn, an ninh tại các cơ sở sử dụng thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.

Hiện nay ở Việt Nam, hệ thống ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân được phân chia làm 3 cấp. Cụ thể đó là: kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở, kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia. Tuy nhiên vai trò quan trọng nhất trong việc ứng phó thuộc về cơ sở tiến hành công việc bức xạ vì đây chính là nơi khởi nguồn của sự cố. Do đó, các cơ sở tiến hành công việc bức xạ phải nhìn nhận và đánh giá được các nguy cơ có thể xảy ra khi tiến hành công việc bức xạ từ đó đưa ra kế hoạch ứng phó phù hợp

3. Sự cố mất nguồn tại Công ty TNHH APAVE - chi nhánh TP. HCM

3.1. Mô tả sự cố

Ngày 12/9 tại TP.HCM, nhân viên Công ty TNHH APAVE Châu Á – Thái Bình Dương phát hiện bị mất 1 thiết bị NDT có chứa 1 nguồn phóng xạ kín Ir-192 (Iradium - 192), hoạt độ tại thời điểm mất 20,5 Ci. Thiết bị bị mất tại nhà trọ (địa chỉ số 521/67/60A, đường Nguyễn Đình Khơi, phường 4, quận Tân Bình).

3.2. Triển khai ứng phó sự cố

a) Công tác ứng phó sự cố của cơ sở

Cơ sở đã huy động nguồn lực và trang thiết bị để tìm kiếm nguồn phóng xạ tại một số khu vực nghi ngờ theo các kịch bản ứng phó sự cố của cơ sở đã được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân phê duyệt. Tuy nhiên, việc tìm kiếm không mang lại kết quả.

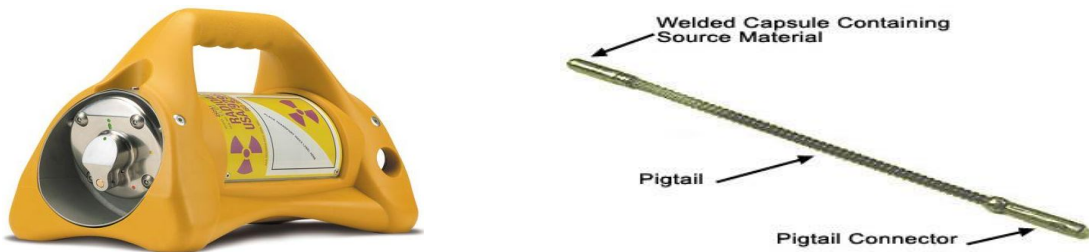
b) Khởi động hệ thống ứng phó của địa phương

Ngày 15/9/2014, Sở Khoa học và Công nghệ HCM đã tiếp nhận trình báo của ông Huỳnh Tấn Hoàng, Phó giám đốc phụ trách công tác kiểm định không phá hủy mẫu (NDT) của Công ty TNHH APAVE Châu Á – Thái Bình Dương - chi nhánh TP. HCM (gọi tắt là Công ty APAVE) về sự cố bị mất cấp thiết bị chứa nguồn phóng xạ của công ty.

Căn cứ quy trình ứng phó - xử lý sự cố bức xạ, quy định tại Thông tư 24/2012/TT-BKHHCN ngày 04/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ HCM đã họp khẩn với các đơn vị có liên quan (Công ty APAVE, Phòng PA81- Công an TP. HCM), tổ chức đánh giá mức độ nghiêm trọng của sự cố, xác định hướng xử lý và triển khai công tác điều tra, xác minh nhằm nhanh chóng thu hồi nguồn phóng xạ bị mất cấp.

c) Phối hợp ứng phó với các tổ chức, cá nhân liên quan

Sau khi nhận được thông báo sự cố từ Sở Khoa học và Công nghệ HCM, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã nhanh chóng lên phương án ứng phó nhằm phối hợp với các đơn vị liên quan để tìm kiếm nguồn phóng xạ. Lực lượng ứng phó của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân được huy động từ Phòng ứng phó sự cố - Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ và ứng phó sự cố. Đây là đơn vị đã có nhiều kinh nghiệm trong việc khảo sát, đánh giá, tìm kiếm và thu hồi nguồn phóng xạ.



Hình 2. Thông tin về nguồn phóng xạ bị mất

Ngày 18/9/2014, Ủy ban nhân dân thành phố đã ra Quyết định thành lập tổ công tác gồm các đơn vị sau: Sở Khoa học và Công nghệ; Phòng PA81 - CA TP. HCM, Cục An toàn Bức xạ và Hạt Nhân; Cục Công tác phía Nam - Bộ Khoa học và Công nghệ; Công an Quận Tân Bình và Trung tâm hạt nhân TP. HCM và phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ công tác.

3.3. Quá trình tìm kiếm nguồn phóng xạ

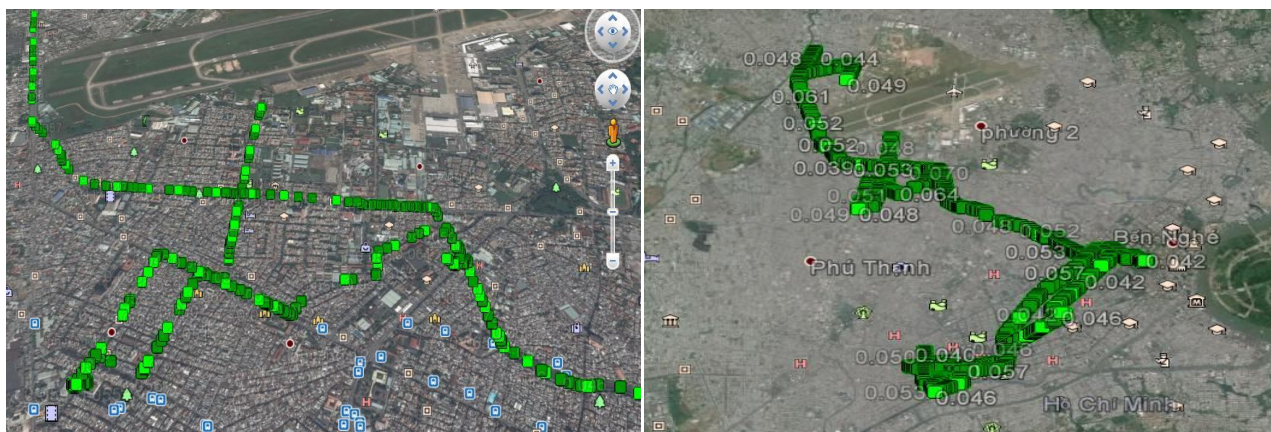
Ngày 17-18/9/2014 tổ công tác đã phối hợp với Công an quận Tân Bình triển khai thành 04 nhóm xuống hiện trường để tìm kiếm, rà soát thiết bị chứa nguồn phóng xạ tại những vị trí, khu vực sau:

- Địa chỉ nhà đối tượng nghi vấn trên đường Nguyễn Đình Khôi và địa chỉ nhà mẹ đẻ của đối tượng nghi vấn trên đường Tự Lập, P. 4, Quận Tân Bình.

- Đi kiểm tra, đo phóng xạ tại 26 cơ sở phế liệu tại các phường 2, 4, 6, 10, 11, 12, 15 và các cửa hàng kinh doanh, mua bán sửa chữa các thiết bị điện cơ trên đường Lý Thường Kiệt, Đường Lạc Long Quân, Quận Tân Bình.

- Đi kiểm tra, đo phóng xạ tại các cơ sở Chợ Dân Sinh (Q. 1), chợ Nhật Tảo (Q. 10), chợ Kim Biên, chợ Vật tư cầu Chà Và, đường Tạ Uyên, Q. 5, đường Bùi Hữu Nghĩa (Q. Bình Thạnh) và các địa điểm khả nghi các quận 5, 10, Tân Phú.

- Phòng Cảnh sát môi trường Công an thành phố phối hợp với Công an các quận, huyện theo chỉ đạo của Ban Giám đốc Công an thành phố đã khảo sát, điều tra các cơ sở ve chai, phế liệu trên địa bàn thành phố nhằm tuyên truyền và vận động để thông báo ngay cho cơ quan nhà nước khi phát hiện thiết bị phóng xạ đã nêu ở trên.



Hình 3. Bản đồ phóng xạ môi trường xung quanh khu vực tìm kiếm nguồn

3.4. Công tác thu hồi và khắc phục hậu quả

Ngày 18/9/2014, Công an Quận Tân Bình đã phát hiện và cô lập thiết bị tại địa chỉ nhà 111/15 Tổ 46, Khu phố 6, Đường Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP. HCM và thông báo cho Tổ công tác đến hiện trường hiện trường phối hợp với Công an quận Tân Bình xác định mức độ nguy hiểm của thiết bị chứa nguồn phóng xạ và thực hiện việc thu hồi thiết bị chứa nguồn phóng xạ theo quy định. Tổ công tác, Công an quận Tân Bình và Công ty Apave đã tiến hành lập biên bản ghi nhận hiện trường và biên bản Trao trả tài sản - trả lại thiết bị cho Công ty Apave. Sau đó, thiết bị chứa nguồn phóng xạ được đưa về kho nguồn của Công ty Apave để lưu giữ và bảo quản.

Suất liều bức xạ đo được tại khu vực đặt thiết bị chứa nguồn sau khi đã di dời thiết bị là $0,089\mu\text{Sv/h}$ - giá trị này thấp hơn giới hạn suất liều bức xạ cho phép đối với môi trường $<0,5\mu\text{Sv/h}$, theo quy định tại Thông tư số 19/2012/TT-BKHCN, Quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng. Kết quả này cho thấy giá trị suất liều đo được không ảnh hưởng đến môi trường và con người xung quanh.

Sự cố này tuy chưa gây tổn thương về người và môi trường nhưng đã để lại hậu quả lớn về mặt tâm lý trong xã hội và gây ra thiệt hại không đáng có về kinh tế.



Hình 4. Đo đạc, đánh giá tình trạng nguồn phóng xạ sau khi tìm thấy



Hình 5. Thiết bị NDT được thu hồi sau 6 ngày truy tìm

3.5. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Theo Luật năng lượng nguyên tử và nghị định số 107/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, Công ty Apave đã vi phạm nghiêm trọng các biện pháp đảm bảo an toàn và an ninh nguồn phóng xạ do đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính và xem xét việc thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ có thời hạn.

Các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong việc tìm kiếm, thu hồi nguồn phóng xạ đã được UBND Tp.HCM và Bộ Khoa học và Công nghệ khen thưởng.



Hình 6. Bộ KHCHN, UBND TPHCM trao tặng bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích thu hồi thiết bị chứa nguồn phóng xạ

4. Kiến nghị và đề xuất

Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ nên tăng cường công tác quản lý an toàn bức xạ, an ninh các nguồn phóng xạ. Đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn và kiểm soát bức xạ, xử lý kịp thời, kiên quyết các hành vi vi phạm trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ. Đặc biệt chú trọng kiểm tra các biện pháp đảm bảo an ninh các cơ sở có nguồn phóng xạ.

Bộ Khoa học và Công nghệ cần phân cấp cho các tỉnh thành đặc biệt là thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh để quản lý một cách tốt nhất các thiết bị, nguồn phóng xạ ứng dụng trong công nghiệp, y học và các ngành dịch vụ khác.

Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ cần đẩy mạnh công tác quản lý đối với các thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp như:

- + Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, tuân thủ theo đúng quy trình kỹ thuật chụp ảnh phóng xạ, đặc biệt chú ý kiểm tra tình trạng nguồn phóng xạ trước và sau khi chụp ảnh bức xạ.

- + Tăng cường công tác phổ biến kiến thức, nâng cao hiểu biết của người dân về ảnh hưởng của bức xạ tới sức khỏe và môi trường.

- + Xây dựng kế hoạch, tổ chức diễn tập phối hợp giữa các bên tham gia và sẵn sàng ứng phó với các sự cố bức xạ nhằm giảm thiểu các nguy cơ có thể xảy ra.

- + Nghiên cứu xây dựng các hệ thống định vị nguồn phóng xạ di động./

THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN – NHÌN LẠI MỘT NĂM HOẠT ĐỘNG

Lâm Thị Hà Mi
Phòng Pháp chế và Thông tin, Cục ATBXHN

Nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết đúng đắn của người dân về sự cần thiết và lợi ích của điện hạt nhân trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường phục vụ triển khai dự án điện hạt nhân đầu tiên ở Việt Nam, công tác thông tin, tuyên truyền cần được coi trọng và ưu tiên hàng đầu.

Năm 2013 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án thông tin tuyên truyền trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, trong đó xác định trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong chương trình phát triển điện hạt nhân.

Với vai trò là cơ quan pháp quy hạt nhân của Việt Nam, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) đã phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về an toàn phục vụ chương trình phát triển điện hạt nhân quốc gia. Lãnh đạo Cục xác định rõ các hoạt động thông tin, tuyên truyền về an toàn trong lĩnh vực bức xạ và hạt nhân cần phải được tiến hành thường xuyên, lâu dài, sâu rộng và cần sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành liên quan.

Chính vì vậy, năm 2014 hoạt động thông tin của Cục ATBXHN đã có những thành công đáng kể, góp phần quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về ATBXHN, giúp nâng cao vai trò và uy tín của cơ quan pháp quy hạt nhân. Kết quả nổi bật là:

1. Công tác thông tin tuyên truyền

Với chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin tuyên truyền về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân, Bộ phận Thông tin đã tích cực tham gia công tác chuẩn bị, giúp Lãnh đạo Cục trong hoạt động tuyên truyền trên các đài báo, phổ biến thông tin đến mọi tầng lớp nhân dân.

Các cán bộ, chuyên viên thuộc bộ phận Thông tin Cục ATBXHN đã phối hợp xây dựng thuyết minh nhiệm vụ cho công tác thông tin tuyên truyền của Cục năm 2014-2015 thuộc Đề án 370; Bên cạnh đó là công tác xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị Pháp quy hạt nhân 2015, Hội nghị cán bộ quản lý an toàn bức xạ năm 2015 và Diễn đàn quốc tế lần thứ nhất về an toàn điện hạt nhân tại Việt Nam dự kiến vào tháng 5/2015 tại Đà Lạt.

Bộ phận thông tin đã nỗ lực hoàn thành việc biên soạn và xuất bản Báo cáo hàng năm công tác QLNN về ATBXHN năm 2013 và đang chuẩn bị Báo cáo hàng năm công tác QLNN về ATBXHN năm 2014. Đây là tài liệu mà cơ quan pháp quy hạt nhân phải báo

cáo hàng năm lên Lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các thành viên Chính phủ, Ban chỉ đạo nhà nước điện hạt nhân, Hội đồng ATHNQG, Hội đồng phát triển ứng dụng NLNT quốc gia, các Bộ ngành và các đối tượng có liên quan.

Trong năm nay, Cục đã xuất bản Tập san Pháp quy hạt nhân số 3,4 và 5 nhằm cung cấp thông tin cho bạn đọc về các hoạt động trong quản lý nhà nước về ATBXHN ở cấp trung ương và địa phương, kinh nghiệm quốc tế, trao đổi của các chuyên gia, nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước trong lĩnh vực pháp quy hạt nhân cũng như phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về NLNT. Dự kiến sẽ phát hành hàng quý và xây dựng thành Tạp chí Pháp quy hạt nhân, một tạp chí chuyên ngành trong lĩnh vực này.

Công tác thường xuyên như chụp ảnh, đưa tin các hoạt động của Cục đăng trên Website Cục và dịch sang tiếng Anh đã được hoàn thành xuất sắc. Bên cạnh việc cập nhật các tin trong nước có liên quan, các tin tức nước ngoài trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử cũng được cập nhật liên tục và dịch sang tiếng Việt. Các tin bài về hoạt động của Cục được đăng tải kịp thời, nội dung phong phú, truyền tải được những thông điệp quan trọng đến với công chúng.

Năm nay, Cục đã cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử Bộ KH-CN trên 71 tin, vượt quá so với yêu cầu của Bộ là 24 tin bài mỗi năm.

Đến 15/12/2014 trang tin điện tử của Cục đã có gần 6,5 triệu lượt truy cập, tăng 2,4 triệu so với cùng kỳ năm 2013.

Những thành quả trên chứng tỏ trang thông tin điện tử Cục ATBXHN có một sức hút lớn đối với độc giả trong nước và quốc tế, giữ vai trò quan trọng, không thể thiếu trong công tác thông tin tuyên truyền, phục vụ tích cực cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân.

2. Công tác công nghệ thông tin

Mặc dù số lượng còn hạn chế nhưng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin của Cục với trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm đã tiến hành xây dựng và tổ chức triển khai tốt các ứng dụng phần mềm phục vụ công tác quản lý của Cục. Trong năm qua, những công việc mà các cán bộ công nghệ thông tin đã hoàn thành xuất sắc phải kể đến như:

Xây dựng vận hành và đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống mạng máy chủ, mạng các máy tính cá nhân và các mạng thông tin khác phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Cục.

Tham gia xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, chất thải phóng xạ, phóng xạ môi trường, ứng phó sự cố, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân;

Hoàn thành tốt việc duy trì hoạt động của hệ thống Mail_Server, Web_Server, RAISVN và các phần mềm ứng dụng khác trên hệ thống máy chủ đặt tại 70 Trần Hưng Đạo, Hà Nội.

Cài đặt duy trì hoạt động tốt nhất cho hệ thống máy chủ (Mailserver, Webserver, Tracker, RAISVN), khắc phục các sự cố máy tính, thiết bị công nghệ thông tin cũng như hệ thống mạng LAN tại Cục;

Tiếp nhận và chuyển giao công nghệ các phần mềm quản lý, ứng dụng của các đối tác, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước trao đổi với Cục;

Khẩn trương khắc phục những lỗi của Website của Cục gặp phải trong thời gian ngắn nhất; Xây dựng phần mềm về quản lý hoạt động hợp tác quốc tế; Khắc phục sự cố, nâng cấp phần mềm RAISVN....

3. Công tác Thư viện

Tuy còn nhiều khó khăn về cơ sở hạ tầng thông tin nhưng công tác tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống thông tin khoa học (bao gồm thư viện và thư viện điện tử) hiện nay đã và đang phục vụ tốt cho các hoạt động quản lý, hỗ trợ kỹ thuật và nghiên cứu của Cục.

Bộ phận Thư viện Cục đã bắt đầu triển khai thí điểm Thư viện số và bước đầu nhận được nhiều phản hồi tích cực từ các cán bộ trong và ngoài Cục. Bên cạnh đó công tác lưu trữ, phân loại tài liệu sách báo của Thư viện Cục vẫn được duy trì và hoạt động thường xuyên. Thư viện Cục đảm bảo việc khai thác thông tin tư liệu cho cán bộ, nhân viên trong Cục và các cá nhân có nhu cầu nghiên cứu về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân.

4. Kết luận:

Để phát triển điện hạt nhân an toàn, bền vững ở Việt Nam khi mà Chính phủ đang tích cực chuẩn bị xây dựng nhà máy điện hạt nhân đầu tiên tại Ninh Thuận thì công tác thông tin tuyên truyền là vô cùng quan trọng, cần đi trước một bước.

Bộ phận Thông tin và tuyên truyền Cục ATBXHN mong nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện nhiều hơn nữa từ các cấp Lãnh đạo để công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh, phát triển, trở thành một công cụ đắc lực phục vụ cho nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân./.

ĐOÀN ĐÁNH GIÁ PHÁP QUY TÍCH HỢP IRRS 2014 VÀ CÁC KHUYẾN CÁO VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG AN TOÀN CHO VIỆT NAM

Vũ Thị Dân Huyền, Lưu Nam Hải
Phòng Hợp tác quốc tế, Cục ATNXHN

Dịch vụ đánh giá pháp quy tích hợp (IRRS)

Dịch vụ đánh giá Pháp quy tích hợp (IRRS) của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) được thiết kế nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả của cơ sở hạ tầng pháp quy quốc gia về an toàn bức xạ, hạt nhân, quản lý chất thải và an toàn vận chuyển tại các quốc gia thành viên. Nhìn chung, các Phái đoàn IRRS tập trung chủ yếu vào cả hai mảng chính sách và kỹ thuật pháp quy theo các hướng dẫn quốc tế, thể hiện tại các bộ Tiêu chuẩn an toàn của IAEA và kinh nghiệm thực tiễn từ các quốc gia thành viên khác. Dịch vụ nhằm chia sẻ kinh nghiệm pháp quy với mục đích làm hài hòa các phương pháp tiếp cận giữa các quốc gia thành viên và tạo ra những cơ hội học tập chung giữa các nhà quản lý. Đối với các quốc gia mới bắt đầu chương trình điện hạt nhân, IRRS quan tâm đến đánh giá nhu cầu cụ thể của mỗi quốc gia, bao gồm đánh giá hiện trạng xây dựng khuôn khổ pháp quy và đưa ra khuyến cáo nhằm cải tiến khuôn khổ pháp quy đó.

IRRS Việt Nam năm 2009

Năm 2009, với vai trò là Cơ quan pháp quy thực hiện quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) đã được Bộ KH-CN giao chủ trì đón tiếp và làm việc với Phái đoàn IRRS. Phái đoàn đánh giá đầu tiên năm 2009 bao gồm các hoạt động: (1) đánh giá cơ sở hạ tầng hiện có về bảo vệ và an toàn bức xạ trong y tế, công nghiệp và các cơ sở nghiên cứu (bao gồm lò phản ứng nghiên cứu), (2) đánh giá tình hình triển khai và các kế hoạch liên quan đến chuẩn bị cho chương trình điện hạt nhân đầu tiên. Việc đánh giá được thực hiện thông qua sự so sánh tình hình hiện tại của Việt Nam với các tiêu chuẩn an toàn của IAEA. Thông qua Dịch vụ này, Đoàn chuyên gia đã giúp Việt Nam đánh giá hệ thống pháp luật trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân, cơ sở hạ tầng pháp quy và đưa ra các khuyến cáo về các công việc cần thực hiện để chuẩn bị cho chương trình điện hạt nhân. Các khuyến cáo của IAEA năm 2009 đã đề cập toàn diện đến các lĩnh vực trong đó nhấn mạnh một số điểm sau:

- Tính độc lập của cơ quan pháp quy;
- Xây dựng năng lực, cơ sở hạ tầng pháp quy;
- Hoàn thiện hệ thống văn bản dưới Luật quy định rõ: mối quan hệ giữa các cơ quan, tổ chức trong chương trình điện hạt nhân và cơ chế hoạt động, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, cấp phép, quản lý nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, ứng phó sự cố,...

- Phê duyệt và đưa vào thực hiện các đề án trong kế hoạch tổng thể, đặc biệt về đào tạo nguồn nhân lực cho cơ quan quản lý nhà nước;
- Có lộ trình xây dựng gấp Cơ quan pháp quy hạt nhân của Việt Nam để đảm bảo thành công Chương trình điện hạt nhân của Việt Nam;
- Tăng cường văn hóa an toàn.

IRRS năm 2014

Theo thông lệ, Việt Nam đã đề nghị IAEA tổ chức Phái đoàn Dịch vụ đánh giá pháp quy tích hợp tiếp theo (IRRS Follow-up Mission) nhằm đánh giá lại cơ sở hạ tầng an toàn và pháp quy của Việt Nam, dựa trên Báo cáo của Phái đoàn IRRS năm 2009 và Tài liệu hướng dẫn an toàn SSG-16 của IAEA.

Mục đích của Phái đoàn đánh giá tiếp theo (từ ngày 28/9 đến ngày 09/10/2014) nhằm đánh giá tiến trình đã thực hiện nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng pháp quy về bức xạ và hạt nhân theo 89 nội dung khuyến cáo và 47 đề xuất của Phái đoàn đánh giá đầu tiên năm 2009.



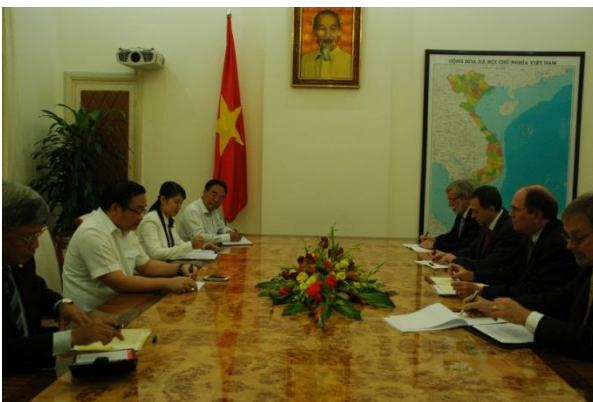
Phái đoàn IRRS 2014

Phái đoàn IRRS tiếp theo gồm 8 chuyên gia pháp quy từ 06 quốc gia thành viên IAEA (Canada, Pháp, Pakistan, Slovenia, Các Tiểu vương quốc Ả Rập và Hoa Kỳ) và 03 chuyên gia của IAEA.

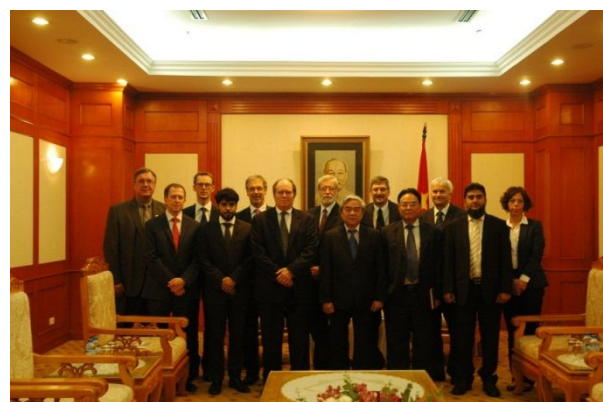
Phái đoàn đã ghi nhận sự nỗ lực đáng kể và thành công của Cục ATBXHN, thông qua sự phối hợp với các cơ quan khác nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng pháp quy từ năm 2009, đáng chú ý là việc xây dựng và ban hành các Nghị định, Quyết định và Thông tư; cung cấp nguồn lực bổ sung cho Cục ATBXHN và tăng cường hợp tác với các Bộ, ngành liên quan.

Tuy nhiên, Phái đoàn cũng khuyến nghị một khối lượng đáng kể công việc cần được thực hiện nhằm tăng cường hơn nữa cơ sở hạ tầng pháp quy phù hợp với các tiêu chuẩn an toàn của IAEA, đặc biệt nhấn mạnh một số khuyến cáo quan trọng Việt Nam cần thực hiện:

- **CƠ QUAN PHÁP QUY BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN ĐỘC LẬP:** Theo Luật Năng lượng nguyên tử 2008, có những mâu thuẫn về lợi ích/ trách nhiệm mà nhiều Bộ, ngành vừa chịu trách nhiệm quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân lại vừa có liên quan trực tiếp tới việc thúc đẩy ứng dụng bức xạ, hạt nhân và điện hạt nhân. Điều này cần được giải quyết trong Luật NLNT 2008 sửa đổi.
- **TRÁCH NHIỆM CẤP PHÉP:** Sự thiếu tính độc lập pháp quy hiệu quả thể hiện đặc biệt rõ ràng trong hoạt động cấp phép, ví dụ: Bộ KH-CN cấp giấy phép vận hành lò phản ứng nghiên cứu và Viện NLNT Việt Nam (thuộc Bộ KH-CN) chịu trách nhiệm vận hành lò phản ứng nghiên cứu; Bộ Công Thương cấp giấy phép vận hành NMDHN và Tập đoàn Điện lực VN (trực thuộc Bộ Công Thương) vận hành NMDHN. Trong tình huống này rất khó để thấy được tính độc lập hiệu quả trong việc đưa ra quyết định của cơ quan pháp quy - đây cũng là một yêu cầu của Tiêu chuẩn an toàn của IAEA và Công ước An toàn hạt nhân (Đã được ký và phê chuẩn bởi Việt Nam). Điều này cũng cần được giải quyết trong Luật NLNT 2008 sửa đổi.
- **NHÂN LỰC VÀ TÀI CHÍNH CỦA CỤC ATBXHN:** Một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng Cục ATBXHN, cơ quan pháp quy có thẩm quyền về an toàn bức xạ và hạt nhân, là cần có nguồn nhân lực và tài chính đầy đủ để thực hiện trách nhiệm của Cục ATBXHN theo luật định. Nhóm đánh giá đã ghi nhận và hoan nghênh việc Bộ KH-CN có kế hoạch nhằm nâng cao năng lực Cục ATBXHN trong việc quản lý chương trình điện hạt nhân, mặc dù có những lo ngại rằng điều này có thể ảnh hưởng việc quản lý các cơ sở bức xạ và lò phản ứng nghiên cứu. Bộ KH-CN và Cục ATBXHN cần duy trì cân bằng giữa hoạt động quản lý các cơ sở hiện tại song song với hoạt động quản lý phục vụ chương trình điện hạt nhân. Để đưa ra một ví dụ, mặc dù thanh kiểm tra là một chức năng chính của cơ quan pháp quy và chương trình điện hạt nhân mới sẽ làm tăng nhu cầu về nhân lực trong lĩnh vực này, tuy nhiên chỉ có 02 thanh tra viên thuộc biên chế Thanh tra Cục. Điều đó không đủ để thực hiện công việc thanh tra tại các cơ sở bức xạ và lò nghiên cứu đã có.
- **PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CHO CHƯƠNG TRÌNH ĐIỆN HẠT NHÂN:** Dự thảo kế hoạch tổng thể về phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân cần được hoàn thiện và thực hiện với ưu tiên đặc biệt trong lĩnh vực an toàn hạt nhân.



Phái đoàn tiếp kiến PTT Hoàng Trung Hải



Phái đoàn tiếp kiến Bộ trưởng Nguyễn Quân

Nhân dịp này, Cục ATBXHN cũng giới thiệu với các chuyên gia về nét đẹp văn hóa, ẩm thực và tổ chức đưa chuyên gia đi thăm quan khu di tích Bái Đính - Tràng An, để lại nhiều ấn tượng đẹp đối với Phái đoàn.



Kết luận

Tiếp nối các khuyến cáo và đề xuất của Phái đoàn IRRS năm 2009, những kết quả đánh giá của Phái đoàn IRRS tiếp theo năm 2014 cho thấy những bất cập, thách thức còn tồn tại đối cơ sở hạ tầng pháp quy cần chuẩn bị cho chương trình điện hạt nhân của Việt Nam, đặc biệt là việc xây dựng cơ quan pháp quy hạt nhân độc lập, hiệu quả. Báo cáo IRRS 2014 đang được phía IAEA hoàn thiện và gửi lại cho Chính phủ Việt Nam. Hy vọng rằng, các khuyến cáo và đề xuất này sớm được thực hiện trong thời gian tới, đặc biệt sau khi sửa Luật Năng lượng nguyên tử, Cục ATBXHN sẽ trở thành cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia độc lập, có đủ năng lực để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn bức xạ, hạt nhân và phục vụ Dự án NMDHN đầu tiên của Việt Nam./.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG AN TOÀN HẠT NHÂN QUỐC GIA VÀ TIỂU BAN AN TOÀN VÀ AN NINH HẠT NHÂN TRONG NĂM 2014

Dương Hồng Anh
Văn phòng Hội đồng ATHNQG

I. Hoạt động của Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia năm 2014

1. Công tác khảo sát thực địa tại địa điểm dự kiến của nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận

Đoàn công tác khảo sát lần thứ 4. Từ ngày 9-11 tháng 06 năm 2004, Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia (HĐATHNQG) đã tổ chức một Đoàn kiểm tra công tác khảo sát của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Tư vấn Nga (E4) và Tư vấn Nhật Bản (JAPC) tại địa điểm dự kiến xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 (NT1) và Ninh Thuận 2 (NT2).

Đoàn kiểm tra khảo sát do ông Nguyễn Quân - Bộ trưởng Bộ KHCN, Chủ tịch HĐATHNQG làm Trưởng đoàn. Tham gia Đoàn còn có ông Lê Đình Tiến-nguyên Thứ trưởng Bộ KHCN, Phó Chủ tịch thường trực HĐATHNQG; ông Vương Hữu Tấn, Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và các chuyên gia địa chất, địa chấn của Viện Địa chất, Viện Vật lý địa cầu (Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam), Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Tổng hội Địa chất Việt Nam và trường Đại học Mở - Địa chất.

Về phía Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có: Lãnh đạo, cán bộ Ban Quản lý dự án điện hạt nhân Ninh Thuận; các chuyên gia tư vấn chịu trách nhiệm khảo sát địa điểm của các đối tác Cộng hòa Liên bang Nga (E4) và Nhật Bản (JAPC). Trong thời gian làm việc ở Ninh Thuận, Đoàn kiểm tra đã dự hội thảo tại trụ sở Ban Quản lý dự án điện hạt nhân Ninh Thuận để nghe báo cáo của Tư vấn Nhật Bản và Nga, đi thực địa và thăm quan kho chứa nơtron khoan của cả hai Tư vấn.

Để nâng cao hiệu quả đợt khảo sát kiểm tra, trong chuyến công tác lần này, phương thức làm việc của đoàn đã có một số thay đổi so với hai chuyến công tác trước. Các câu hỏi liên quan đến an toàn hạt nhân của hai địa điểm đã được các chuyên gia của HĐATHNQG chuẩn bị sẵn dưới dạng văn bản và được chuyển trước cho EVN và hai Tư vấn Nga (E4) và Nhật Bản (JAPC). Vì vậy, báo cáo của các Tư vấn cũng như nội dung thảo luận chủ yếu tập trung vào một số vấn đề chuyên môn kể trên. Mục đích chính của đợt công tác lần này là tìm hiểu thêm bản chất của đới đứt gãy Pre-FS (một số chuyên gia còn gọi là đứt gãy Hòn Đeo). Các chuyên gia của Hội đồng đã cùng tư vấn JAPC khảo sát địa chất tại 2 vị trí được cho là cùng thuộc đới đứt gãy này (kéo dài theo phương BDB-NTN khoảng 15 độ).

Đối với dự án ĐHN Ninh Thuận 2, trong thời gian qua Tư vấn Nhật Bản đã nhiều lần tổ chức hội thảo, báo cáo trung gian. Đến nay về cơ bản không có thông tin gì mới

ngoài việc đã đưa ra được dự thảo kế hoạch khảo sát bổ sung. Hội đồng đã xem xét và cho ý kiến về kế hoạch khảo sát bổ sung của Tư vấn JAPC, trong đó tập trung vào việc xác định tuổi của đứt gãy, nghiên cứu độ sâu và góc cắm của đứt gãy Đông Hòn Gió, bổ sung phương pháp đánh giá nguy hiểm động đất bằng phương pháp xác suất, làm rõ cơ sở tính toán rung động nền khi sử dụng tuổi của thềm biển 120.000-130.000 năm và biên độ cực đại của động đất $M=9,4$ được sử dụng để tính toán độ cao sóng thần.

Đoàn công tác khảo sát lần thứ 5 dự kiến tổ chức vào tháng 1/2015, mục đích của đợt khảo sát lần này Hội đồng sẽ làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về đề xuất cơ chế chính sách cho địa phương và người dân trong khu vực địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân; với Sở KH&CN về tình hình chuẩn bị Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh đối với nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2; tình hình xây dựng hệ thống quan trắc phóng xạ môi trường phục vụ triển khai dự án điện hạt nhân; kế hoạch xây dựng năng lực quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân của Sở KH&CN phục vụ quản lý an toàn dự án điện hạt nhân thuộc trách nhiệm của địa phương; và cáo báo của EVN báo cáo về các tác động của nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2 đến con người, môi trường và các hoạt động kinh tế - xã hội tại địa phương và các giải pháp khắc phục (bao gồm tác động phóng xạ; tác động phi phóng xạ; tác động tới hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và dân cư; tác động tới môi trường xã hội; tác động đối với giao thông vận tải, các công trình sản xuất kinh doanh và dân sinh); các đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận cho địa phương và cư dân trong khu vực địa điểm xây dựng nhà máy; trách nhiệm của Chủ đầu tư và Cơ quan công an trong bảo đảm an ninh cho các nhà máy điện hạt nhân ở trong các giai đoạn triển khai dự án như công tác bảo đảm an ninh cho việc triển khai thực hiện dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân trong thời gian xây dựng và trong thời gian vận hành; nội dung về bảo đảm an ninh cho nhà máy điện hạt nhân, đề xuất trong Hợp đồng xây dựng nhà máy sẽ ký với tổng thầu EPC của nước ngoài và các nội dung sẽ do Việt Nam tự đảm nhận; đề xuất các cơ chế, chính sách phục vụ cho việc xây dựng và vận hành an toàn nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2;

Hội đồng sẽ kiểm tra hoạt động của các trạm quan trắc các yếu tố, đặc điểm của địa điểm liên quan tới bảo đảm an toàn cho con người và môi trường (địa chấn, khí tượng, thủy văn, hải văn, phóng xạ) do Chủ đầu tư và tư vấn thực hiện phục vụ cho lựa chọn địa điểm nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2;

Ngoài ra, Hội đồng sẽ tiến hành khảo sát thực địa và kiểm tra các mẫu lõi khoan, các trạm quan trắc tại địa điểm liên quan tới bảo đảm an toàn cho con người và môi trường của dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1 (địa chấn, khí tượng, thủy văn, hải văn, phóng xạ); xây dựng Trung tâm điều hành ứng phó sự cố bên ngoài địa điểm nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2;

2. Các phiên họp của Hội đồng ATHNQG

Phiên họp lần thứ 5 của Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia (Hội đồng) được tổ chức ngày 25 tháng 6 năm 2014, tại trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ, Hà Nội. Hội đồng đã nghe các báo cáo và thảo luận về các nội dung về tình hình hoàn thiện hồ sơ báo cáo địa điểm và dự án đầu tư (FS) của Dự án ĐHN Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2 bao gồm cả hồ sơ đề nghị áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn; công tác chuẩn bị và tổ

chức thẩm định báo cáo phân tích an toàn của Cục ATBXHN công tác tổ chức thẩm định của Hội đồng ATHNQG đối với hồ sơ phê duyệt địa điểm và Dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2; công tác tổ chức thẩm định cho phép chấp thuận áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn cho dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2; báo cáo của Tổ chuyên gia của Hội đồng về kết quả khảo sát tại địa điểm nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2.

Hội đồng đề nghị chấp thuận cho phép áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn hạt nhân của Nga cho nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và của Nhật Bản (hoặc quốc gia sở hữu công nghệ sau khi công nghệ cho nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2 chính thức được lựa chọn) theo quy định tại Thông tư 21/2013/TT-BKHCN. Trong quá trình thẩm định Báo cáo phân tích an toàn của 2 dự án Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2, Cục ATBXHN sẽ có kiến nghị cụ thể về các tiêu chuẩn, quy chuẩn còn chưa có sự thống nhất đối với hai nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2, trình Ban chỉ đạo Nhà nước xem xét quyết định;

Phiên họp lần 6 được tổ chức ngày 23/12/2014, Hội đồng nghe và cho ý kiến về tình hình công tác chuẩn bị và tổ chức thẩm định Báo cáo phân tích an toàn (SAR) và Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong Hồ sơ phê duyệt địa điểm và phê duyệt dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2; báo cáo về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau về đứt gãy, đánh giá nguy hiểm động đất và sóng thần đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2.

Để có cơ sở phục vụ thẩm định, Hội đồng kiến nghị EVN yêu cầu tư vấn Nga và Nhật Bản chuyển danh mục và kèm theo toàn bộ các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2 cho Bộ KH&CN thẩm định. Cục ATBXHN xem xét đề xuất như cầu sử dụng tư vấn để hỗ trợ thẩm định áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn này.



Trong năm 2015 Hội đồng dự kiến sẽ tiếp tục tổ chức 2 phiên họp vào tháng 6 và tháng 11. Hai phiên họp này sẽ ưu tiên các nội dung liên quan đến công tác thẩm định Báo cáo PTAT và Báo cáo ĐTM của dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2. Ngoài ra, trong các phiên họp sẽ thảo luận các nội dung về chính sách quốc gia để tư vấn cho Thủ tướng về các vấn đề Luật NLNT sửa đổi, Chính sách quốc gia về quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân quốc gia, Kế hoạch hoàn thiện hạ tầng về an toàn và an ninh hạt nhân, v.v.

3. *Họp nhóm chuyên gia, các thành viên Hội đồng và Cơ quan thường trực của Hội đồng về chuẩn bị và tổ chức khảo sát kiểm tra tại địa điểm dự kiến nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận*

Hội đồng ATHNQG đã tổ chức các cuộc họp với nhóm chuyên gia về địa chấn, địa chất và kiến tạo về việc chuẩn bị đề cương khảo sát tại địa điểm dự kiến nhà máy điện hạt nhân tại Tỉnh Ninh Thuận. Làm rõ một số nội dung cần yêu cầu Chủ đầu tư (EVN) tiến hành khảo sát bổ sung, cũng như cung cấp thêm thông tin và kiểm tra thực tế tại thực địa làm cơ sở cho việc tổ chức đánh giá báo cáo phân tích an toàn của hồ sơ phê duyệt địa điểm và dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2.

4. *Tổ chức Đoàn ra trao đổi kinh nghiệm quốc tế*

Từ ngày 13-17/10/2014, Đoàn công tác của Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia (ATHNQG) do ông Bùi Cách Tuyến - Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên Hội đồng làm trưởng đoàn đã có chuyến công tác tại Cộng hòa Pháp. Tham gia Đoàn có đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công An và Bộ Y tế.

Đoàn đã thăm và làm việc tại nhà máy điện hạt nhân Flamanville. Ở đây đang vận hành 2 tổ máy điện hạt nhân và đang xây dựng tổ máy thứ 3 công nghệ EPR (tổ máy Flamanville 3). EPR là một trong những công nghệ có liên quan trực tiếp đến thiết kế ATMEA 1 mà đối tác Mitsubishi (Nhật Bản) – AREVA (Pháp) hợp tác đề xuất cho Việt Nam.



Đoàn công tác cũng đã tìm hiểu kinh nghiệm về quản lý các nhà thầu tham gia xây dựng tổ máy Flamanville 3. Được biết: có tới 100 công ty tham gia vào việc xây dựng, lắp đặt ở các giai đoạn khác nhau; vì vậy cần có sự điều phối, kiểm tra thường xuyên bảo đảm an toàn cho hoạt động trong tương lai của nhà máy. Tổ máy Flamanville 3 được khởi công xây dựng vào năm 2007, dự kiến vận hành thử vào năm 2016. Thăm Cơ sở xử lý nhiên liệu đã cháy La Hague, tìm hiểu về chu trình nhiên liệu hạt nhân, quản lý nhiên liệu đã cháy và chôn cất chất thải. Cơ sở La Hague xử lý tới 75% nhiên liệu đã cháy của toàn bộ 58 tổ máy điện hạt nhân đang vận hành của Pháp. Cơ sở cũng có hợp đồng xử lý nhiên liệu đã cháy với một số nước, trong đó có Nhật Bản. Việc xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cho phép giảm 5 lần thể tích và 10 lần độc hại của chất thải phải lưu giữ. Công nghệ của Cơ sở La Hague cho phép chế tạo hai loại nhiên liệu: nhiên liệu MOX và nhiên liệu tái sử dụng bình thường.

Ngày 14/10/2014, Đoàn công tác tham dự Lễ khai mạc Triển lãm hạt nhân quốc tế (WNE). Trả lời phỏng vấn của phóng viên Pháp viết bài cho Tờ tin WNE, đại diện của Đoàn công tác nêu rõ mục đích tham dự các hoạt động tại Triển lãm của Đoàn là hiểu rõ hơn về công nghiệp hạt nhân Pháp nói riêng, của cộng đồng hạt nhân quốc tế nói chung. Các thành viên Đoàn công tác có cơ hội trao đổi trực tiếp với các đối tác, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm với các chuyên gia hạt nhân quốc tế, hiểu rõ các hoạt động cụ thể của các tổ chức, doanh nghiệp hạt nhân của Pháp và một số quốc gia. Ý kiến của đại diện Đoàn công tác được đăng tại vị trí nổi bật của Tờ tin WNE.

II. Hoạt động của Tiểu ban An toàn và an ninh hạt nhân trong năm 2014

1. Các Phiên họp của Tiểu ban An toàn và an ninh hạt nhân

Đến nay, Tiểu ban An toàn và an ninh hạt nhân đã họp được 3 phiên. *Phiên họp lần thứ nhất* ngày 14/3/2014, do Thứ trưởng Lê Đình Tiến – Trưởng Tiểu ban An toàn và an ninh hạt nhân chủ trì. Phiên họp đã tập trung thảo luận các nội dung về các vấn đề liên quan đến an toàn và an ninh hạt nhân trong triển khai Dự án điện hạt nhân; kế hoạch hoạt động của năm 2014 của Tiểu ban và phân công công việc cụ thể đối với các thành viên.

Phiên họp lần thứ 2 của Tiểu ban ngày 27/6/2014 thảo luận các nội dung sau: Tình hình soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai dự án điện hạt nhân; tình hình tham gia và thực hiện các điều ước quốc tế về an toàn, an ninh, không phổ biến vũ khí hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân; các biện pháp bảo đảm an ninh và bảo vệ nhà máy điện hạt nhân; Kế hoạch quan trắc phóng xạ môi trường tại địa điểm trước và sau khi đưa nhà máy vào vận hành và tình hình triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia v.v...



Phiên họp thứ 3 của Tiểu ban tổ chức vào ngày 24/12/2014 tập trung thảo luận các nội dung về tình hình soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn về an toàn, an ninh cho dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, sửa đổi bổ sung cho Công văn 248/TTg-KTN ngày 19 tháng 02 năm 2013 và đề xuất các cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ công tác soạn thảo văn bản quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn; nghiên cứu và đề xuất tham gia công ước bồi thường thiệt hại hạt nhân, đề xuất tham gia Công ước quốc tế về Ngăn chặn hành động khủng bố hạt nhân; các công tác chuẩn bị và tổ chức thẩm định báo cáo phân tích an toàn của Cơ quan pháp quy hạt nhân, công tác về thanh tra an toàn trong khảo sát địa điểm nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2, công tác về chuẩn bị ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân Tỉnh Ninh Thuận; các đề xuất xây dựng trung tâm điều hành ứng phó sự cố bên ngoài địa điểm nhà máy điện hạt nhân và hệ thống quan trắc phóng xạ môi trường tại khu vực địa điểm của Cơ quan pháp quy hạt nhân; báo cáo về kế hoạch xây dựng cơ sở chẩn đoán và điều trị bệnh nhiễm xạ tại trung ương và tại địa phương nơi có nhà máy điện hạt nhân; báo cáo về dự thảo Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia; các vấn đề thực hiện chuẩn bị lực lượng sẵn sàng ứng phó sự cố điện hạt nhân; các vấn đề về bảo đảm an ninh trong lĩnh vực NLNT.

2. Tổ chức Hội thảo “An toàn trong lựa chọn địa điểm Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận”

Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) – Cơ quan thường trực của Tiểu ban An toàn và an ninh hạt nhân đã phối hợp với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) tổ chức Hội thảo về An toàn trong lựa chọn địa điểm xây dựng Nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2 (Workshop on safety in site selection for Ninh Thuan NPPs).

Tham dự Hội thảo có khoảng 90 đại biểu đại diện cho các cơ quan có liên quan ở trong và ngoài nước: các thành viên Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia; thành viên Tiểu ban An toàn và an ninh hạt nhân; các chuyên gia tư vấn về địa chất, địa chấn; các tổ chuyên gia liên quan đến đánh giá địa điểm trong Quyết định 1829/QĐ-BKHHCN ngày 21/7/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN; đại diện các cơ quan quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các nhà tư vấn E4-KIEP-EPT và JAPC,...

Hội thảo nhằm yêu cầu các nhà tư vấn Nga và Nhật Bản nghiên cứu kỹ các ý kiến nhận xét trong Hội thảo của các chuyên gia địa chất và địa chấn Việt Nam cũng như chuyên gia IAEA để lập kế hoạch khảo sát bổ sung đầy đủ, giảm thiểu những yêu cầu tương tự có thể nảy sinh trong quá trình thẩm định sau này và phê duyệt các kế hoạch khảo sát bổ sung của các tư vấn để giúp cho các tư vấn có thể sớm triển khai công việc không làm chậm tiến độ dự án.

Kết luận

Dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân tại Ninh Thuận là một Dự án đặc biệt, có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, phát triển khoa học và công nghệ của đất nước. Tuy nhiên đây là dự án điện hạt nhân đầu tiên của Việt Nam nên cần thực hiện hết sức chặt chẽ, thận trọng và phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản như bảo đảm an ninh, an toàn cao nhất, thực hiện theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về đầu tư xây dựng và phù hợp với các tài liệu hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA).

Trong thời gian tới, nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thiện, tổ chức thẩm định Dự án đầu tư và Hồ sơ phê duyệt địa điểm các dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương tổ chức lựa chọn, thuê tư vấn quốc tế hỗ trợ thẩm định Báo cáo phân tích an toàn (SAR) và Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM).

Trong bối cảnh Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận được triển khai thực hiện khi mà hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu, kinh nghiệm về hạt nhân gần như chưa có gì, thì vai trò của Hội đồng An toàn hạt nhân và Tiểu ban An toàn và an ninh hạt nhân với các thành viên là đại diện Lãnh đạo và cán bộ thuộc các Bộ, ngành có liên quan trực tiếp đến an toàn và an ninh hạt nhân là hết sức cần thiết. Hoạt động của Hội đồng tập trung vào các vấn đề liên quan đến chính sách, biện pháp bảo đảm an toàn hạt nhân cho Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận. Tiểu ban tập trung vào những điểm trọng yếu khi triển khai Dự án, giúp Ban chỉ đạo Nhà nước dự án điện hạt nhân xây dựng tiến độ ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn và tiêu chuẩn quốc gia, các văn bản hướng dẫn về an toàn, an ninh cho dự án điện hạt nhân; tham gia các điều ước quốc tế về an toàn hạt nhân./.

ĐÁNH GIÁ LIỀU CHIẾU XẠ GÂY BỞI HẠT NHÂN PHÓNG XẠ PHÁT THẢI RA KHÍ QUYỂN ĐỐI VỚI DÂN CƯ XUNG QUANH ĐỊA ĐIỂM DỰ KIẾN XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 1

**ĐỖ XUÂN ANH, LÊ ĐÌNH CƯỜNG, DƯƠNG ĐỨC THẮNG,
VƯƠNG THU BẮC, NGUYỄN THỊ THU HÀ, NGUYỄN QUANG LONG,
NGUYỄN HẢO QUANG*, TRỊNH VĂN GIÁP, NGUYỄN TUẤN KHÀI**

*Viện Khoa học và Kỹ thuật Hạt nhân, 179 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam, 59 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

1. MỞ ĐẦU

Hiện nay, Việt Nam đang tích cực chuẩn bị cơ sở hạ tầng đối với hai dự án nhà máy điện hạt nhân (NMĐHN) đầu tiên tại Ninh Thuận, dự kiến mỗi nhà máy sẽ có 2 tổ máy với công suất mỗi tổ máy là 1000 MW. Khi đi vào hoạt động, NMĐHN sẽ phát thải các khí hiếm và hạt nhân phóng xạ vào khí quyển. Chất thải phóng xạ trải qua các quá trình phân tán và lắng đọng sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường và con người. Do đó, việc đánh giá quá trình vận chuyển, phát tán chất phóng xạ và tính toán liều bức xạ đối với dân chúng là rất cần thiết. Ngoài ra, các tính toán này sẽ góp phần vào việc đánh giá tác động môi trường, cung cấp cơ sở số liệu an toàn bức xạ cần thiết cho cơ quan pháp quy trong xây dựng báo cáo phân tích an toàn.

Để đánh giá khả năng phát tán chất phóng xạ giả thiết phát ra từ NMĐHN Ninh Thuận 1 cần lựa chọn mô hình tính toán vận chuyển phù hợp. Dựa trên các tài liệu hướng dẫn RG 1.109 và RG 1.111 của Cơ quan Pháp quy hạt nhân Hoa Kỳ (USNRC) [1,2], đề tài tập trung vào nghiên cứu đánh giá liều bức xạ gây ra bởi nguồn thải phóng xạ khí đối với dân chúng xung quanh địa điểm dự kiến xây dựng NMĐHN Ninh Thuận 1 sử dụng gói phần mềm NRC Dose72 do US.NRC cung cấp. Các tính toán mô hình dựa trên giả thiết chất phóng xạ thải vào khí quyển phân bố theo mô hình Gauss, từ đó tính toán nồng độ phóng xạ trong không khí và nồng độ rơi lắng, liều bức xạ đối với dân chúng trong phạm vi bán kính 80 km xung quanh NMĐHN Ninh Thuận 1.

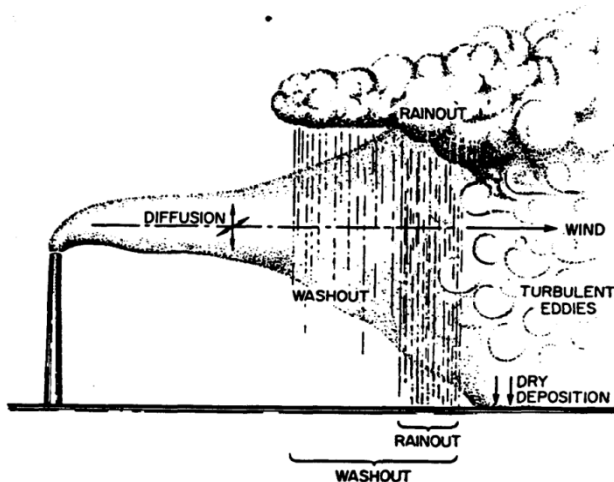
2. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHẦN MỀM SỬ DỤNG

2.1 Cơ sở lý thuyết

Sau khi phát thải vào khí quyển, các khí hiếm và hạt nhân phóng xạ bị ảnh hưởng bởi sự xáo trộn trong không khí, khuếch tán và vận chuyển theo hướng gió, hình thành quá trình phát tán. Trong những điều kiện nhất định, các khí hiếm và hạt nhân phóng xạ có thể tham gia vào quá trình hình thành mây và sau đó bị loại bỏ một phần do mưa. Hình 1 thể hiện quá trình phát tán và loại bỏ các chất phóng xạ trong không khí, bao gồm các quá trình xáo trộn, rửa trôi, thông qua sự rơi lắng hoặc tiếp xúc với mặt đất, thảm thực vật, hay các vật che phủ khác như tòa nhà. Ngoài ra, trong quá trình vận chuyển, chất phóng xạ cũng bị phân rã hoặc trải qua biến đổi hoá học.

Mức độ phơi nhiễm phóng xạ phụ thuộc vào các quá trình phát tán và rơi lắng chất phóng xạ trong khí quyển. Chất phóng xạ phát thải từ NMĐHN có thể gây ra quá trình phơi nhiễm phóng xạ thông qua một số con đường như chiếu ngoài bởi phóng xạ

trực tiếp phát tán trong không khí hoặc phóng xạ rơi lắng trên mặt đất và chiếu trong do hít thở hoặc ăn uống phải chất phóng xạ.



Hình 1: Quá trình phân tán và loại bỏ chất ô nhiễm

Để đánh giá mức độ ảnh hưởng của phóng xạ từ nhà máy điện hạt nhân, đề tài tập trung nghiên cứu các hướng dẫn của US.NRC trong tính toán quá trình phát tán phóng xạ trong khí quyển, xác định các tỉ số nồng độ phóng xạ trong không khí và tỷ số nồng độ hạt nhân rơi lắng, từ đó đánh giá liều cá nhân và liều dân chúng đối với dân cư xung quanh địa điểm xây dựng NMDHN Ninh Thuận 1. Các tính toán được thực hiện với hai phần mềm chuyên

2.2 Cơ sở số liệu

XOQDOQ là phần mềm đánh giá phát tán phóng xạ trung bình hàng năm, cho phép dự đoán phát thải trong trường hợp NMDHN hoạt động bình thường và khi xảy ra sự cố phạm vi hẹp. Phần mềm được sử dụng để tính giá trị X/Q (s/m^3) - là tỷ số nồng độ khí tương đối hàng năm và giá trị D/Q (s/m^2) - tỷ số nồng độ rơi lắng tương đối trung bình hàng năm tại 22 vị trí cách nhà máy từ 0.8 đến 80 km và tại 10 phân đoạn (10 vùng) theo mỗi hướng tính từ tâm nhà máy theo các hướng gió.

Cơ sở số liệu đầu vào của phần mềm bao gồm số liệu về khí tượng, địa hình và các tham số về ống khói của nhà máy. Bộ số liệu khí tượng trong XOQDOQ là sự ghép nối tần suất liên hợp của hướng gió, tốc độ gió và độ ổn định khí quyển, trong đó hướng gió được chia thành 16 hướng với các góc $22,5^\circ$ bắt đầu từ hướng Bắc theo chiều kim đồng hồ. Tốc độ gió được chia thành 7 lớp từ 1 đến 7 với lớp đầu tiên là gió lặng. Độ ổn định khí quyển được chia thành bảy lớp từ cực kỳ không ổn định đến cực kỳ ổn định. Số liệu địa hình (tính bằng mét, so với nền nhà máy) là độ cao lớn nhất trong khu vực giữa tâm nhà máy và khoảng cách nào đó theo một hướng. Số liệu địa hình được xây dựng dựa trên bản đồ ranh giới và địa hình trong phạm vi bán kính 80 km từ vị trí NMDHN Ninh Thuận 1.

GASPAR là phần mềm được sử dụng bởi US.NRC dùng trong đánh giá liều bức xạ đối với các cá nhân và các nhóm dân cư bị nhiễm xạ do sự phát thải các hạt nhân phóng xạ vào môi trường không khí từ các NMDHN trong điều kiện hoạt động bình thường.

Cơ sở lý thuyết để tính toán liều bức xạ của phần mềm được trình bày trong hướng dẫn RG 1.109 và NUREG/CR-4653 [5]. Cơ sở số liệu đầu vào của phần mềm GASPAR bao gồm:

Số liệu dân cư:

- Dân số cho từng năm và tổng số dân trong phạm vi bán kính 80 km xung quanh NMĐHN.

- Phân bố dân cư theo 4 nhóm tuổi (người lớn, thiếu niên, trẻ em và trẻ sơ sinh) trong từng khu vực.

Số liệu trồng trọt và chăn nuôi bao gồm sản xuất sữa, thịt và rau: cung cấp số liệu sản lượng và phân bố sản lượng trong phạm vi bán kính 80 km nói trên. Các số liệu này được đưa vào trực tiếp giống như số liệu phân bố dân cư.

Số liệu hạt nhân phóng xạ phát thải: được xây dựng dựa trên tài liệu UNSCEAR (United Nations Scientific Committee on the Effects of Atomic Radiation) [6,7]:

- Hoạt độ phóng xạ của các hạt nhân phóng xạ thải ra môi trường.

- Tốc độ thải các hạt nhân phóng xạ (Ci/năm).

Số liệu khí tượng (không phân rã/không rơi lắng): cung cấp các tham số khuếch tán không khí ($\text{giây}/\text{m}^3$) được dùng trong tính toán liều dân chúng.

Số liệu khí tượng (phân rã/không rơi lắng): cung cấp các tham số khuếch tán không khí ($\text{giây}/\text{m}^3$) được dùng trong tính toán liều dân chúng.

Số liệu khí tượng (phân rã/rơi lắng): cung cấp các tham số khuếch tán không khí ($\text{giây}/\text{m}^3$) có sự phân rã và sự rơi lắng được dùng trong tính toán liều dân chúng.

Số liệu khí tượng (rơi lắng): cung cấp các tham số rơi lắng xuống đất ($\text{m}^2/\text{năm}$) được dùng trong tính toán liều dân chúng.

Số liệu khí tượng tại vị trí cụ thể: cung cấp các thông số khí tượng tại các vị trí cụ thể được dùng trong tính toán liều cho từng cá nhân.

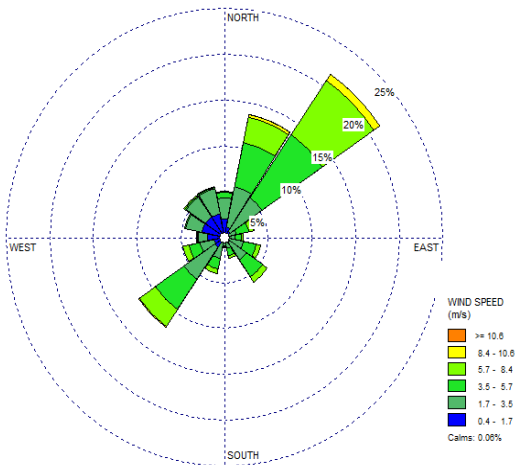
Các kết quả tính toán cho bởi phần mềm GASPAR bao gồm:

- Liều chiếu từ bức xạ gamma và beta trong không khí,
- Liều hiệu dụng hàng năm từ tất cả các khí hiếm,
- Liều chiếu đối với da,
- Liều chiếu hàng năm đối với các cơ quan do chiếu xạ ngoài do phóng xạ rơi lắng,
 - Liều chiếu hàng năm đối với các cơ quan do hít thở,
 - Liều chiếu hàng năm đối với các cơ quan thông qua ăn uống thực phẩm bị nhiễm xạ,
- Liều tổng cộng dân chúng hàng năm.

3. KẾT QUẢ

3.1 Đánh giá số liệu khí tượng

Số liệu khí tượng được thu thập trên cơ sở dữ liệu đo từ trạm quan trắc Phan Rang và của Cơ quan nghiên cứu khí quyển và đại dương Hoa Kỳ (NOAA) trong 5 năm 2009 và 2013, phân bố các hoa gió thu được như biểu đồ trên hình 2.



Biểu đồ hoa gió minh họa hướng gió và tốc độ gió trong khu vực dự kiến xây dựng NMĐHN Ninh Thuận 1. Hướng gió thổi đến và cường độ tập trung chủ yếu ở hai hướng chính là Đông Bắc và Tây Nam, đây là 2 hướng gió chính của các tỉnh khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

3.2 Phân bố nồng độ phóng xạ

Trên cơ sở bộ số liệu đầu vào như trình bày ở trên đối với NMĐHN Ninh Thuận 1, phần mềm XOQDOQ cho các kết quả tính toán, bao gồm:

- Giá trị X/Q và D/Q tại 22 khoảng cách khác nhau trải dài từ 0.8 đến 80 km cách nhà máy theo mỗi hướng.
- Giá trị X/Q và D/Q cho 10 phân đoạn (10 vùng) theo khoảng cách.
- Giá trị X/Q và D/Q tại các vị trí cụ thể cần quan tâm do người sử dụng cung cấp.

3.3 Đánh giá liều chiếu xạ

Bảng 1 trình bày kết quả tính toán liều tổng cộng hàng năm(rem) đối với dân chúng

Con đường	Liều hiệu dụng	Ruột già	Xương	Gan	Thận	Tuyến giáp	Phổi	Da
Không khí	2.30E-03	2.30E-03	2.30E-03	2.30E-03	2.30E-03	2.30E-03	2.55E-03	2.21E-02
	2.12%	2.11%	2.15%	2.14%	2.15%	1.71%	2.39%	13.30%
Mặt đất	9.97E-02	9.97E-02	9.97E-02	9.97E-02	9.97E-02	9.97E-02	9.97E-02	1.41E-01
	92.09%	91.58%	93.57%	92.95%	93.50%	74.23%	93.16%	84.61%
Hít thở	2.31E-03	2.20E-03	2.20E-03	2.22E-03	2.20E-03	3.64E-03	2.51E-03	2.18E-03
	2.13%	2.02%	2.07%	2.07%	2.06%	2.71%	2.34%	1.31%
Rau	1.83E-03	2.76E-03	1.63E-03	2.01E-03	1.67E-03	2.62E-03	1.57E-03	1.02E-03
	1.69%	2.54%	1.53%	1.87%	1.56%	1.95%	1.47%	0.61%
Sữa	1.06E-03	1.81E-04	1.30E-04	1.36E-04	1.27E-04	1.91E-02	1.24E-04	5.26E-05
	0.98%	0.17%	0.12%	0.13%	0.12%	14.22%	0.12%	0.03%
Thịt	1.07E-03	1.74E-03	5.98E-04	9.02E-04	6.39E-04	6.95E-03	5.63E-04	2.41E-04

	0.99%	1.59%	0.56%	0.84%	0.60%	5.17%	0.53%	0.14%
Tổng cộng	1.08E-01	1.09E-01	1.07E-01	1.07E-01	1.07E-01	1.34E-01	1.07E-01	1.66E-01

Bảng 2 trình bày kết quả tính toán liều tổng cộng đối với dân chúng hàng năm (rem) gây bởi từng hạt nhân phóng xạ

Hạt nhân Phóng xạ	Liều hiệu dụng	Ruột già	Xương	Gan	Thận	Tuyến giáp	Phổi	Da
³ H	3.49E-03	3.49E-03	3.49E-03	3.49E-03	3.49E-03	3.49E-03	3.49E-03	3.49E-03
	3.23%	3.21%	3.28%	3.26%	3.27%	2.60%	3.26%	2.10%
⁵⁸ CO	2.38E-03	2.85E-03	2.29E-03	2.34E-03	2.30E-03	2.28E-03	2.31E-03	2.77E-03
	2.19%	2.62%	2.15%	2.18%	2.16%	1.70%	2.16%	1.66%
⁶⁰ CO	8.69E-02	8.82E-02	8.66E-02	8.73E-02	8.67E-02	8.66E-02	8.68E-02	1.03E-01
	80.24%	81.03%	81.27%	81.36%	81.29%	64.44%	81.12%	62.15%
⁸⁵ KR	8.46E-06	8.46E-06	8.46E-06	8.46E-06	8.46E-06	8.46E-06	1.98E-05	9.36E-04
	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.02%	0.56%
¹³¹ I	1.49E-03	1.27E-04	1.23E-04	1.19E-04	1.19E-04	2.80E-02	1.22E-04	2.06E-04
	1.37%	0.12%	0.11%	0.11%	0.11%	20.81%	0.11%	0.12%
¹³³ XE	1.65E-03	1.65E-03	1.65E-03	1.65E-03	1.65E-03	1.65E-03	1.87E-03	1.65E-02
	1.52%	1.51%	1.55%	1.54%	1.55%	1.23%	1.75%	9.92%
¹³⁵ XE	6.38E-04	6.38E-04	6.38E-04	6.38E-04	6.38E-04	6.38E-04	6.62E-04	4.69E-03
	0.59%	0.59%	0.60%	0.59%	0.60%	0.47%	0.62%	2.82%
¹³⁴ CS	1.95E-03	1.98E-03	1.95E-03	1.95E-03	1.95E-03	1.94E-03	1.93E-03	2.65E-03
	1.80%	1.81%	1.83%	1.82%	1.83%	1.45%	1.81%	1.59%
CS137	9.80E-03	9.91E-03	9.82E-03	9.80E-03	9.80E-03	9.80E-03	9.80E-03	3.18E-02
	9.05%	9.10%	9.21%	9.13%	9.19%	7.30%	9.15%	19.08%

Tổng cộng	1.08E-01	1.09E-01	1.07E-01	1.07E-01	1.07E-01	1.34E-01	1.07E-01	1.66E-01
------------------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------

Bảng 3 trình bày kết quả đánh giá liều cá nhân (rem) đối với các nhóm tuổi khác nhau, tại một số khu vực dân cư

Khu dân cư	Hướng	Khoảng cách (km)	Nhóm tuổi		
			Người lớn	Thiếu niên	Trẻ em
Vĩnh Tường (Thuận Nam)	N	1.165	1.46E-05	1.93E-05	3.15E-05
Sơn Hải (Thuận Nam)	S	2.18	3.15E-06	4.16E-06	6.77E-06
Từ Thiện (Thuận Nam)	N	3.38	2.36E-06	3.12E-06	5.07E-06
Bầu Ngứ (Thuận Nam)	NW	5.9	6.01E-07	7.92E-07	1.29E-06
Hoà Thuỷ (Ninh Phước)	NNW	9.1	3.45E-07	4.54E-07	7.34E-07
Phước Lập (Thuận Nam)	NW	11.25	1.96E-07	2.57E-07	4.15E-07
Quán Thẻ (Thuận Nam)	W	12.5	2.47E-07	3.24E-07	5.23E-07
Hiếu Thiên (Thuận Nam)	WNW	13.45	1.61E-07	2.12E-07	3.42E-07
Thương Diêm (Thuận Nam)	SW	15.48	1.58E-06	2.09E-06	3.41E-06
Lạc Tiến (Thuận Nam)	WSW	14.42	3.65E-07	4.80E-07	7.78E-07
Cà Ná (Thuận Nam)	SW	16.79	1.38E-06	1.83E-06	2.99E-06
Phan Rang	N	14.2	1.98E-07	2.59E-07	4.18E-07
Liên Hương (Tuy Phong)	SW	38.75	3.34E-07	4.41E-07	7.19E-07
Chợ Lầu (Bắc Bình)	WSW	60.9	3.15E-08	4.09E-08	6.53E-08
Thạnh Mỹ (Đơn Dương)	NW	66.3	1.02E-08	1.31E-08	2.08E-08
Tô Hạp (Khánh Sơn)	N	63.6	1.56E-08	2.02E-08	3.20E-08
Cam Ranh	NNE	62.4	4.61E-08	6.03E-08	9.69E-08
Liên Nghĩa (Đức Trọng)	WNW	78	8.03E-09	1.03E-08	1.63E-08

Các kết quả tính toán cho thấy liều cá nhân đối với dân cư xung quanh khu vực nhà máy thấp hơn nhiều so với giá trị giới hạn cho phép 0,1 rem/ năm.

Như vậy, các kết quả tính toán liều tổng cộng và liều cá nhân hàng năm cho thấy các giá trị này thấp hơn nhiều so với giới hạn cho phép. Như vậy, có thể kết luận chất thải phóng xạ từ NĐĐHN Ninh Thuận 1 trong điều kiện hoạt động bình thường không gây nguy hiểm cho dân cư trong phạm vi 80 km xung quanh nhà máy.

4. KẾT LUẬN

Báo cáo trình bày kết quả xây dựng các bộ số đầu vào bao gồm số liệu hạt nhân phát thải, số liệu khí tượng, địa hình, số liệu về dân số, các hoạt động trồng trọt và chăn nuôi trong phạm vi bán kính 80 km tính từ vị trí NMDHN Ninh Thuận 1 cho hai phần mềm XOQDOQ và GASPAR trong gói NRC Dose72.

Kết quả xử lý số liệu khí tượng trong hai năm 2008, 2009 đã xác định được hướng lan truyền của chất thải phóng xạ phát ra từ NMDHN Ninh Thuận 1 theo hai hướng gió chính là Đông Bắc và Tây Nam. Các kết quả tính toán thu được từ hai phần mềm XOQDOQ và GASPAR bao gồm bản đồ phân bố nồng độ phóng xạ trong không khí, nồng độ phóng xạ rơi lắng trên mặt đất, liều tổng cộng đối với dân chúng trong phạm vi bán kính 80 km và liều cá nhân tại một số khu vực dân cư cần quan tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Regulatory Guide 1.109 – Calculation of Annual Doses to Man from Routine Releases of Reactor Effluents for the Purpose of Evaluating Compliance with 10 CFR Part 50, Appendix I; U.S. Nuclear Regulatory Commission, 1977
- [2]. Regulatory Guide 1.111 - Methods for Estimation Atmospheric Transport and Dispersion of Gaseous Effluents in Routine Releases from Light – Water – Cooled Reactor; U.S. Nuclear Regulatory Commission, 1977
- [3]. XOQDOQ: Computer Program for the Meteorological Evaluation of Routine Releases at Nuclear Power Stations; NUREG/CR-2919; J. F. Sagendorf, J. T. Goll, and W. F. Sandusky, U.S. Nuclear Regulatory Commission; Washington, D.C.; 1982
- [4]. GASPAR II – Technical Reference and Use Guide, NUREG/CR-4653; D. L. Strenge, T. J. Bander, J. K. Soldat; U.S. Nuclear Regulatory Commission; Washington, D.C.; 1987
- [5]. Regulatory Guide 1.23 (Safety Guide 23), Onsite Meteorological Programs; U. S. Nuclear Regulatory Commission; USNRC Office of Standards Development; Washington, D.C.; 1972.
- [6]. UNSCEAR 2000 Report Vol.1, exposures from man-made sources of radiation.
- [7]. UNSCEAR 2008 Report Vol.2, Radiation exposures in accidents.

NHIỆM VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

“Hỗ trợ cơ quan pháp quy An toàn bức xạ Lào hoàn thiện hạ tầng pháp quy và nâng cao năng lực kỹ thuật an toàn bức xạ”

Nguyễn Văn Nội

Ngày 18/12/2008, Hiệp định về Hợp tác khoa học và công nghệ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đã được ký kết. Trên cơ sở đó, Kế hoạch hợp tác song phương giai đoạn 2012-2013 giữa Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Viện Nghiên cứu khoa học, Bộ Khoa học và Công nghệ Lào được ký kết ngày 11/10/2011 tại Hà Nội với 4 nội dung chính:

1. Hợp tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về an toàn bức xạ cho Lào;
2. Hoạt động hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực;
3. Hỗ trợ kỹ thuật tiến hành tổng kiểm tra các nguồn bức xạ hiện có tại Lào;
4. Rà soát, đánh giá các hoạt động hợp tác hàng năm;

Tháng 10 năm 2011, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào được kết nạp và là thành viên thứ 151 của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA). Theo quy định của IAEA, các nước thành viên muốn nhận viện trợ, hỗ trợ kỹ thuật liên quan tới nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ để phát triển kinh tế quốc gia phải có hạ tầng pháp quy về an toàn bức xạ và an ninh đối với nguồn phóng xạ. Chính vì vậy, ngay sau khi trở thành thành viên của IAEA, Lào cần phải bắt tay vào xây dựng hạ tầng pháp quy an toàn bức xạ để có thể sớm tiếp nhận những viện trợ có liên quan tới các nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ của IAEA và cộng đồng quốc tế. Là thành viên lâu năm của IAEA, với kinh nghiệm của mình, Việt Nam mong muốn được hỗ trợ nước Lào anh em sớm hoàn thiện hạ tầng pháp quy về an toàn bức xạ. Đầu năm 2013, Bộ KH&CN Việt Nam đã giao cho Cục ATBXHN thực hiện nhiệm vụ Khoa học công nghệ theo Nghị định thư **“Hỗ trợ cơ quan pháp quy An toàn bức xạ Lào hoàn thiện hạ tầng pháp quy và nâng cao năng lực kỹ thuật an toàn bức xạ”**.

Mục tiêu của nhiệm vụ

1. Tăng cường hợp tác giữa Việt Nam và Lào trong lĩnh vực an toàn bức xạ nhằm đóng góp tích cực cho quan hệ hợp tác song phương giữa hai Chính phủ Việt Nam và Lào.
2. Hỗ trợ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong việc phát triển nguồn nhân lực, xây dựng hạ tầng pháp quy về an toàn bức xạ để Lào sớm có đủ năng lực thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một thành viên trong Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA).

Những nội dung chính của nhiệm vụ

- a. Tổ chức khảo sát đánh giá tình hình ứng dụng các kỹ thuật bức xạ và hạt nhân trong y tế, công nghiệp, nghiên cứu và các ngành kinh tế kỹ thuật khác; đánh giá trình trạng

quản lý an toàn bức xạ của Lào (hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tổ chức và hệ thống đào tạo về an toàn bức xạ);

b. Trên cơ sở tài liệu của Việt Nam và IAEA, giúp Lào xây dựng khung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới an toàn bức xạ; giúp Lào xây dựng một số văn bản pháp quy liên quan tới an toàn bức xạ;

c. Giúp Lào xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực về pháp quy và kỹ thuật an toàn bức xạ; Xây dựng các bài giảng về quản lý nhà nước về an toàn bức xạ (xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cấp phép, thanh tra về an toàn bức xạ); kiến thức cơ bản về an toàn bức xạ và an toàn bức xạ trong y tế.

d. Tổ chức các khoá thực tập, thăm quan khoa học cho cán bộ Lào tại Việt Nam liên quan tới xây dựng khung pháp lý, xây dựng văn bản;

e. Tổ chức đoàn cán bộ Việt Nam sang giúp Lào tổ chức và tiến hành khảo sát hiện trạng các nguồn bức xạ hiện có tại Lào và tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tổng kiểm tra các nguồn bức xạ hiện có tại Lào.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ

Tổ chức Hội thảo về Khung pháp lý an toàn bức xạ tại Lào vào tháng 4/2013:

Đoàn công tác của Việt Nam đã thực hiện chuyến công tác tại Lào để xây dựng một số dự án phát triển ứng dụng bức xạ trong các ngành kinh tế và xây dựng hệ thống quản lý an toàn bức xạ cho Lào từ ngày 22 – 24/4/2013. Đoàn công tác bao gồm 9 cán bộ của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Bệnh viện Trung ương quân đội 108, Bệnh viện Bạch Mai do ông Lê Quang Hiệp - Phó Cục trưởng, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) làm Trưởng đoàn.



Hội thảo về Pháp quy hạt nhân và trao đổi hợp tác xây dựng các dự án về ứng dụng bức xạ và xây dựng hệ thống quản lý ATBX

Tổ chức Hội thảo về Cấp phép tiến hành công việc bức xạ và Hội thảo về Thanh tra an toàn bức xạ tại Lào vào tháng 12/2013:

Đoàn công tác của Việt Nam đã thực hiện chuyến công tác tại Lào từ ngày 16 - 20/12/2013. Đoàn đã tham gia Hội thảo về Cấp phép tiến hành công việc bức xạ và Hội thảo về Thanh tra an toàn bức xạ. Ngoài ra đoàn còn tổ chức khảo sát, đánh giá các thông số của thiết bị bức xạ tại Lào; đo đạc, lập bản đồ phong phóng xạ môi trường cho thủ đô Viêng Chăn – Lào. Đoàn công tác bao gồm 8 cán bộ của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân do ông Đặng Thanh Lương – Phó Cục trưởng Cục ATBXHN làm Trưởng đoàn;



Hội thảo về Cấp phép tiến hành công việc bức xạ và Thanh tra an toàn bức xạ

Tổ chức khảo sát, đánh giá các thông số của thiết bị bức xạ tại Lào:

Trong thời gian từ 16-21/12/2013, Đoàn công tác đã tổ chức đánh giá chất lượng các thiết bị X-quang chẩn đoán y tế tại 3 bệnh viện lớn trên thủ đô Viêng Chăn, chủ yếu là thiết bị X-quang thường quy. Kết quả đánh giá cho thấy đa số các thiết bị hiện đang sử dụng không đảm bảo chất lượng do hầu hết các thiết bị đều là thiết bị đã được sử dụng từ rất lâu, không được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên. Có bệnh viện hiện vẫn đang sử dụng thiết bị X-quang có bóng phát tia X thuộc loại 1 pha nửa sóng, thiết bị loại này được các tổ chức y tế quốc tế khuyến cáo không sử dụng vì gây nên mức liều cao cho bệnh nhân.

Về công tác đảm bảo an toàn bức xạ, kết quả đánh giá cho thấy các bác sỹ và kỹ thuật viên tại các bệnh viện đa số không đảm bảo an toàn bức xạ. Nhiều phòng chụp thiết bị X-quang có phòng điều khiển được đặt ngay bên trong phòng chụp, chỉ được che chắn bởi một kính chì. Các bác sỹ và kỹ thuật viên có thể bị nhận một mức liều khá cao do ảnh hưởng của các tia bức xạ. Ngoài ra, bác sỹ và kỹ thuật viên chưa được đào tạo các kiến thức cơ bản về an toàn bức xạ, chưa được trang bị và đọc liều cá nhân để có các biện pháp tự bảo vệ.



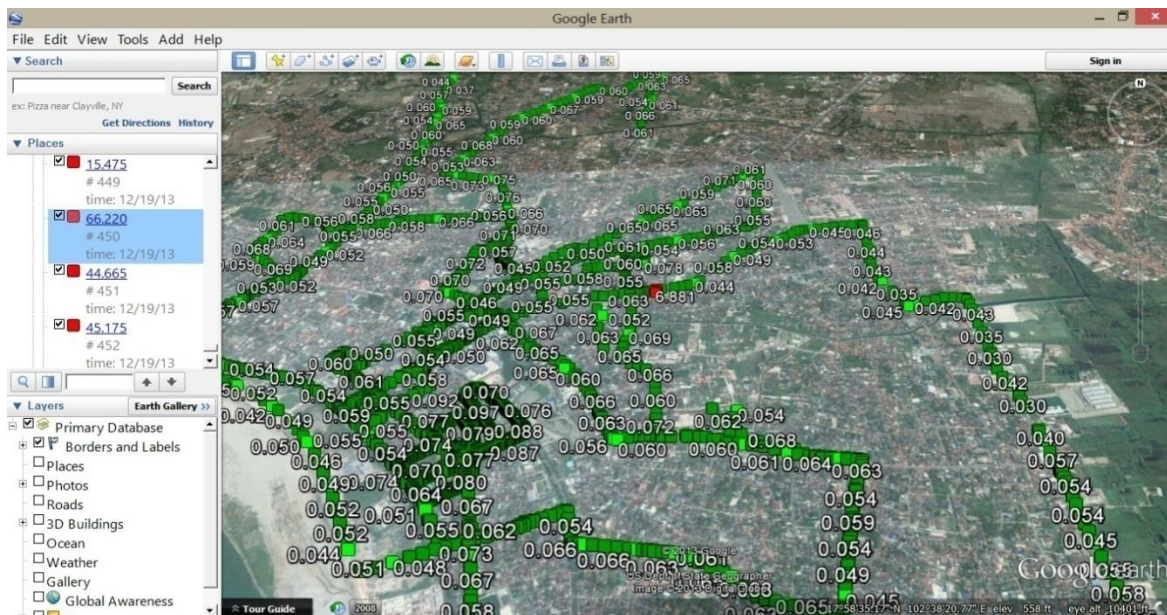
Đoàn công tác đang triển khai đánh giá chất lượng thiết bị X-quang thường quy tại Bệnh viện Setthathirath

Tổ chức đo đạc, lập bản đồ phóng xạ môi trường cho thủ đô Viêng Chăn – Lào:

Đoàn công tác của Cục ATBXHN đã tiến hành khảo sát, thu thập số liệu về phóng xạ tự nhiên tại một số khu vực hành chính và khu vực đông dân cư, khu vực bệnh viện và một số cơ sở công nghiệp có sử dụng thiết bị bức xạ nhằm xây dựng bản đồ phóng xạ môi trường cho thủ đô Viêng Chăn, Lào. Các khu vực đã được khảo sát bao gồm:

1. Khu vực bệnh viện, các đường, phố chính trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn;
2. Khu vực cửa khẩu Thanaleng;
3. Khu vực nhà máy cán thép gần Buddha Park;
4. Khu vực nhà máy Bia Lào.

Kết quả đo khảo sát suất liều bức xạ gamma tại khu vực thủ đô Viêng Chăn, khu vực cửa khẩu Thanaleng, khu vực nhà dân nơi phát hiện có nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát Cs-137, khu vực nhà máy cán thép và khu vực nhà máy Bia Lào.



Phân bố không gian các giá trị suất liều bức xạ gamma đo được tại khu vực thủ đô Viêng Chăn trên nền ảnh vệ tinh.



Cán bộ của Cục đang tiến hành đưa 03 nguồn phóng xạ nằm ngoài sự kiểm soát vào bình chì, đảm bảo ATBX cho khu vực dân cư

Trong quá trình thu thập dữ liệu để xây dựng bản đồ phong phóng xạ tại Viêng Chăn, các cán bộ của Cục ATBXHN đã phát hiện được 3 nguồn phóng xạ công nghiệp ($Cs - 137$, với hoạt độ khoảng 0,5 Ci), vô chủ, không còn bình chứa nằm trong nhà dân tại khu vực trung tâm thủ đô Viêng Chăn, gây chiếu xạ liều cao cho dân cư trong khu vực. Được sự chỉ đạo của Lãnh đạo Cục và sự đồng ý của Bộ KH&CN Lào, các cán bộ của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã phối hợp với các bạn Lào xây dựng phương án và tiến hành các biện pháp đưa các nguồn phóng xạ nói trên vào tình trạng được kiểm

soát, đảm bảo an toàn cho cư dân và môi trường. Việc tổ chức ứng phó sự cố bức xạ khẩn trương, thành công của các cán bộ Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tại Vientiane được Bộ KH&CN Lào, các đồng nghiệp Lào và cư dân trong khu vực có sự cố ghi nhận, đánh giá cao.

Các chuyên đề nghiên cứu:

Nhóm thực hiện nhiệm vụ đã tổ chức nghiên cứu 56 chuyên đề được giao. Bên cạnh các chuyên đề khảo sát, thu thập số liệu là các chuyên đề nhằm xây dựng dự thảo Đề án thành lập cơ quan quản lý an toàn bức xạ và phát triển ứng dụng bức xạ Lào; Dự thảo khung văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới an toàn bức xạ; Dự thảo Pháp lệnh an toàn và kiểm soát bức xạ; Dự thảo Nghị định hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh an toàn và kiểm soát bức xạ; Dự thảo Nghị định Xử phạt hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ và các bài giảng về an toàn bức xạ, cấp phép, thanh tra trong lĩnh vực an toàn bức xạ.

Nhân dịp chuyến sang thăm và trao đổi thông tin tại Việt Nam (từ ngày 23/11 đến 29/11) trong khuôn khổ nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo Nghị định thư **“Hỗ trợ cơ quan pháp quy An toàn bức xạ Lào hoàn thiện hạ tầng pháp quy và nâng cao năng lực kỹ thuật an toàn bức xạ”** của đoàn cán bộ Bộ KH&CN Lào do Tiến sỹ Souroudong SUNDARA - Thứ trưởng Bộ KH&CN Lào làm trưởng đoàn, ngày 25/11, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Bộ Khoa học và công nghệ Việt Nam phối hợp với Vụ Khoa học, Bộ Khoa học và công nghệ Lào tổ chức Hội thảo **“Quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân”**.



Hội thảo Quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân

Hội thảo **“Quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân”** đã giúp các đại biểu tham dự Hội thảo hiểu rõ hơn các ứng dụng năng lượng nguyên tử đang được khai thác, sử dụng cũng như công tác quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân ở hai nước Việt Nam và Lào. Thông qua Hội thảo, các đại biểu cũng đã nắm bắt được thông tin về sự tăng cường hợp tác giữa Việt Nam và Lào trong lĩnh vực an toàn bức xạ nhằm đóng góp tích cực cho quan hệ hợp tác song phương giữa hai Chính phủ Việt Nam

và Lào được thể hiện qua báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo nghị định thư **“Hỗ trợ cơ quan pháp quy An toàn bức xạ Lào hoàn thiện hạ tầng pháp quy và nâng cao năng lực kỹ thuật an toàn bức xạ”**. Đoàn cán bộ của Bộ KH&CN Lào còn được bố trí đến thăm, trao đổi thông tin về ứng dụng năng lượng nguyên tử trong đời sống, kinh tế và công tác đảm bảo an toàn bức xạ, hạt nhân với Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Khoa y học hạt nhân của Bệnh viện Bạch Mai, Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân, Trung tâm đánh giá không phá hủy, Viện Di truyền Nông nghiệp và Viện nghiên cứu hạt nhân (Đà Lạt). Các đơn vị được đoàn đến thăm đã tổ chức đón tiếp đoàn rất nồng hậu và cung cấp các thông tin một cách đầy đủ, cởi mở, đáp ứng tốt nhất các nhu cầu về thông tin, tài liệu của các cán bộ trong đoàn.

Nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo nghị định thư **“Hỗ trợ cơ quan pháp quy An toàn bức xạ Lào hoàn thiện hạ tầng pháp quy và nâng cao năng lực kỹ thuật an toàn bức xạ”** theo kế hoạch sẽ kết thúc vào cuối tháng 6/2015. Các cán bộ thực hiện nhiệm vụ của cả hai phía Việt Nam và Lào đang nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao với kết quả tốt nhất./.

ĐÀO TẠO VÀ CẤP CHỨNG CHỈ CHO NHÂN VIÊN VẬN HÀNH Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN ĐÀ LẠT

Lương Bá Viên, Nguyễn Nhị Điền, Lê Vĩnh Vinh
Viện Nghiên cứu hạt nhân

1. MỞ ĐẦU

Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt (LPU'HNĐL) thuộc loại lò phản ứng nghiên cứu, được cải tạo và nâng cấp từ lò TRIGA- Mark II với công suất 250 kW do Hoa Kỳ xây dựng và đưa vào vận hành từ tháng 3/1963. Công trình khôi phục và mở rộng LPU'HNĐL đã được thực hiện trong giai đoạn 1982-1984 và Lò phản ứng (LPU') đạt lại trạng thái tới hạn đầu tiên vào ngày 01/11/1983 với cấu hình vùng hoạt gồm 69 bó nhiên liệu loại VVR-M2 độ giàu cao 36% U-235.



Ngày 20/3/1984 LPU'HNĐL chính thức được đưa vào hoạt động với công suất danh định 500 kW và từ đó cho đến nay LPU' được sử dụng cho các mục đích: Sản xuất các chất đồng vị phóng xạ và dược chất đánh dấu; Phân tích kích hoạt neutron; Nghiên cứu vật lý và kỹ thuật lò phản ứng; Tiến hành các nghiên cứu cơ bản và ứng dụng; và Đào tạo cán bộ.

Trong giai đoạn 2004-2012, với sự tài trợ của Bộ Năng lượng Hoa Kỳ thông qua Chương trình chuyển trả nhiên liệu LPU'NC do Nga cung cấp (Russian Research Reactor Fuel Return), LPU'HNĐL đã được chuyển đổi, thay thế một phần nhiên liệu độ giàu cao (HEU) bằng nhiên liệu độ giàu thấp (LEU) và hoạt động với vùng hoạt pha trộn 2 loại nhiên liệu từ tháng 9/2007 đến tháng 5/2011; Tiếp sau đó, công việc chuyển đổi toàn bộ vùng hoạt LPU'HNĐL sang dùng nhiên liệu LEU cũng đã được thực hiện thành công trong thời gian từ 24/11/2011 đến 13/01/2012 với lần đạt trạng thái tới hạn đầu tiên vào lúc 15:35 ngày 30/11/2011. Hiện tại LPU' được vận hành chủ yếu với tần suất 3-4 tuần một đợt liên tục 130 giờ ở công suất danh định 500 kW để phục vụ cho các mục đích sử dụng nói trên.

Báo cáo này trình bày tóm tắt các hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử Quốc tế (IAEA) đối với công việc đào tạo và cấp chứng chỉ cho nhân viên vận hành LPU'NC nói chung và thực tiễn hiện nay đối với công tác đào tạo và cấp chứng chỉ cho nhân viên vận hành LPU'HNĐL tại Viện Nghiên cứu hạt nhân (NCHN) nói riêng. Báo cáo cũng đưa ra một vài khuyến nghị nhằm để nâng cao chất lượng đối với công tác đào tạo và cấp chứng chỉ cho nhân viên vận hành LPU'NC.

2. HƯỚNG DẪN CỦA CƠ QUAN NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ QUỐC TẾ VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ CẤP CHỨNG CHỈ CHO NHÂN VIÊN VẬN HÀNH Lò PHẢN ỨNG NGHIÊN CỨU

Theo hướng dẫn của IAEA [1], trong một cơ quan vận hành LPU'NC, nhân viên vận hành LPU' là những người trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia công việc vận hành lò. Nhân viên trực tiếp vận hành là Giám đốc LPU', Trưởng kíp, Kỹ sư điều khiển và Nhân viên điều khiển LPU'. Các nhân viên vận hành còn lại là Nhân viên vận hành gián tiếp, như Nhân viên an toàn bức xạ và các Nhân viên hỗ trợ kỹ thuật (là những cán bộ kỹ thuật thực hiện các công việc hiệu chỉnh, thay thế, thử nghiệm, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thiết bị trong các hệ thống công nghệ của LPU' như hệ điều khiển, hệ cấp điện, hệ thông gió, hệ làm mát nước lò, ...).

2.1. Chương trình đào tạo ban đầu

Việc đào tạo ban đầu cho các nhân viên trực tiếp vận hành LPU' nên bao gồm các lĩnh vực công nghệ và phù hợp với từng chức danh đảm nhận công việc. Trong chương trình đào tạo ban đầu cần phải cung cấp cho học viên đảm nhiệm những chức danh này sự hiểu biết sâu sắc về các nguyên tắc cơ bản của công nghệ hạt nhân, an toàn hạt nhân, an toàn bức xạ, các cơ sở thiết kế và giả định, các thiết bị của LPU' cũng như việc sử dụng những thiết bị này. Học viên cũng có thể tham gia vào các công việc chuẩn bị và khởi động LPU' vì đây là cơ hội tốt để huấn luyện thực tế các công việc nói trên.

Mức độ, phạm vi và chiều sâu của các chương trình đào tạo cụ thể sẽ phụ thuộc vào mức công suất và mức độ phức tạp của thiết bị LPU', tác động của LPU' đối với công chúng và môi trường. Thời gian huấn luyện đối với LPU' có thiết bị đơn giản và công suất thấp thường có thể được hoàn thành trong vòng ba tháng. Đối với một thiết bị LPU' có công suất lớn, phức tạp và nhiều ứng dụng, chương trình đào tạo sẽ kéo dài hơn và có thể cần hơn một năm để hoàn thành công việc đào tạo. Tùy theo khả năng áp dụng của từng LPU'NC, chương trình giảng dạy trên lớp và tự nghiên cứu cho Nhân viên điều khiển, Kỹ sư điều khiển, Trưởng kíp và Giám đốc LPU' nên bao gồm các môn học như được đề cập ở tài liệu [1].

Đối với chức danh Kỹ sư điều khiển, cần phải xem xét thêm kinh nghiệm, kỹ năng lãnh đạo và kỹ năng trao đổi thông tin. Ngoài ra, các ứng viên chức danh này cũng cần được đào tạo về kiến thức và kỹ năng cần thiết cho việc thực hiện thành thạo công việc ở vị trí mới được phân công. Trưởng kíp nên được chọn từ các Kỹ sư điều khiển và Giám đốc LPU' cũng nên được chọn từ các Kỹ sư điều khiển. Chương trình đào tạo cho Trưởng kíp cũng giống với chương trình đào tạo Kỹ sư điều khiển, tuy nhiên, đối với chức danh này cần được đào tạo thêm về việc xử lý các sự kiện bất thường, kỹ năng quản lý và kỹ năng trao đổi thông tin.

Nhân viên an toàn bức xạ cũng phải được đào tạo để có trình độ và năng lực phù hợp với công việc và trách nhiệm được giao. Các tài liệu [2, 3, 4] cung cấp những hướng dẫn cụ thể về việc đào tạo nhân viên an toàn bức xạ ở LPU'NC.

Đối với các Nhân viên hỗ trợ kỹ thuật, chương trình đào tạo ban đầu nên cung cấp cho họ sự hiểu biết đầy đủ về việc bố trí các thiết bị, đặc điểm và chức

năng của các hệ thống công nghệ LPU', hệ thống quản lý, các quy trình và thực tế của công việc bảo dưỡng. Việc đào tạo Nhân viên hỗ trợ kỹ thuật cũng cần nhấn mạnh đến những hậu quả có thể gây ra do sai sót về kỹ thuật hoặc do sai sót về quy trình. Những kinh nghiệm và bài học rút ra từ những sai sót khi thực hiện công việc bảo dưỡng cần được đưa vào giảng dạy. Tài liệu [5] cho hướng dẫn cụ thể về việc đào tạo nhân viên bảo dưỡng ở LPU'NC.

2.2. Việc cấp chứng chỉ

Sau khi kết thúc khóa đào tạo ban đầu, cơ quan vận hành cần thực hiện việc đánh giá để đảm bảo rằng ứng viên có đủ năng lực và điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao. Giám đốc LPU', hoặc người được Giám đốc LPU' ủy quyền, tiến hành đánh giá kiến thức của nhân viên vận hành trước khi cho phép thực hiện công việc ở vị trí được giao. Những người có kiến thức và hiểu biết cụ thể về công việc và nhiệm vụ của Giám đốc LPU' sẽ thực hiện việc đánh giá Giám đốc LPU'. Việc đánh giá có thể bao gồm các hình thức như đánh giá về kiến thức thông qua thi viết và thi vấn đáp; đánh giá kỹ năng thực hành thông qua việc thao tác thực tế trên các thiết bị/hệ thống công nghệ LPU'; và đánh giá thực hiện công việc trong những tình huống căng thẳng.

Đối với những chức danh vận hành cần được cấp chứng chỉ thì cơ quan vận hành nên yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức việc kiểm tra kiến thức vận hành. Cơ quan pháp quy có thể tổ chức kỳ thi để cấp chứng chỉ cho các chức danh vận hành LPU'. Tuy nhiên cũng có thể có cách làm khác là cơ quan vận hành sẽ tổ chức kỳ thi với sự có mặt của người đại diện cơ quan pháp quy đóng vai trò như là một quan sát viên.

2.3. Tái đào tạo và cấp lại chứng chỉ

Việc tái đào tạo là rất cần thiết để đảm bảo cho việc duy trì kiến thức, kỹ năng và thái độ của các nhân viên vận hành LPU'NC. Tất cả các nhân viên có vai trò quan trọng đối với việc vận hành an toàn LPU' cần phải tham gia vào chương trình tái đào tạo.

Chương trình tái đào tạo cần được thực hiện theo định kỳ. Nội dung của chương trình tái đào tạo có thể được chọn lọc từ các chủ đề của chương trình đào tạo ban đầu có liên quan đến công việc đảm bảo cho sự vận hành an toàn LPU' mà trong thực tế không được thực hiện thường xuyên hoặc rất khó thực hiện. Chương trình tái đào tạo cũng bao gồm việc cập nhật những kiến thức liên quan đến những thay đổi về quy phạm vận hành, những thay đổi trên các hệ thống và thiết bị của LPU', các kinh nghiệm nhận được khi vận hành thiết bị LPU', những thiếu sót được phát hiện trong khi vận hành LPU', việc luyện tập và diễn tập các quy trình ứng phó sự cố. Sau khi hoàn thành chương trình tái đào tạo, cơ quan vận hành cần tiến hành tổ chức kiểm tra với sự giám sát của cơ quan pháp quy (trong một số trường hợp, cơ quan pháp quy có thể tổ chức kiểm tra) để tái cấp chứng chỉ cho nhân viên vận hành LPU'. Khoảng thời gian giữa hai kỳ kiểm tra liên tiếp để tái cấp chứng chỉ có thể từ 1 đến 5 năm.

3. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ CẤP CHỨNG CHỈ CHO NHÂN VIÊN VẬN HÀNH LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN ĐÀ LẠT

Để đảm bảo cho việc vận hành an toàn LPU'HNĐL, Viện NCHN đã sớm xây dựng một chương trình đào tạo nhân viên vận hành LPU' ngay sau LPU'HNĐL chính thức được đưa vào vận hành. Ngoài ra, chương trình tái đào tạo cũng được thiết lập để đảm bảo cho việc duy trì và cập nhật các kiến thức cũng như kỹ năng cho nhân viên vận hành LPU'.

Theo quy định của Viện NCHN, trước khi chính thức tham gia vào công việc vận hành LPU'HNĐL, các ứng viên cho từng chức danh trong kíp vận hành LPU' cần trải qua chương trình đào tạo ban đầu với thời gian 6 tháng. Chỉ những học viên vượt qua kỳ thi sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ban đầu mới được phép thực hiện công việc ở chức danh được giao. Sau một thời gian nhất định, đặc biệt là khi có sự thay đổi lớn trên các hệ thống công nghệ LPU'HNĐL, tất cả các nhân viên tham gia kíp vận hành LPU'HNĐL đều được yêu cầu tham gia vào chương trình tái đào tạo do Viện tổ chức.

Một kíp vận hành hiện nay ở LPU'HNĐL gồm có Trưởng kíp, Kỹ sư điều khiển, Trục Đo liều, Trục Điện tử LPU', Trục Cơ khí, và Trục Điện. Ngoài việc tham gia vận hành LPU', các nhân viên Trục Đo liều, Trục Điện tử LPU', Trục Cơ khí, và Trục Điện còn đảm nhận cả công việc kiểm tra, hiệu chuẩn, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị trên các hệ thống công nghệ LPU'. Việc đào tạo ban đầu cho các nhân viên vận hành ở từng chức danh nói trên chủ yếu dựa vào phương pháp tự nghiên cứu cùng với việc phân công người hướng dẫn và huấn luyện thực tế theo công việc. Trong những năm gần đây, việc đào tạo nâng cao cho chức danh Kỹ sư điều khiển với hình thức học tập trung trên lớp cũng đã được thực hiện, kết hợp với các khóa huấn luyện về Công nghệ Lò phản ứng tổ chức tại Viện NCHN trong khuôn khổ hợp tác giữa Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và Viện Năng lượng hạt nhân Nhật Bản. **Bảng 1** thống kê số lượng nhân viên vận hành LPU'HNĐL tham gia chương trình đào tạo ban đầu từ năm 1984-2014.

3.1. Đào tạo ban đầu cho nhân viên trực tiếp vận hành LPU'

Việc đào tạo ban đầu đối với chức danh Trưởng kíp nhằm đảm bảo cho người ở vị trí này có được sự hiểu biết về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, vật lý và kỹ thuật LPU', tài liệu kỹ thuật về LPU'HNĐL và các hệ công nghệ của lò (hệ tải nhiệt, hệ điều khiển, hệ đo đạc và kiểm tra các thông số công nghệ, hệ thông gió, hệ cung cấp điện, hệ cấp thoát nước, hệ xử lý nước thải phóng xạ, các thông số chất lượng nước lò, hoạt độ phóng xạ nước lò và hoạt độ khí thải) [6].

Bảng 1: Thống kê số liệu đào tạo ban đầu nhân viên vận hành LPU'HNĐL.

Chức danh	Số lượng nhân viên vận hành được đào tạo					
	1984-1988	1989-1993	1994-1998	1999-2003	2004-2008	2009-2014
Trưởng kíp	5	1	1	2	1	1
Kỹ sư điều	5	3	2	3	4	4
Trục Đo liều	3	3	3	2	1	3

Trực Điện tử	3	2	2	1	2	2
Trực Cơ khí	4	1	-	-	2	-
Trực Điện	8	1	-	-	2	2

Đối với chức danh Kỹ sư điều khiển, việc đào tạo ban đầu sẽ đảm bảo cho nhân viên ở chức danh này có được sự hiểu biết về vật lý và kỹ thuật LPU, hệ tải nhiệt, hệ điều khiển, hệ đo đạc và kiểm tra các thông số công nghệ, hệ thông gió nhà 1, hệ cung cấp điện của lò và các hệ công nghệ khác của LPU [6]. Với sự giúp đỡ của người hướng dẫn, học viên cũng sẽ được thực tập các công việc thực tế (ví dụ như tham gia vào việc chuẩn bị khởi động và khởi động LPU).

Đối với chức danh Trưởng kíp và Kỹ sư điều khiển, việc đào tạo còn đặc biệt nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc duy trì LPU làm việc trong các giới hạn và điều kiện vận hành (OLC), hậu quả của việc vi phạm các OLC, sự mất an toàn có thể xảy ra do sai sót trong việc thực hiện quy phạm vận hành LPU, những kinh nghiệm và bài học rút ra từ những sai sót khi vận hành LPUHNĐL. Chương trình đào tạo Trưởng kíp về cơ bản là giống với chương trình đào tạo Kỹ sư điều khiển, tuy nhiên, đối với chức danh Trưởng kíp cũng sẽ được đào tạo kỹ thêm việc xử lý các sự kiện bất thường và kế hoạch hành động trong các tình huống khẩn cấp.

Thực tế trong nhiều năm qua ở Viện NCHN, ứng viên cho chức danh Trưởng kíp vận hành thường được chọn từ những cán bộ ở vị trí Kỹ sư điều khiển. Giám đốc LPU (người sẽ đảm nhiệm cả chức vụ Giám đốc Trung tâm LPU) được chọn trong số các Trưởng kíp đã có nhiều năm kinh nghiệm về quản lý và vận hành LPU.

3.2. Đào tạo ban đầu cho Nhân viên an toàn bức xạ và Nhân viên hỗ trợ kỹ thuật

Chương trình đào tạo ban đầu đối với Trực Đo liều sẽ đảm bảo cho học viên ở chức danh này có được sự hiểu biết về kỹ thuật ghi đo bức xạ; về hệ đo liều cố định nhiều kênh để theo dõi mức liều phóng xạ trong gian nhà lò, phòng điều khiển và các phòng công nghệ; về hệ đo son khí phóng xạ; về các qui chế an toàn bức xạ và kế hoạch hành động trong các tình huống khẩn cấp; và có những hiểu biết nhất định về hệ thống công nghệ LPUHNĐL.

Chương trình đào tạo ban đầu cho nhân viên hỗ trợ kỹ thuật (gồm Trực Điện tử LPU, Trực Cơ khí, và Trực Điện) sẽ cung cấp cho học viên ở các chức danh này sự hiểu biết về tài liệu kỹ thuật, việc bố trí và vận hành các hệ thống/thiết bị mà chức danh này phụ trách; về hệ thống quản lý, quy trình và thao tác thực tế của công việc bảo dưỡng. Việc đào tạo nhân viên hỗ trợ kỹ thuật cũng nhấn mạnh đến những hậu quả có thể gây ra do sai sót về kỹ thuật hoặc do sai sót về quy trình; những kinh nghiệm và bài học rút ra từ những sai sót khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

3.3. Tái đào tạo cho nhân viên vận hành LPU

Tất cả nhân viên vận hành LPU'HNĐL đều phải tham gia vào chương trình tái đào tạo do Viện NCHN tổ chức. Ngoài ra, đối với những nhân viên vận hành LPU' vắng mặt trong một thời gian dài thì cũng phải tham gia vào chương trình tái đào tạo thích hợp. Trong trường hợp này người học sẽ tự nghiên cứu tài liệu và tham gia kiểm tra kiến thức vận hành trước khi nhận lại nhiệm vụ ở chức danh đã được giao trước đây.



Khoá huấn luyện tái đào tạo nhân viên vận hành LPU'



Tìm hiểu thực tế vận hành hệ Điều khiển LPU'

Nội dung của chương trình tái đào tạo bao gồm các chủ đề được chọn ra từ chương trình đào tạo ban đầu có liên quan đến công việc đảm bảo cho sự vận hành an toàn LPU'; việc cập nhật những thay đổi trong LPU' và các hệ thống công nghệ của lò; kế hoạch ứng phó sự cố tại Viện NCHN; các kinh nghiệm nhận được khi vận hành thiết bị LPU' và những sự kiện đã xảy ra trong quá trình vận hành lò. Thời gian huấn luyện của chương trình tái đào tạo là 5 ngày, bao gồm cả việc tập trung nghe giảng trên lớp và đi tham quan thực tế trên các hệ thống công nghệ của LPU'HNĐL. Kết thúc khóa huấn luyện, tất cả học viên đều phải tham gia kỳ kiểm tra để đánh giá kết quả đạt được sau khi trải qua chương trình tái đào tạo.

3.4. Cấp chứng chỉ cho nhân viên vận hành LPU'

Sau khi kết thúc khóa đào tạo ban đầu, Hội đồng kiểm tra kiến thức các thành viên kíp vận hành LPU' của Viện NCHN sẽ tiến hành việc đánh giá kiến thức của nhân viên vận hành trước khi cho phép thực hiện nhiệm vụ ở vị trí được giao. Việc đánh giá kiến thức cho từng chức danh bao gồm cả hình thức thi viết và thi vấn đáp. Những học viên vượt qua kỳ thi sẽ được Viện trưởng Viện NCHN ra quyết định cho phép tham gia vào công việc vận hành và bảo dưỡng các thiết bị của LPU'. Trên cơ sở các kết quả đạt được, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) sẽ xem xét và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho các thành viên tham gia vận hành LPU'HNĐL với thời hạn là 5 năm.

IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Cùng với việc đưa LPU'HNĐL vào vận hành chính thức, Viện NCHN cũng đã sớm xây dựng một chương trình đào tạo cho nhân viên vận hành LPU'. Trước khi chính thức tham gia vào công việc vận hành LPU'HNĐL, các nhân viên theo từng chức danh của kíp vận hành LPU' cần trải qua chương trình đào tạo ban đầu trước khi cho phép thực hiện nhiệm vụ ở chức danh được giao.

Chương trình tái đào tạo cho nhân viên vận hành LPU'HNĐL cũng được xây dựng và tổ chức thực hiện tại Viện NCHN nhằm để duy trì và cập nhật kiến thức và kỹ năng cho nhân viên vận hành LPU'. Tất cả nhân viên vận hành LPU' đều phải tham gia vào chương trình tái đào tạo và kiểm tra đánh giá kết quả khi kết thúc khóa huấn luyện.

Chương trình đào tạo ban đầu và tái đào tạo cho nhân viên vận hành LPU'HNĐL đã được xây dựng và tổ chức thực hiện nhiều năm tại Viện NCHN, tuy nhiên thực tế cho đến nay Viện vẫn chưa có được sự hướng dẫn cụ thể từ các cơ quan quản lý nhà nước về việc xây dựng các khung chương trình và nội dung đào tạo cho nhân viên vận hành LPU'NC. Để nâng cao chất lượng đào tạo và góp phần đảm bảo vận hành an toàn LPU'NC, việc sớm ban hành Thông tư quy định về việc đào tạo và cấp chứng chỉ đối với các nhân viên vận hành LPU' là rất cần thiết. Ngoài ra, xuất phát từ kinh nghiệm thực tiễn trong việc đào tạo nhân viên vận hành LPU'HNĐL, việc quy định khoảng thời gian để thực hiện tái đào tạo nhân viên vận hành LPU' trước khi tái cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ và việc tham gia của cơ quan pháp quy vào những đợt kiểm tra kiến thức nhân viên vận hành LPU' cũng cần được đề cập cụ thể trong Thông tư.

Tài liệu tham khảo

- [1] INTERNATIONAL ATOMIC ENERGY AGENCY, The Operating Organization and the Recruitment, Training and Qualification of Personnel for Research Reactors, IAEA Safety Guide No. NS-G-4.5, IAEA, Vienna (2008).
- [2] FOOD AND AGRICULTURE ORGANIZATION OF THE UNITED NATIONS, INTERNATIONAL ATOMIC ENERGY AGENCY, INTERNATIONAL LABOUR ORGANISATION, OECD NUCLEAR ENERGY AGENCY, PAN AMERICAN HEALTH ORGANIZATION, WORLD HEALTH ORGANIZATION, International Basic Safety Standards for Protection against Ionizing Radiation and for the Safety of Radiation Sources, Safety Series No. 115, IAEA, Vienna (1996).
- [3] INTERNATIONAL ATOMIC ENERGY AGENCY, Predisposal Management of Radioactive Waste, Including Decommissioning, IAEA Safety Standards Series No. WS-R-2, IAEA, Vienna (2000).
- [4] INTERNATIONAL ATOMIC ENERGY AGENCY, INTERNATIONAL LABOUR OFFICE, PAN AMERICAN HEALTH ORGANIZATION, WORLD HEALTH ORGANIZATION, Building Competence in Radiation Protection and the Safe Use of Radiation Sources, IAEA Safety Standards Series No. RS-G-1.4, IAEA, Vienna (2001).
- [5] INTERNATIONAL ATOMIC ENERGY AGENCY, Maintenance, Periodic Testing and Inspection of Research Reactors, IAEA Safety Standards Series No. NS-G-4.2, IAEA, Vienna (2006).
- [6] “Quy định tóm tắt nhiệm vụ các thành viên kíp vận hành LPU'HNĐL”, Viện NCHN, 2010.

TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH ỨNG PHÓ SỰ CỐ BÊN NGOÀI NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN – HỆ THỐNG CỦA NHẬT BẢN VÀ HÀN QUỐC VÀ ĐỀ XUẤT CHO VIỆT NAM

Dương Hồng Nhật
 Trung tâm HTKT, Cục ATBXHN

Trải qua hơn 60 năm nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa, điện hạt nhân đã và đang có những đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế xã hội và khoa học công nghệ của thế giới. Các nhà máy điện hạt nhân (NMĐHN) đã được xây dựng và vận hành tại nhiều nước phát triển và đang phát triển. Quá trình vận hành NMĐHN luôn tuân thủ các yêu cầu khắt khe nhằm bảo đảm an toàn, không xảy ra sự cố gây ảnh hưởng tới con người và môi trường.

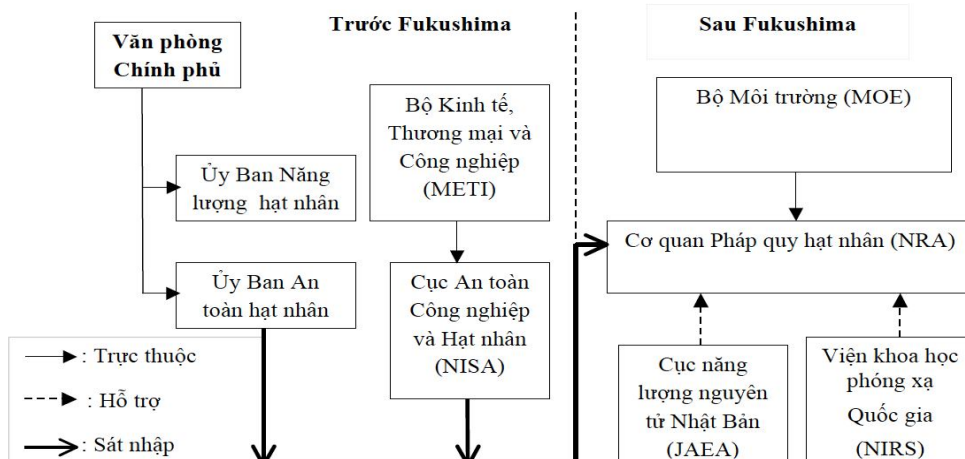
Tuy nhiên, trong quá trình vận hành, do các nguyên nhân khác nhau (thiên tai, động đất, sóng thần) và chủ quan (lỗi vận hành con người, hư hỏng thiết bị), sự cố có thể xảy ra đối với NMĐHN. Khi xảy ra sự cố, không chỉ khu vực bên trong NMĐHN bị ảnh hưởng mà nhiều người dân, môi trường bên ngoài NMĐHN có thể bị ảnh hưởng. Do đó cần có sự hỗ trợ, can thiệp từ các cấp trung ương tới địa phương nhằm bảo vệ người dân bên ngoài cơ sở, bảo vệ môi trường và hỗ trợ công tác ứng phó sự cố của cơ sở. Điều đó đặt ra yêu cầu cần có các trung tâm ứng phó sự cố bên ngoài NMĐHN. Báo cáo sau trình bày những nét nổi bật của Nhật Bản và Hàn Quốc, đồng thời đề xuất mô hình các trung tâm điều hành ứng phó sự cố bên ngoài NMĐHN cho Việt Nam.

1. Trung tâm ứng phó sự cố ngoài NMĐHN của Nhật Bản

Hệ thống ứng phó Nhật Bản sau sự cố Fukushima

Sau khi xảy ra sự cố Fukushima, ta nhận thấy điểm bất cập lớn nhất trong mô hình tổ chức của Nhật Bản (trước sự cố Fukushima) chính là sự mâu thuẫn khi Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (METI) Nhật Bản là cơ quan thúc đẩy ứng dụng hạt nhân, mặt khác cơ quan chịu trách nhiệm về kiểm tra tính an toàn trong lĩnh vực hạt nhân của Nhật Bản là NISA cũng trực thuộc Bộ METI gây ra những khó khăn cho cơ quan chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát an toàn. Trong mô hình mới, Cơ quan Pháp quy hạt nhân mới NRA là cơ quan độc lập trực thuộc Bộ Môi trường với Chủ tịch và các Ủy viên được bổ nhiệm bởi Thủ tướng, được thành lập từ việc sát nhập Ủy ban an toàn hạt nhân Nhật Bản (NSC) và Cục An toàn Công nghiệp và hạt nhân (NISA). NRA sẽ thay thế vai trò cơ quan điều phối ứng phó của Bộ METI với sự tham vấn trực tiếp từ 2 tổ chức: Cục Năng lượng nguyên tử Nhật Bản (JAEA) và Viện khoa học phóng xạ Quốc gia (NIRS).

Hình 1: Sơ đồ tổ chức cơ quan pháp quy Nhật Bản trước và sau sự cố Fukushima



Trung tâm ứng phó sự cố ngoài NMDHN (off-site center) của Nhật Bản

Off-site Center là nơi đại diện quốc gia, chính quyền địa phương, đại diện cơ sở tập hợp nhằm chia sẻ thông tin và phối hợp tổ chức ứng phó sự cố. Tại Nhật Bản, Off-site Center thường được bố trí gần NMDHN (cách khoảng >5km).



Hình 2: Off-site center Nhật Bản

Các trang thiết bị chính của off-site center bao gồm:



Hệ thống trình chiếu, hội thảo trực tuyến



Hệ thống thông tin khí tượng



Hệ thống hỗ trợ upsc (ERSS)



Hệ thống máy tính, thiết bị văn phòng



Hệ thống dự báo thông tin liều bức xạ môi trường (SPEEDI)



Hệ thống thông tin liên lạc

Tuy nhiên, trong sự cố Fukushima, trận động đất đã phá hủy hạ tầng giao thông và các yếu tố khác gây trở ngại cho việc tập hợp người tại off-site center. Off-site center phải sơ tán bởi sự tê liệt hạ tầng thông tin, thiếu lương thực và nước uống, nhiên liệu và thiếu không khí sạch được lọc nhằm loại bỏ chất phóng xạ. Hơn nữa, đó còn là sự

vắng mặt của các cá nhân chủ chốt từ chính quyền tỉnh, chỉ có một cá nhân tới tập hợp tại off-site center.

2. Trung tâm ứng phó sự cố ngoài NMDHN của Hàn Quốc

Mô hình ứng phó sự cố cấp quốc gia của Hàn Quốc được thể hiện đơn giản theo sơ đồ sau:



Hình 3. Mô hình ứng phó sự cố của Hàn Quốc

Mô hình phân thành 03 mức khu vực điều hành ứng phó với nhiệm vụ chuyên biệt. Đó là điều hành cấp quốc gia tại Ủy ban quản lý ứng phó sự cố hạt nhân, điều hành trực tiếp ngoài khu vực xảy ra sự cố gần NMDHN, và điều hành ứng phó phi phóng xạ tại chính quyền tỉnh có NMDHN xảy ra sự cố.

Trung tâm ứng phó ngoài NMDHN của Hàn Quốc

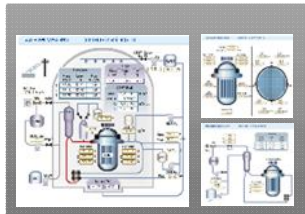
Về cơ bản, off-site center của Hàn Quốc có nhiều điểm tương đồng với Nhật Bản, bao gồm: hệ thống thông tin liên lạc, hội thảo trực tuyến, màn hình hiển thị thông tin trong NMDHN, thông tin đánh giá liều phóng xạ, chất phóng xạ phát tán ra môi trường.

Điểm nổi bật trong hệ thống trung tâm ứng phó sự cố của Hàn Quốc là Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) cho cơ quan pháp quy, hỗ trợ công tác ứng phó sự cố được tập trung đầu tư phát triển.

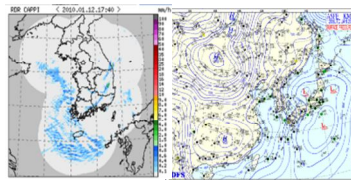


Hình 4: Trung tâm HTKT thuộc KINS

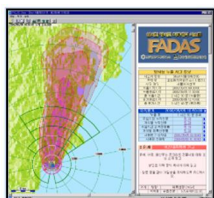
Các trang thiết bị chính của Trung tâm HTKT bao gồm:



Hệ thống hiển thị thông tin bên trong NMĐHN



Hệ thống dữ liệu khí tượng



Hệ thống mô phỏng đánh giá liều chiếu xạ bên ngoài NMĐHN



Hệ thống máy tính, thiết bị văn phòng



Hệ thống theo dõi quan trắc phóng xạ trên toàn lãnh thổ Hàn Quốc



Hệ thống thông tin liên lạc

Đây chính là mô hình Trung tâm HTKT mà Việt Nam hướng tới trong tương lai.

Ngoài ra, tại Hàn Quốc, các trung tâm ứng phó sự cố của địa phương cũng có những đóng góp nhất định trong việc ứng phó sự cố hạt nhân. Địa phương cung cấp cơ sở hạ tầng cho các tổ chức khác trong chuẩn bị ứng phó sự cố, chịu trách nhiệm cho công tác ứng phó những vấn đề phi phóng xạ, bảo đảm an ninh cho hệ thống quan trắc phóng xạ và môi trường.



Trung tâm ứng phó sự cố địa phương



Trạm quan trắc phóng xạ

3. Trung tâm ứng phó sự cố ngoài NMĐHN đề xuất cho Việt Nam

Theo mô hình ứng phó sự cố cấp quốc gia được đề xuất, Việt Nam sẽ có các trung tâm điều hành, ứng phó sự cố chính bên ngoài NMĐHN như sau:

Trung tâm điều hành ứng phó sự cố quốc gia

Trung tâm là trụ sở làm việc thường trực của Ban chỉ đạo quốc gia khi xảy ra sự cố. Trung tâm được trang bị hệ thống hội thoại trực tuyến, trình chiếu thông tin NMDHN, phát tán phóng xạ, khí tượng v.v. Trung tâm là nơi thực hiện hoạt động điều hành, ứng phó sự cố như:

- Theo dõi, giám sát hoạt động ứng phó sự cố, hỗ trợ ứng phó sự cố cho địa phương, NMDHN khi cần thiết;
- Điều hành, điều phối các nguồn lực ứng phó đối với sự cố bức xạ, hạt nhân nghiêm trọng xảy ra tại nhiều tỉnh/thành cùng lúc;
- Đầu mối tiếp nhận và cung cấp thông tin sự cố cấp quốc gia;
- Hoạt động trên cơ sở hỗ trợ kỹ thuật từ các trung tâm ứng phó sự cố của các Bộ, ngành theo phân công trách nhiệm trong KHUPSC cấp quốc gia;

Trung tâm điều hành ứng phó sự cố ngoài NMDHN (off-site center)

Trung tâm là trụ sở làm việc thường trực của Ban chỉ đạo ứng phó tại hiện trường (các đại diện do Ban chỉ đạo quốc gia cử tới, đại diện Ban chỉ huy ứng phó sự cố địa phương, đại diện NMDHN). Trung tâm là nơi thực hiện hoạt động điều hành, ứng phó sự cố như:

- Điều phối các lực lượng ứng phó sự cố của địa phương, lực lượng ứng phó hỗ trợ;
- Theo dõi, hỗ trợ công tác ứng phó sự cố trong NMDHN;
- Trực tiếp ứng phó sự cố bên ngoài NMDHN (bảo vệ con người và môi trường);
- Thường xuyên báo cáo tình trạng sự cố, hoạt động ứng phó sự cố và gửi yêu cầu trợ giúp tới Ban chỉ đạo ứng phó sự cố quốc gia.

Trung tâm An toàn bức xạ, hạt nhân và ứng phó sự cố

Trung tâm trực thuộc Cục An toàn bức xạ và hạt nhân. Trung tâm là nơi thực hiện hoạt động hỗ trợ ứng phó sự cố như:

- Hỗ trợ kỹ thuật toàn diện công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân các cấp;
- Theo dõi, giám sát hoạt động ứng phó sự cố trong NMDHN;
- Cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan tới dự đoán phát tán chất phóng xạ, rủi ro đối với con người và môi trường; tư vấn các hành động can thiệp;
- Phân tích diễn biến sự cố v.v.

Trung tâm ứng phó sự cố của tỉnh có NMDHN

Trung tâm là trụ sở thường trực của Ban chỉ huy ứng phó sự cố cấp tỉnh và có thể là một phần của Trung tâm ứng phó sự cố ngoài NMDHN. Trung tâm là nơi Ban chỉ huy ứng phó sự cố cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, điều hành các lực lượng ứng phó sự cố của địa phương (bảo vệ con người, môi trường).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Thanh Lương (2014), *Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia*, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Hà Nội.
2. International Atomic Energy Agency (2013), Báo cáo IAEA về Chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ hoặc hạt nhân theo kinh nghiệm có được từ sự cố nhà máy điện hạt nhân Fukushima Daiichi, IAEA, Vienna;
3. The Fukushima Nuclear Accident and Crisis Management, Lessons for Japan-U.S. Alliance Cooperation, TheSasakawa Peace Foundation, 2012;
4. Introduction of KINS and Regulatory Activities in Korea, KINS, 2012.

KINH NGHIỆM THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VỀ AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN CỦA CƠ QUAN AN TOÀN HẠT NHÂN PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT CHO CƠ QUAN PHÁP QUY HẠT NHÂN CỦA VIỆT NAM

Nguyễn Thị Lan Anh

Phòng Pháp chế và Thông tin, Cục ATBXHN

Năm 1973, một cơ quan chịu trách nhiệm về quản lý an toàn các cơ sở hạt nhân trực thuộc Bộ Công nghiệp Pháp, tiền thân của Cơ quan An toàn hạt nhân (ASN) ngày nay được thành lập. Năm 2006, Luật An ninh và minh bạch hạt nhân (Nuclear Security and Transparency Act) ra đời đã đưa Cơ quan An toàn hạt nhân Pháp (ASN) trở thành một cơ quan pháp quy độc lập chịu trách nhiệm quản lý về an toàn hạt nhân và bảo vệ bức xạ nhằm bảo vệ con người và môi trường khỏi các nguy cơ bức xạ và hạt nhân. ASN báo cáo trực tiếp lên Quốc hội và được điều hành bởi một Ủy ban gồm 5 ủy viên trong nhiệm kỳ 6 năm. Các nhiệm vụ chính của ASN là xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cấp phép, thanh tra, thông tin và tham gia trong các trường hợp khẩn cấp. Hiện nay, ASN đang quản lý về ATBXHN của 58 nhà máy điện hạt nhân, các cơ sở chu trình nhiên liệu, và các hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, nghiên cứu, y tế, vận chuyển tại Pháp. Thông tin là một trong nhiệm vụ chính và được ASN chú trọng với rất nhiều hoạt động hiệu quả đã được thực hiện.

Luật An ninh và minh bạch hạt nhân cũng thiết lập Ủy ban thông tin địa phương – CLI được thành lập tại mỗi cơ sở hạt nhân bao gồm đại diện chính quyền địa phương, các tổ chức bảo vệ môi trường, các nhóm lợi ích kinh tế, hội thương mại của cơ sở hạt nhân và các chuyên gia về sức khỏe có nhiệm vụ theo dõi, thông tin và tư vấn chung về an toàn hạt nhân, bảo vệ bức xạ và tác động của các hoạt động hạt nhân tới người dân và môi trường và Ủy ban cấp cao về minh bạch và thông tin về an toàn hạt nhân – HCTISH gồm 35 thành viên là đại diện của Quốc hội, CLI và các tổ chức bảo vệ môi trường, đơn vị được cấp phép và hội thương mại, chuyên gia trong lĩnh vực này và đại diện của ASN và IRSN (tổ chức hỗ trợ kỹ thuật cho ASN) trong nhiệm kỳ 6 năm. HCTISH chịu trách nhiệm thông tin đại chúng ở cấp quốc gia, như tổ chức các cuộc trưng cầu dân ý. Luật này cũng như thiết lập sự minh bạch và các quyền của dân chúng về thông tin.

Luật An ninh và minh bạch hạt nhân quy định nhiệm vụ của ASN về thông tin: ASN tham gia vào thông tin cho công chúng trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Đó là thông tin cho công chúng và các bên liên quan khác như các tổ chức bảo vệ môi trường, báo chí, chuyên gia,... về các hoạt động của mình và tình trạng an toàn hạt nhân và bảo vệ bức xạ tại Pháp. Ngoài ra, ASN cũng tham gia chủ yếu vào công việc

của HCTISH và CLI cũng như tài trợ cho các hoạt động CLI đặc biệt các hoạt động thông tin đại chúng.

Với nhiệm vụ đó, ASN đã xây dựng cho mình một chiến lược thông tin với mục tiêu là hoàn thành trách nhiệm được giao, tăng cường hiểu biết dân chúng về các vấn đề hạt nhân, tăng cường “văn hoá nguy cơ” trong dân chúng, thể hiện các giá trị cốt lõi của ASN: Năng lực – Độc lập – Nghiêm ngặt – Minh bạch và tăng cường sự tin cậy vào cơ quan pháp quy độc lập về an toàn hạt nhân và bảo vệ bức xạ.

Trong chiến lược thông tin, ASN xác định:

- Từ thông tin công chúng tới minh bạch: tất cả báo cáo thanh tra được đưa lên website, công bố các ý kiến và khuyến cáo của Ủy ban tư vấn của ASN, sự tham gia của công chúng trong các quy trình ra quyết định bằng cách hỏi ý kiến công chúng trên internet, khảo sát ý kiến để đánh giá sự hiểu biết của dân chúng về ASN và thông tin ASN cung cấp thoả mãn họ như thế nào, trả lời câu hỏi của các bên liên quan, cung cấp các thông tin một cách rõ ràng, dễ hiểu như sử dụng biểu đồ, videos.

- “Văn hoá nguy cơ” (“Risk culture”): an toàn hạt nhân và bảo vệ bức xạ không chỉ là vấn đề của các chuyên gia do đó cần nâng cao hiểu biết về các vấn đề hạt nhân cho dân chúng và cố gắng làm cho người dân chịu trách nhiệm về việc bảo vệ chính mình ví dụ các biện pháp bảo vệ trong trường hợp khẩn cấp, các chiến dịch tăng nhận thức công chúng như chiến dịch phát iodine, chiến dịch về radon.

Trong công tác thông tin của mình, ASN đã xây dựng được:

- Mỗi quan hệ với báo chí: xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với báo chí trung ương và địa phương, hơn 30 cuộc họp báo ở trung ương và địa phương, hơn 20 thông cáo báo chí, khoảng 100 bản ghi nhớ thông tin (information memos) và nhiều cuộc phỏng vấn mỗi năm. Hàng năm, ASN tổ chức giới thiệu cuốn Báo cáo hàng năm (Annual Report) cho các nhà báo;

- Mỗi quan hệ với các cơ quan công vụ (Public affairs): hàng năm ASN tổ chức giới thiệu Báo cáo hàng năm cho Quốc hội, ASN tiếp tục phát triển mối quan hệ với các Bộ, ngành có liên quan để báo cáo về hoạt động và nhiệm vụ của mình và để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của mình, thường xuyên liên hệ với CLI;

- Mỗi quan hệ với các chuyên gia, đơn vị được cấp phép, các học viện và các hiệp hội: cung cấp ấn phẩm, tổ chức hoặc cùng tham gia vào các hội nghị quốc tế, hội nghị chuyên đề, hội thảo và nhiều sự kiện khác;

- Mỗi quan hệ với dân chúng nói chung: ASN coi người dân phải được thông tin và phải được tham gia vào các vấn đề hạt nhân.

Để thực hiện được điều đó, ASN có các công cụ thông tin đa dạng:

- Website www.asn.fr: là nguồn cung cấp thông tin chính, cập nhật theo thời gian thực (in real time), thông tin về các sự kiện, sự cố, kết quả thanh tra, quyết định, các thông báo chính thức,...Website ASN có các trang dành riêng cho chuyên gia (professionnels.asn.fr), sau sự cố (post-accidentel.asn.fr), video (tv.asn.fr) và trong

trường hợp khẩn cấp (crisis website). Trong năm 2013, website ASN có 670.000 người truy cập và 2.850.00 pages consulted.

- Báo cáo hàng năm (Annual Report): báo cáo về tình trạng bảo vệ bức xạ và an toàn hạt nhân tại Pháp trong năm, được trình cho Quốc hội. Bao gồm hơn 500 trang, in 3500 cuốn, bản bằng tiếng Anh có trên website.

- Tạp chí "Controle": xuất bản 3 tháng 1 lần từ năm 1978. Hiện có khoảng 10.00 người đăng ký nhận báo. Trong nước, được phát cho các nhà lãnh đạo, báo chí, các tổ chức, nhà vận hành và các cơ quan có liên quan. Nước ngoài, được phát cho các cơ quan pháp quy về an toàn bức xạ và hạt nhân. Được viết bởi nhân viên ASN và các tác giả bên ngoài, gồm 3 mục chính: phân tích, kinh nghiệm và trao đổi. Khoảng 60 trang.

- Newsletter của ASN: giới thiệu các quyết định, hoạt động (thanh tra) của ASN và những tin tức mới nhất từ các lĩnh vực do ASN quản lý, được đưa lên website và gửi cho trên 5.000 người, 6 số mỗi năm.

- Trung tâm thông tin công chúng của ASN: nằm dưới tầng 1 của toà nhà trụ sở ASN với diện tích 100m² mở cửa từ thứ 2 đến thứ 6 cho công chúng, bao gồm khu thư viện, khu trưng bày và phòng chiếu phim đồng thời là phòng họp.

- Mạng xã hội (Social Media): ASN có Twitter, Facebook, Google + and Youtube, Dailymotion, Lindedin et Video để cung cấp thông tin tuy nhiên sử dụng mạng xã hội hiện vẫn là một thách thức đối với ASN (thời gian phản hồi rất ngắn, đòi hỏi thông tin nhanh và chính xác, có thể phát tán các thông tin sai lệch, tin đồn,...).



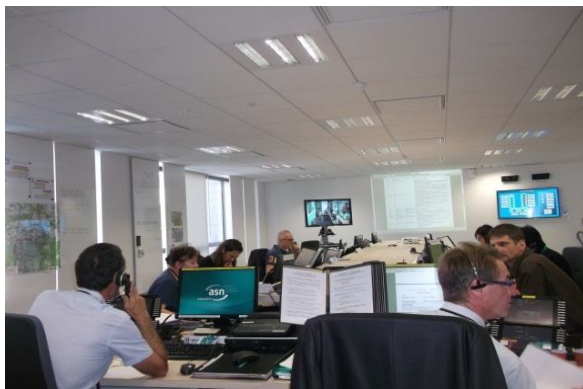
Trung tâm Thông tin công chúng của ASN

Bên cạnh đó, ASN rất coi trọng thông tin nội bộ như là một phần của chiến lược thông tin chung của ASN, giúp giải thích và chia sẻ về các quyết định của ASN cho tất cả thành viên ASN đều biết, góp phần nâng cao văn hoá thông tin trong nội bộ ASN và cam kết của nhân viên với sứ mệnh của cơ quan. Trong thông tin nội bộ cũng có các công cụ thông tin riêng như Tạp chí Transparence xuất bản 3 số mỗi năm, Báo cáo hàng năm nội bộ và Mạng nội bộ OASIS.

Một trong các mục tiêu của thông tin nội bộ là nhằm nâng cao “**Văn hoá thông tin**”, ASN đã cố gắng để toàn bộ nhân viên được tham gia vào nhiệm vụ thông tin tuyên truyền, thực hiện đào tạo thông tin tuyên truyền phù hợp cho từng nhân viên (ví dụ như đào tạo qua các cuộc diễn tập ứng phó sự cố có trả lời báo chí, đào tạo người phát ngôn, đào tạo thanh tra viên trong việc đưa ra các thông cáo báo chí về kết quả thanh tra,...); Đào tạo nhân viên về các thách thức mới (phương pháp để thông tin tốt hơn, các vấn đề và nguy cơ của thông tin tuyên truyền,...); và thành lập một nhóm “communication referents” nội bộ bao gồm trưởng của 11 chi nhánh vùng và 7 phòng kỹ thuật của ASN nhằm cải thiện sự thống nhất và hiệu quả của các hoạt động thông tin.

Truyền thông trong trường hợp khẩn cấp: ASN có nhiệm vụ thông tin cho dân chúng về tình hình an toàn của cơ sở gây ra tình trạng khẩn cấp, và rò rỉ phóng xạ và nguy cơ có thể có đối với sức khỏe con người và môi trường. ASN đặt ra mục tiêu: cải thiện sự tin nhiệm để đạt được sự tin tưởng về giám sát an toàn hạt nhân. Trong trường hợp khẩn cấp, cung cấp thông tin và nói sự thật thôi không đủ, nếu muốn được tin tưởng thì cần phải đáng tin cậy, nghĩa là sự tin cậy phải được xây dựng từ trước đó. Hàng năm ASN tổ chức 10 cuộc diễn tập ứng phó sự cố trong đó một nửa có sự tham gia của báo chí. Mục đích về thông tin của các cuộc diễn tập nhằm kiểm tra khả năng của những người tham gia đảm bảo cung cấp thông tin cho dân chúng và báo chí và sự phối hợp với các bộ phận khác cũng như nhằm kiểm tra toàn bộ quy trình liên quan đến quan hệ báo chí: i) sự thống nhất và phối hợp các thông điệp đưa ra bởi các bên liên quan khác nhau, người được cấp phép, chính quyền trung ương và địa phương, ii) sự rõ ràng và chất lượng của các thông điệp đưa ra như phỏng vấn, thông cáo báo chí, trả lời điện thoại, iii) tổ chức và điều hành bộ phận thông tin.

Trong chuyến công tác tại ASN vào tháng 9/2014, Đoàn công tác Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã có cơ hội tham gia như một quan sát viên vào một cuộc ứng phó khẩn cấp với kịch bản xảy ra một sự cố kỹ thuật về hệ thống làm lạnh bị dừng do vật cản bên ngoài bị mắc vào đường ống dẫn đến tạm dừng hoạt động nhà máy điện hạt nhân Chooz.



Phòng kỹ thuật điều hành quản lý sự cố



Phòng chiến lược thông tin

Tại Trung tâm ứng phó khẩn cấp tai trụ sở của ASN thiết lập 3 phòng: 1) phòng kỹ thuật nơi thu thập thông tin kỹ thuật, điều hành ứng phó và đưa ra các quyết định, bao gồm được kết nối trực tiếp với bộ phận kỹ thuật của IRSN, cơ quan hỗ trợ kỹ thuật cho ASN, 2) phòng chiến lược thông tin chuẩn bị thông cáo báo chí, họp báo, phỏng vấn, website, social media từ những thông tin được đưa từ phòng kỹ thuật chuyển sang, được chỉ đạo bởi một phát ngôn viên chính thức của ASN trong trường hợp này là Phó Cục trưởng của ASN, 3) phòng báo chí bao gồm 2 nhân viên trả lời các cuộc gọi của báo chí từ thông tin đưa từ phòng chiến lược thông tin sang. Cuộc họp báo được tổ chức lúc 12h tại trụ sở ASN với sự tham gia của các nhà báo. Vào lúc 17h, cuộc diễn tập kết thúc và ngay sau đó họp rút kinh nghiệm của từng phòng và họp với các nhà báo tham gia từ các điểm IRSN, CLI, EDF về sự đáp ứng thông tin của các cơ quan.

Một trong nhiệm vụ chính của Cục ATBXHN, cơ quan pháp quy hạt nhân của Việt Nam, là thông tin tuyên truyền và phổ biến kiến thức về ATBXHN. Trong những năm gần đây, công tác thông tin tuyên truyền ngày càng được chú trọng và tăng cường. Cục đã xây dựng và duy trì 1 website để cung cấp thông tin cho công chúng, xuất bản Tập san Thông tin pháp quy hạt nhân và Báo cáo quốc gia hàng năm công tác quản lý nhà nước về ATBXHN gửi các cấp lãnh đạo và các Bộ, ngành có liên quan. Để đảm bảo tiêu chí công khai và minh bạch mà Cục đặt ra trong thông tin tuyên truyền cũng như tăng cường hiệu quả công tác thông tin, xin được đưa ra một số đề xuất cho Cục từ kinh nghiệm về thông tin tuyên truyền về an toàn bức xạ và hạt nhân của Pháp nói chung và ASN nói riêng:

1. Bên cạnh việc đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền trong điều kiện bình thường, cần chuẩn bị và đào tạo về thông tin tuyên truyền trong trường hợp xảy ra sự cố: lập kế hoạch, xây dựng quy trình cụ thể, giao trách nhiệm cụ thể, có sự tham gia của cán bộ truyền thông trong các cuộc diễn tập ứng phó, đào tạo kỹ năng truyền thông, đào tạo phát ngôn viên,...
2. Việc xây dựng một Trung tâm thông tin công chúng (Public Centre) của Cục thuộc Trung tâm thông tin và đào tạo rất cần thiết. Đây là một trong những công cụ thông tin hiệu quả cho công chúng về ATBXHN.
3. Thông tin nội bộ cần là một phần của chiến lược thông tin chung của Cục nhằm xây dựng một “Văn hoá thông tin” trong Cục. Mỗi cá nhân cần được thông tin về công việc chung của Cục, của từng đơn vị và cập nhật tin tức trong và ngoài nước hàng ngày trong lĩnh vực ATBXHN để phục vụ cho công việc của mình, cần được đào tạo và tham gia vào các hoạt động thông tin tuyên truyền, hiểu được các thách thức trong truyền thông và người chịu trách nhiệm cung cấp thông tin ra bên ngoài../.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ ĐƯỢC BAN HÀNH TRONG NĂM 2014

Nguyễn Thị Hồng Nhung, Cục ATBXHN

Trong năm 2014, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành được một số Thông tư về an toàn bức xạ và hạt nhân, trong đó có 1 Thông tư áp dụng cho dự án nhà máy điện hạt nhân và 4 Thông tư áp dụng cho các hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử và hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử nói chung.

1. Thông tư 08/2014/TT-BKHHCN Quy định nội dung Báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân

Thông tư 08/2014/TT-BKHHCN được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 26/5/2014 và có hiệu lực từ ngày 10/7/2014. Phù hợp với quy định của Nghị định 70/2010/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân, Thông tư này quy định các thành phần của hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo phân tích an toàn và các nội dung của báo cáo phân tích an toàn trong bước đề nghị phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

Về hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo phân tích an toàn, Thông tư 08/2014/TT-BKHHCN quy định tổ chức đề nghị thẩm định (cũng là tổ chức nộp hồ sơ xin phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân) phải nộp cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân 06 bộ hồ sơ bản in bằng tiếng Việt (01 bộ gốc, 05 bộ sao chụp) và 05 bộ hồ sơ bản in dịch ra tiếng Anh của báo cáo phân tích an toàn và văn bản đề nghị thẩm định. Ngoài các bản in, tổ chức xin đề nghị thẩm định còn phải nộp bản điện tử tiếng Việt và tiếng Anh của báo cáo Phân tích an toàn.

Về nội dung báo cáo phân tích an toàn, phù hợp với Nghị định 70/2010/NĐ-CP, Thông tư quy định báo cáo phân tích an toàn cho bước đề nghị phê duyệt dự án đầu tư bao gồm 12 nội dung: giới thiệu chung; mô tả chung nhà máy điện hạt nhân; quản lý an toàn; đánh giá địa điểm; các khía cạnh thiết kế chung; mô tả các hệ thống chính của nhà máy điện hạt nhân; phân tích an toàn; bảo vệ bức xạ; ứng phó sự cố; các khía cạnh môi trường; quản lý chất thải phóng xạ; tháo dỡ và các vấn đề kết thúc vận hành. Các nội dung này trong Thông tư khá tương đồng với hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế tại *Hướng dẫn an toàn số GS-G-4.1, Thể thức và nội dung của báo cáo phân tích an toàn cho nhà máy điện hạt nhân.*

2. Thông tư 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế

Ngày 9/6/2014, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Y tế đã ký ban hành Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 25/7/2014 và làm chấm dứt hiệu lực của Thông tư liên tịch số 2237/1999/TTLT-BKHCNMT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 1999 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ Y tế hướng dẫn việc thực hiện an toàn bức xạ trong y tế.

Thông tư 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT gồm 4 chương với 31 điều, quy định cụ thể các biện pháp bảo đảm ATBX trong y tế, bao gồm các khía cạnh về cơ sở vật chất, trang thiết bị; nhân viên bức xạ; tiến hành công việc bức xạ và giám sát an toàn bức xạ.

Liên quan đến thiết bị bức xạ, Thông tư số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT quy định thiết bị bức xạ phải được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng lần đầu tiên; kiểm định định kỳ 1 năm một lần đối với thiết bị xạ trị, thiết bị chụp cắt lớp vi tính CT scanner, thiết bị X - quang tăng sáng truyền hình và 2 năm một lần đối với các thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế khác kể từ ngày đưa vào sử dụng; kiểm định sau khi lắp đặt lại hoặc sửa chữa thiết bị. Ngoài ra, thiết bị xạ trị còn phải thực hiện kiểm tra chuẩn liều chiếu xạ theo tần suất do nhà sản xuất khuyến cáo. Theo Thông tư, cơ sở y tế chỉ được lắp đặt một thiết bị trong mỗi phòng làm việc, riêng đối với thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế cho phép bố trí 02 thiết bị trong một phòng nhưng phải bảo đảm chỉ một thiết bị được vận hành tại một thời điểm.

Thông tư 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT còn đặt ra giới hạn tối thiểu đối với phòng đặt thiết bị trong đó có thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế và thiết bị xạ trị (Phụ lục I). Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng Thông tư, một số Sở Khoa học và Công nghệ đã phản ánh thực tế rằng nhiều cơ sở X-quang đã được cấp giấy phép với kích thước phòng đặt máy X-quang theo quy định cũ nhỏ hơn so kích thước theo quy định mới tại Thông tư 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT; các cơ sở này đã đầu tư nhiều kinh phí cho việc đảm bảo an toàn bức xạ của phòng máy nên nếu áp dụng quy định mới về kích thước phòng thì các cơ sở này không đủ điều kiện để được gia hạn giấy phép hoặc cấp phép mới. Trên cơ sở các ý kiến phản ánh, ngày 17/11/2014, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã gửi công văn 1347/ATBXHN-PCTT tới các Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để hướng dẫn việc cấp phép cho các cơ sở X-quang y tế, trong đó đề nghị các Sở Khoa học và Công nghệ tạm thời xem xét gia hạn giấy phép đối với các cơ sở X-quang đảm bảo kích thước theo quy định cũ và các yêu cầu đảm bảo an toàn khác theo Thông tư 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT, bao gồm cả các cơ sở X-quang đã được cấp phép trước đây và các cơ sở đã đầu tư và hoàn thành xây dựng phòng máy X-quang trước ngày Thông tư 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT có hiệu lực. Đồng thời, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đang phối hợp với các đơn vị đại diện của Bộ Y tế soát

xét Thông tư 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT để trình Lãnh đạo hai Bộ xem xét sửa đổi một số điểm của Thông tư này.

3. Thông tư 22/2014/TT-BKHCN quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

Thông tư 22/2014/TT-BKHCN được ban hành ngày 25/8/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/11/2014. Thông tư được ban hành nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật Năng lượng nguyên tử, Nghị định 07/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NLNT và nội luật hóa các quy định của Công ước chung về quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng (Việt Nam trở thành thành viên của Công ước này từ ngày 7/1/2014).

Thông tư quy định một số nguyên tắc trong quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, trong đó yêu cầu chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng phải được quản lý chặt chẽ để bảo đảm không gây hại cho con người và môi trường cả ở hiện tại và tương lai và cấm hành vi bổ sung thêm các thành phần không chứa chất phóng xạ vào chất thải phóng xạ nhằm mục đích giảm nồng độ hoạt độ phóng xạ trong chất thải phóng xạ để đạt được tiêu chuẩn cho phép thải ra môi trường hoặc tiêu chuẩn cho phép tái chế.

Chất thải phóng xạ theo dạng vật lý gồm có ba loại là chất thải phóng xạ dạng rắn, dạng khí và dạng lỏng. Chất thải phóng xạ dạng rắn phải được thu gom, phân tách khỏi chất thải không phóng xạ và phân loại dựa trên chu kỳ bán rã của các nhân phóng xạ, hoạt độ phóng xạ có trong chất thải và đặc tính hóa lý của chất thải (theo quy định phân loại chất thải phóng xạ tại Phụ lục I Thông tư) để phục vụ cho bước quản lý tiếp theo. Đối với chất thải phóng xạ dạng rắn thuộc loại mức thấp, sống rất ngắn thì được lưu giữ tại cơ sở để phân rã đến mức nồng độ hoạt độ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý (quy định tại Phụ lục II Thông tư) và thải bỏ như chất thải không nguy hại. Chất thải phóng xạ dạng khí sau khi phát sinh thì phải được lọc và kiểm soát để bảo đảm lượng nhân phóng xạ trong khí thải ra môi trường khi cơ sở hoạt động bình thường không vượt quá mức cho phép quy định (Phụ lục III Thông tư). Nước thải phóng xạ sau khi phát sinh cũng được lưu giữ tại cơ sở để chờ phân rã hoặc được xử lý loại bỏ thành phần phóng xạ để bảo đảm sao cho lượng nhân phóng xạ trong nước thải khi thải ra môi trường không vượt quá mức cho phép quy định (Phụ lục III Thông tư).

Đối với nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chủ nguồn phải lựa chọn và áp dụng một trong các phương án sau đây để quản lý: chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng nếu nguồn còn nguyên vẹn, không bị rò rỉ phóng xạ; chuyển trả lại cho nhà sản xuất, nhà cung cấp nước ngoài; chuyển giao cho cơ sở lưu giữ chất thải phóng xạ; lưu giữ lâu dài tại cơ sở nếu có đủ năng lực của cơ sở lưu giữ chất thải phóng xạ (và phải được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ xử lý,

lưu giữ chất thải phóng xạ); lưu giữ tạm thời tại cơ sở trong thời gian không quá 03 năm cho đến khi thực hiện một trong các phương án vừa nêu.

4. Thông tư 25/2014/TT-BKHHCN Quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân

Thông tư này được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký ban hành ngày 08/10/2014, có hiệu lực từ ngày 24/11/2014 và thay thế Thông tư 24/2012/TT-BKHHCN/TT-BKHHCN ngày 04/12/2012 về việc hướng dẫn lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở và cấp tỉnh.

Thông tư này quy định việc chuẩn bị ứng phó và thực hiện ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân các cấp; việc lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở và cấp tỉnh.

Theo quy định của Thông tư, các cơ sở tiến hành công việc được phân nhóm dựa trên mức độ thiệt hại có thể xảy ra từ sự cố tại các cơ sở này, cụ thể, các cơ sở được phân thành 5 nhóm tương ứng với 5 nhóm nguy cơ I, II, III, IV và V theo khả năng gây thiệt hại giảm dần. Căn cứ vào nhóm nguy cơ, cơ sở tiến hành công việc bức xạ và ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành phân tích các tình huống, hậu quả lớn nhất do sự cố có thể gây ra và tổ chức công tác chuẩn bị ứng phó sự cố. Nội dung phân tích này phải được thể hiện trong bản kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở và cấp tỉnh.

Khi sự cố xảy ra thì tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố cần căn cứ vào mức can thiệp để tiến hành các hoạt động can thiệp tương ứng và căn cứ vào mức báo động, tức chỉ thị về mức độ trầm trọng hoặc khẩn cấp của tình huống sự cố đang diễn ra hoặc sắp diễn ra, để huy động nguồn lực tiến hành hoạt động ứng phó sự cố. Cơ sở thuộc nhóm nguy cơ I, II có thể xảy ra các mức báo động A, B và C tương ứng với độ nghiêm trọng tăng dần. Cơ sở thuộc nhóm nguy cơ III, IV và V có thể xảy ra các mức báo động 01, 02 và 03 tương ứng với mức độ nghiêm trọng tăng dần.

Thông tư cũng quy định tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố phải có trách nhiệm bổ nhiệm hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Trưởng Ban chỉ huy và các thành viên trong Ban chỉ huy. Trong hoạt động ứng phó sự cố thì Ban Chỉ huy ứng phó sự cố có vai trò trung tâm, bao gồm điều phối cung cấp nguồn nhân lực, trang thiết bị, phương tiện, cơ sở hạ tầng cần thiết; tổ chức ứng phó sự cố theo Kế hoạch ứng phó sự cố; tổ chức đào tạo và diễn tập ứng phó sự cố định kỳ.

5. Thông tư 34/2014/TT-BKHCN quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ

Nhằm cụ thể hóa quy định của Luật Năng lượng nguyên tử về và nhằm nâng cao chất lượng đào tạo an toàn bức xạ, ngày 27/11/2014 Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký ban hành Thông tư số 34/2014/TT-BKHCN quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/1/2015.

Theo quy định tại Thông tư, nhân viên bức xạ phải được đào tạo an toàn bức xạ theo chương trình đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ đang tiến hành và chỉ được tiến hành công việc bức xạ khi có giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ. Trường hợp nhân viên bức xạ đã tham gia chương trình đào tạo an toàn bức xạ cho một loại hình công việc bức xạ và có nhu cầu được cấp giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ thêm cho loại hình công việc bức xạ khác thì phải tham gia học và kiểm tra đối với các nội dung không có trong chương trình đào tạo trước. Ngoài ra, định kỳ 3 năm một lần, nhân viên bức xạ phải được đào tạo nhắc lại và bổ sung kiến thức chuyên sâu, thông tin mới về an toàn bức xạ.

Chương trình đào tạo an toàn bức xạ phải có nội dung, thời gian đào tạo theo Điều 5 và Phụ lục I Thông tư và được thực hiện bởi tổ chức có giấy đăng ký hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ.

Tổ chức hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ là tổ chức đã được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ. Điều kiện để một tổ chức được cấp giấy đăng ký này là tổ chức phải được thành lập, hoạt động theo quy định pháp luật, có tài liệu giảng dạy theo nội dung quy định tại Thông tư, có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ đào tạo và có ít nhất 2 giảng viên có chứng chỉ hành nghề dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ. Thủ tục đăng ký hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ cho tổ chức và thủ tục đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân tham gia đào tạo an toàn bức xạ được hướng dẫn cụ thể tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư.

Trong quá trình cung cấp dịch vụ đào tạo, tổ chức thực hiện dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ phải gửi thông báo kế hoạch tổ chức khóa đào tạo về Cục An toàn bức xạ trước khi tổ chức một khóa đào tạo cụ thể với các thông tin về tên khóa đào tạo, nơi tổ chức, thời gian tổ chức, danh sách giảng viên; lập và gửi hồ sơ khóa đào tạo về Cục An toàn bức xạ và hạt nhân sau khi kết thúc khóa đào tạo với các thông tin về học viên, kết quả đánh giá của học viên đối với nội dung chương trình đào tạo, chất lượng giảng viên, công tác tổ chức khóa đào tạo. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có trách nhiệm cử cán bộ tham gia giám sát các khóa đào tạo./.

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN BỨC XẠ TẠI CẦN THƠ

*Nguyễn Hoàng Dũng
Phòng Quản lý An toàn bức xạ và hạt nhân
Sở Khoa học và Công nghệ Cần Thơ*

Nhận thức được tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ khi ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, ngay từ năm 2004, Sở Khoa học và Công nghệ Cần Thơ (Sở KHCN) đã tích cực triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân và được các cấp lãnh đạo của thành phố, lãnh đạo Sở KHCN quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát hơn.

Từ việc quan tâm xây dựng đội ngũ, đào tạo cơ bản nên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức quản lý về an toàn bức xạ và hạt nhân được nâng cao, có ý thức, tinh thần trách nhiệm trong phần đầu trao dồi kiến thức, học hỏi kinh nghiệm để hoàn thiện kỹ năng quản lý hành chính cũng như chuyên môn. Bên cạnh đó, có sự nhận thức và tinh thần trách nhiệm của phần lớn tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, do đó, công việc quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ đã đạt được những kết quả nổi bật như sau:

1. Công tác thẩm định, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, chứng chỉ nhân viên bức xạ, xác nhận khai báo

Nhìn chung công tác thẩm định, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, xác nhận khai báo thiết bị X-quang đã đi vào nề nếp và phát huy hiệu quả. Từ năm 2010, Sở KHCN đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Hệ thống này là một trong những công cụ quan trọng góp phần giải quyết các hồ sơ đúng pháp luật, đúng hoặc trước thời hạn quy định.

Sở KHCN đã áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho 5 trong số 6 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân theo Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc cần giải quyết thủ tục hành chính. Các thủ tục này được thực hiện công khai, minh bạch không những trong quá trình xử lý thủ tục hành chính tại Văn phòng Sở mà công bố trên trang thông tin điện tử của Sở.

Những yêu cầu tư vấn liên quan đến xây dựng, lắp đặt thiết bị phát tia X của tổ chức, cá nhân đều được Sở KHCN hướng dẫn tận tình và thỏa đáng (năm 2014, tư vấn cho 12 tổ chức, cá nhân).

Hiện nay trên địa bàn thành phố Cần Thơ có 49 cơ sở y tế với 126 thiết bị X-quang, nếu không kể các cơ sở X-quang nha khoa (do phần lớn cơ sở này gặp vướng mắc, khó khăn trong thủ tục đề nghị cấp giấy phép nên chỉ có 1 trong 10 cơ sở được cấp giấy phép) thì 100% cơ sở được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 100% người phụ trách ATBX được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; 100% cơ sở có thiết bị X-quang chưa sử dụng tiến hành khai báo.

Năm 2014, Sở KHCN cấp mới và gia hạn 14 giấy phép, cấp 10 chứng chỉ nhân viên bức xạ, xác nhận khai báo thiết bị X-quang cho 05 cơ sở.

Ngoài ra, trên địa bàn thành phố Cần Thơ có 13 cơ sở bức xạ khác với 25 nguồn phóng xạ, 12 thiết bị bức xạ sử dụng trong kiểm tra không phá hủy trong sản xuất, y tế, chế biến thực phẩm, nghiên cứu, phân tích, kiểm tra an ninh được Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy phép sử dụng.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra, kiểm tra được duy trì đều đặn hằng năm. Trong năm 2014, triển khai thanh tra chuyên đề về đo lường đối với một số phương tiện đo nhóm 2 và an toàn bức xạ đối với cơ sở sử dụng thiết bị X-quang trong y tế, Đoàn thanh tra Sở KHCN tiến hành thanh tra tại 23 cơ sở X-quang; tiến hành kiểm tra tại 05 cơ sở bức xạ; tham gia với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tiến hành 01 cuộc thanh tra với 05 cơ sở hoạt động liên quan đến lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, cho thấy ý thức chấp hành công tác đảm bảo an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ của phần lớn cơ sở ngày càng tốt hơn; từng bước chấn chỉnh các cơ sở chưa chấp hành đầy đủ những quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử trong quá trình hoạt động; đồng thời còn hướng dẫn cơ sở tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về năng lượng nguyên tử

Công tác tuyên truyền pháp luật được tiến hành hằng năm, bằng nhiều hình thức như mở lớp tập huấn, phát hành tờ rơi (tờ gấp), ngay cả trong những lần thanh tra, kiểm tra tại cơ sở,.. nhằm cập nhật, nâng cao sự hiểu biết pháp luật cho các cơ sở bức xạ.

Công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật mang lại hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân, sự tuân thủ pháp luật về năng lượng nguyên tử của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ ngày càng cao hơn.

Năm 2014:

- Phát hành 01 tờ rơi tuyên truyền, phổ biến Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn phổ biến cho các đối tượng có liên quan thi hành Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT- BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế, Thông tư số 25/2014/TT-BKHCN ngày 08/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân (trên 60 đại biểu tham dự).



Tập huấn pháp luật về an toàn bức xạ. Ảnh: Trần Đông Khiêm

4. Công tác điều tra, thống kê

Sở KHCN phối hợp với Sở Y tế tiến hành công tác điều tra, thống kê để nắm bắt số lượng cơ sở X-quang thực tế trên địa bàn một cách thường xuyên, liên tục nhằm đánh giá được hiệu lực và hiệu quả quản lý. Bên cạnh đó, Sở KHCN còn mở rộng thêm đối tượng có sử dụng thiết bị bức xạ khác thuộc nhóm phải khai báo, đề nghị cấp giấy phép sử dụng. Trong năm 2014, thực hiện 01 đợt điều tra thiết bị huỳnh quang tia X xác định tuổi vàng tại những cơ sở sản xuất, kinh doanh vàng bạc để phát hiện và hướng dẫn họ thực hiện những quy định hiện hành.

5. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ

Công tác chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở được Sở KHCN hướng dẫn chi tiết. Hiện nay, khi đề nghị cấp mới hoặc gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, các cơ sở đều lập và đề nghị Sở KHCN phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố theo quy định (năm 2014, phê duyệt 07 kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở); những cơ sở được cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế trước khi quy định về lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố được ban hành cũng từng bước thực hiện.

Đối với công tác chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh, Sở KHCN phối hợp với Trung tâm Hạt nhân thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thông qua triển khai dự án có tên là "Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ trên địa bàn thành phố Cần Thơ". Dự án này sẽ hoàn thành vào năm 2015.

6. Công tác đào tạo nguồn nhân lực

Nhằm giúp cho công chức chuyên trách có những kiến thức, năng lực thực thi công việc, Sở KHCN luôn quan tâm đến công tác đào tạo như cử công chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Năm 2014, Sở KHCN cử 04 lượt công chức tham dự: Hội nghị khoa học và công nghệ hạt nhân cán bộ trẻ ngành năng lượng nguyên tử lần thứ 3 tại Hà Nội, Hội nghị tập huấn thanh tra chuyên đề về một số phương tiện đo nhóm 2 và an toàn bức xạ đối với các cơ sở sử dụng thiết bị X-quang y tế tổ chức tại Quy Nhơn, Hội thảo quốc gia về ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tổ chức tại Đà Nẵng, Khoa đào tạo ứng phó sự cố bức xạ tổ chức tại Đà Lạt.

7. Công tác khác

Ngoài những công tác thường xuyên, Sở KHCN còn thực hiện một số công việc khác như:

- Nghiên cứu đóng góp ý kiến cho dự thảo Thông tư quy định đào tạo an toàn bức xạ và yêu cầu đối với người phụ trách an toàn, dự thảo Thông tư quy định yêu cầu quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi 03 thủ tục hành chính về lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ vẫn còn tồn tại một số khó khăn nhất định. Kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm quản lý về lĩnh vực này còn hạn chế, trang thiết bị đo bức xạ khá tốn kém, người đứng đầu cơ sở X-quang nha khoa chưa quan tâm đến việc đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác quản lý.

Trong thời gian tới, Sở KHCN sẽ tiếp tục phối hợp với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các công việc thuộc phạm vi, trách nhiệm chung của ngành; duy trì và nâng cao hơn nữa những mặt công tác đã thực hiện trên cơ sở đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực,..., đồng thời tổ chức thực hiện thêm nhiệm vụ khác như quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn, nghiên cứu tổ chức thực hiện các chương trình ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ trong giai đoạn mới./.